



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Địa chỉ: Số 499, đường Hàn Thuyên, P. Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh

ĐT: 0975729045

Email: cdcnbn.bci@gmail.com

Fax:

Web: www.bci.edu.vn

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NĂM 2025

Bắc Ninh, tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	5
NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	5
I. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG	5
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường	6
2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:	6
2.2. Những thành tích đã đạt được:	9
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường	10
3.1. Cơ cấu tổ chức:	10
SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA NHÀ TRƯỜNG	11
3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường.....	12
3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên, người lao động của trường: 106 (đến tháng 01/5/2025)	13
II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	13
2. Quá trình hình thành và phát triển	14
3. Chức năng, nhiệm vụ	15
4. Đội ngũ giáo viên:	17
5. Cơ cấu tổ chức.....	18
6. Các nghề đào tạo	18
III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	19
Mã ngành, nghề: 6340302	19
1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật.....	19
2. Mục tiêu của chương trình đào tạo.....	20
2.1. Mục tiêu chung.....	20
2.2. Mục tiêu cụ thể.....	20
+ Nắm được các hệ thống thanh toán điện tử cơ bản, an toàn trong thanh toán điện tử: các loại hình tấn công và các biện pháp bảo vệ;	21
+ Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán;	22
+ Vận dụng được kỹ năng thanh toán để áp dụng vào thực tiễn cho cá nhân cho doanh nghiệp;	22
3. Phương thức đào tạo.....	24
4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo.....	24
3.5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp.....	31
6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:.....	31
7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo.....	31
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG.....	33

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	33
1. Tổng quan chung	33
1.1. Căn cứ tự đánh giá	33
1.2. Mục đích tự đánh giá.....	33
1.3. Yêu cầu tự đánh giá.....	33
1.4. Phương pháp tự đánh giá.....	34
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá.....	34
2. Tự đánh giá	34
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	34
2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	43
2.2.2. Tiêu chí 2: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình.....	52
2.2.3. Tiêu chí 3 – Hoạt động đào tạo	80
2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu	108
2.2.6. Tiêu chí 6: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	121
2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng.....	136
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO	150
3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính	150
3.2. Hoạt động đào tạo.....	150
3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên.....	150
3.4. Chương trình, giáo trình	151
3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	151
3.6. Dịch vụ cho người học	151
3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng.....	151
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	152
I. KẾT LUẬN	152
II. KIẾN NGHỊ	152

CÁC TỪ VIẾT TẮT

1.	ATGT	An toàn giao thông
2.	BCH	Ban chấp hành
3.	BĐCL	Bảo đảm chất lượng
4.	BGH	Ban giám hiệu
5.	BHXXH, BHYT	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
6.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
7.	CB	Cán bộ
8.	CNTT	Công nghệ thông tin
9.	CNV	Công nhân viên
10.	CNVC	Công nhân viên chức
11.	CTĐT	Chương trình đào tạo
12.	CTĐT	Công trình đô thị
13.	CTK	Chương trình khung
14.	DN	Doanh nghiệp
15.	ĐH	Đại học
16.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
17.	GV	Giáo viên
18.	GVGDNN	Giảng viên Giáo dục nghề nghiệp
19.	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
20.	HSSV	Học sinh, sinh viên
21.	KHCN	Khoa học công nghệ
22.	KTDN	Kế toán doanh nghiệp
23.	KTX	Ký túc xá
24.	MC	Minh chứng
25.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
26.	NĐ	Nghị định
27.	NN	Nhà nước
28.	LLCT	Lý luận chính trị
29.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
30.	P.TK	Phó Trưởng khoa
31.	P.TP	Phó Trưởng phòng

32.	Phòng PR	Phòng quan hệ công chúng
33.	QĐ	Quyết định
34.	SC&BD	Sửa chữa và bảo dưỡng
35.	SPGDNN	Sư phạm giáo dục nghề nghiệp
36.	TCHC	Tổ chức - Hành chính
37.	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
38.	TDTT	Thể dục thể thao
39.	Th.S	Thạc sỹ
40.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
41.	TSCĐ	Tài sản cố định
42.	TTB	Trang thiết bị
43.	TW	Trung ương
44.	UBHC	Ủy ban hành chính
45.	UBND	Ủy ban Nhân dân

Số: /BC - CDCN

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
nghề Kế toán doanh nghiệp Trình độ Cao đẳng năm 2025**

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

I. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung

- Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- Tên Tiếng Anh: Bacninh College of Industry
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ trường: Số 499 - Đường Hàn Thuyên - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.
- Số điện thoại: 0975729045
- Email: cdcن.bci@gmail.com
- Website: www.bci.edu.vn
- Năm thành lập trường:
 - + Năm thành lập đầu tiên: Năm 1970 - Trường công nghiệp Hà Bắc.
 - + Năm thành lập trường Trung cấp nghề: Năm 2007 thành lập trường Trung cấp nghề Bắc Ninh
 - + Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2010 thành lập trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, năm 2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh
- Loại hình trường: Công lập ☒

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường

2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có bề dày trên 50 năm xây dựng và trưởng thành. Nhà trường đã trải qua nhiều thời kỳ xây dựng và phát triển với nhiều tên gọi khác nhau: Trường Công nghiệp Hà Bắc, trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh và nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Thời kì đầu Trường được thành lập với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982-1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988-1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.
- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.
- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc chuyển trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Nhà trường luôn chủ động khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo nghề được tỉnh giao. Từ khi được nâng cấp thành trường Cao đẳng. Nhà trường đã xây dựng và biên soạn các nội dung: chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp cho các ngành nghề theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các môn học, mô-đun trong các bộ chương trình đã áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng các trang thiết bị với công nghệ mới, từng bước tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với tổng số nghề đào tạo, ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 12 nghề đào tạo:

1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Cơ điện tử</i>
4	<i>Cắt gọt kim loại</i>
5	<i>Công nghệ ô tô</i>
6	<i>Công nghệ chế tạo máy</i>
7	<i>Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)</i>
8	<i>Hàn</i>
9	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
10	<i>Quản trị mạng máy tính</i>
11	<i>Thương mại điện tử</i>
12	<i>Tự động hoá công nghiệp</i>

+ Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo:

1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>
4	<i>Cắt gọt kim loại</i>
5	<i>Công nghệ hàn</i>
6	<i>Công nghệ ô tô</i>
7	<i>Công nghệ thông tin</i>
8	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
9	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
10	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Điện dân dụng</i>
4	<i>Lắp đặt thiết bị lạnh</i>
5	<i>Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp</i>
6	<i>Công nghệ ô tô phần gầm</i>
7	<i>Công nghệ ô tô phần động cơ</i>
8	<i>Công nghệ ô tô phần điện</i>
9	<i>Sửa chữa thiết bị tự động hóa</i>
10	<i>Nguội sửa chữa máy công cụ</i>
11	<i>Hàn điện hồ quang tay</i>
12	<i>Hàn (Hàn hơi và inox)</i>
13	<i>Phay CNC</i>
14	<i>Tiện trên máy vạn năng</i>
15	<i>Cơ điện tử</i>
16	<i>Máy công nghiệp</i>
17	<i>Tin học văn phòng</i>
18	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
19	<i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i>
20	<i>Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG</i>
21	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, thực hiện đào tạo một số ngành nghề trình độ đại học đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh.

2.2. Những thành tích đã đạt được:

2.2.1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đảng ủy, BGH Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo trên 2.000 HSSV và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2021-2024, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 98%, trong đó chiếm đến 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay và có khoảng 30% sinh viên được các doanh nghiệp tuyển chọn trước khi tốt nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiệu quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng và thí điểm đào tạo nghề theo mô hình đào tạo kép cho một số nghề theo thông tư số 25 ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động TB&XH.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp, tích cực, chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền và tư vấn về GDNN trong các đợt tuyển sinh, các chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

2.2. Kết quả tuyển sinh

Được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TB&XH và tình hình thực tiễn Nhà trường; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh được đa dạng hóa và thu hút nhiều CBVC, HSSV tham gia. Kết quả tuyển sinh vượt kế hoạch đã đề ra từ 8 đến 10% hàng năm.

2.2.3. Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; xây dựng hệ thống ĐBCL

Nhà trường đã thành lập riêng Tổ kiểm định và đảm bảo chất lượng là đơn vị chuyên môn giúp Nhà trường lập và triển khai các kế hoạch cũng như thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN. Tổ chức thực hiện tự kiểm định theo các tiêu chí đảm bảo chất lượng đào tạo của đơn vị. Nhà trường xây dựng và triển khai hệ thống đảm bảo chất

lượng. Đến nay đã thực hiện được 50 quy trình. Lập báo cáo tự kiểm định gửi Sở Lao động Thương binh Xã hội và Cục kiểm định theo quy định.

Nhà trường đã tổ chức tự đánh giá chất lượng CTĐT các ngành cấp độ quốc tế và cấp độ khu vực và cấp quốc gia..

2.2.4. Công tác hợp tác quốc tế về GDNN

Trong năm qua các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường cũng có nhiều thay đổi so với trước. Nhà trường vẫn thường xuyên giữ mối liên hệ hợp tác với các các tổ chức hợp tác quốc tế như GIZ của CHLB Đức và nhiều đối tác khác.

2.2.5. Công tác thi đua - khen thưởng

- Công tác thi đua, tuyên truyền và biểu dương khen thưởng được duy trì thường xuyên và kịp thời, góp phần động viên đội ngũ cán bộ viên chức, lao động.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho HSSV có kết quả học tập xuất sắc và giảng các xuất học bổng khuyến khích cho các tân HSSV có điểm xét tuyển cao khi nhập học vào trường.

- Trong các năm, nhiều tập thể, cá nhân của nhà trường có thành tích xuất sắc trong các phong trào như: “Dạy tốt - Học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hội giảng...được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

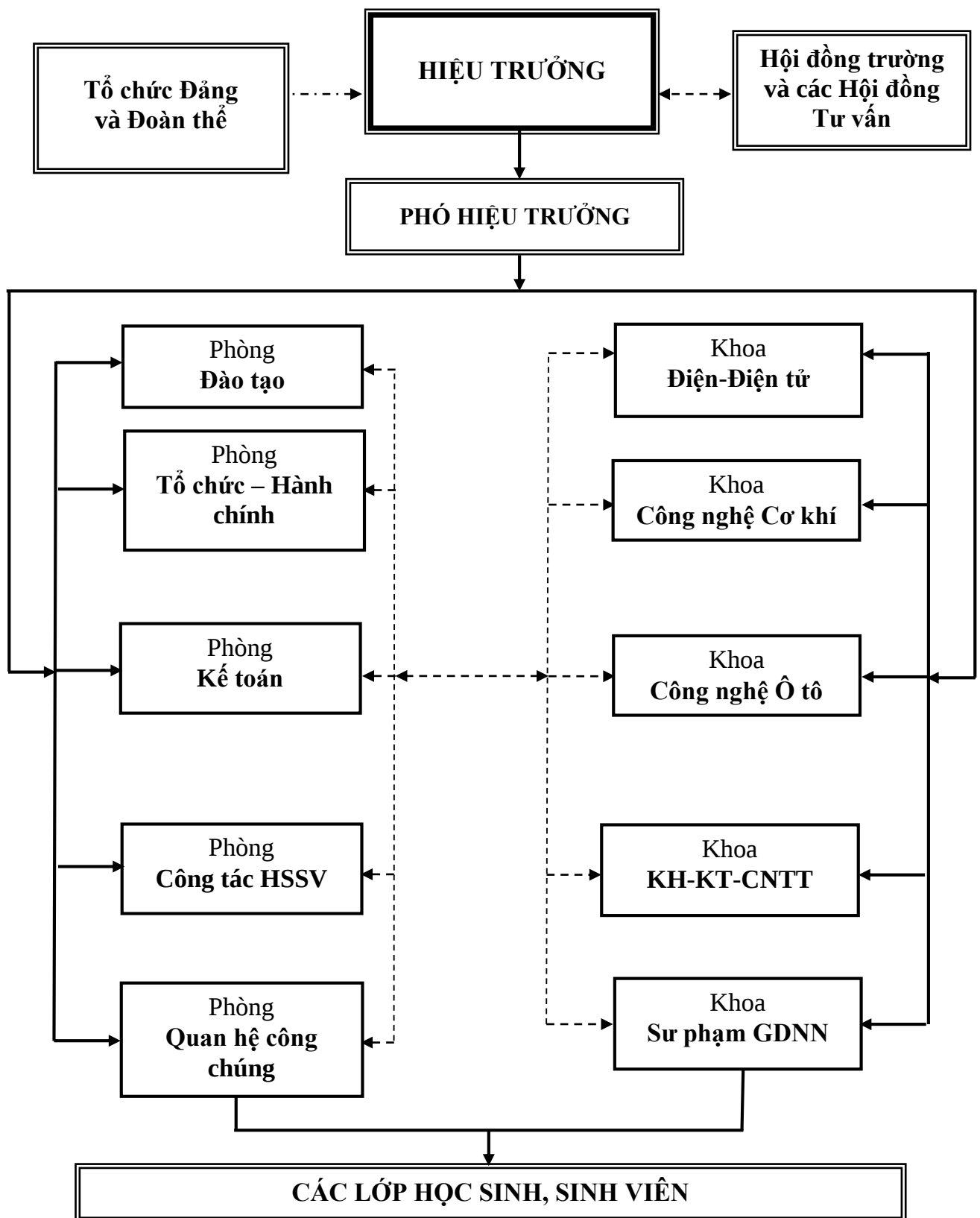
3.1. Cơ cấu tổ chức:

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể; Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên
- Các phòng chức năng (05 phòng):
 - + Phòng Đào tạo;
 - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
 - + Phòng Kế toán;
 - + Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;
 - + Phòng quan hệ công chúng (PR).
- Các khoa chuyên môn (05 khoa):
 - + Khoa Điện - Điện tử;
 - + Khoa công nghệ Cơ khí;
 - + Khoa công nghệ Ô tô;

+ Khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT;

+ Khoa sư phạm GDNN.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA NHÀ TRƯỜNG



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên:				
Đảng bộ	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Bí thư Đảng uỷ
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó bí thư Đảng uỷ
Chi bộ 1	Đinh Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Phạm Nhật Minh	1999	Thạc sỹ	Bí thư
Hội sinh viên	Phan Văn Nghiêm	1993	Thạc sỹ	Chủ tịch
3. Các phòng (05 phòng):				
Phòng Tổ chức - Hành chính	Đinh Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Công tác HSSV	Nguyễn Duy Diễn	1982	Thạc sỹ	P. Trưởng phòng
Phòng Kế toán	Nguyễn Thị Hà	1987	Thạc sỹ	Kế toán trưởng
Phòng Đào Tạo	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng quan hệ công chúng	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sỹ	Trưởng phòng
4. Các khoa (05 khoa):				
Khoa công nghệ Ô tô	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Khoa học-KT-CNTT	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
Khoa Sư phạm GDNN	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ cơ khí	Nguyễn Văn Hưng	1983	Thạc sỹ	Trưởng khoa

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên, người lao động của trường: 106 (đến tháng 01/5/2025)

(Tổng số bao gồm cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên kỹ thuật, tạp vụ, ...bao gồm cả những người đã ký hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm): Nam: 58; Nữ: 48

3.4. Đội ngũ giảng viên, giáo viên:

*** Đội ngũ nhà giáo: 81**

- Nhà giáo cơ hữu: **81** - Nam: 48 - Nữ: 33

TT	Giáo viên cơ hữu			
	Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
1	Tiến sĩ	01	-	01
2	Thạc sĩ	35	22	57
3	Đại học	12	11	23
4	Cao đẳng	-	-	-
5	Trung cấp	-	-	-
Tổng số		48	33	81

Số liệu tính đến hết ngày 01/5/2025.

II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin khái quát

Tên khoa : KHOA KH – KINH TẾ - CNTT

Tên Tiếng Anh : Science – Economics – Information Technology Faculty

Số điện thoại : Không có

Số fax : Không có

Email : Khoakhktcntt.bci@gmail.com

2. Quá trình hình thành và phát triển

Khoa Khoa học - KT - CNTT (trước đây là khoa Kinh tế - CNTT) được thành lập tháng 10 năm 2010 thuộc Trường Cao đẳng nghề Kinh tế Kỹ thuật Bắc Ninh và hiện nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của nhà trường, tập thể cán bộ, giáo viên khoa Khoa học - KT - CNTT có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có lòng nhiệt tình, yêu nghề và tâm huyết với sự nghiệp đào tạo của Nhà trường đã đào tạo hàng vạn học sinh sinh viên của ba cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp thuộc các nghề Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin cho để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các thành phần kinh tế trong địa phương và cả nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Khoa Khoa học - KT - CNTT đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào thi đua dạy và học:

*** Phong trào thi đua trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên:**

- Trong giảng dạy:

+ 02 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh

- Trong nghiên cứu khoa học:

+ Tham gia đề tài Quản lý xưởng theo mô hình 5S

+ Tham gia sáng kiến cải tiến và chế tạo đồ dùng dạy học: Có 01 thiết bị dạy nghề tự làm đạt giải Nhì trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm cấp Tỉnh năm 2019.

+ Tham gia sáng kiến cải tiến và chế tạo đồ dùng dạy học: Có 01 thiết bị dạy nghề tự làm đạt giải khuyến khích trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm cấp Tỉnh năm 2025.

+ Năm 2023: Đề tài nghiên cứu khoa học “*Ứng dụng marketing 4.0 trong hoạt động tuyển sinh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*” được hội đồng khoa học công nhận.

+ Năm 2024: Đề tài nghiên cứu khoa học “*Ứng dụng mindmap trong môn học MH 09 - kinh tế vi mô ngành kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng*” được hội đồng khoa học công nhận.

+ Năm 2025: Đề tài: “Nghiên cứu phát triển mô hình trường quay ảo” (Nguyễn Như Lương (CN) Nguyễn Nhân Quang); “Xây dựng video giới thiệu về các ngành nghề đào tạo tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh” (Phạm Thị Xuân (CN) Bùi Xuân Đoàn, Trần Trung Hậu, Nguyễn Thị Như Hoa, Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn Hưng, Trần Mạnh Hùng). Đề tài: “Ứng dụng AI trong sản xuất học liệu” (Ngô Thị Hồng Vân, Đỗ Thị Lợi); Xây dựng sản phẩm giao dịch thương mại điện tử ảo ứng dụng cho giảng dạy và học tập

(Nguyễn Hồng Trang); “Nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030” (Nguyễn Thị Phương); “Số hóa kỹ thuật bóng chuyền cho học sinh sinh viên trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trên LCMS” (Nguyễn Xuân Hà (CN) Nguyễn Đắc Sinh Hoàng Thành Đức); “Xây dựng bài giảng số môn học kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Cao đẳng Công Nghiệp Bắc Ninh” (Tạ Thị Huyền (CN), Trần Thị Hồng Nga, Nguyễn Ngọc Hân) được hội đồng khoa học công nhận.

*** Phong trào thi đua trong học tập của HSSV:**

+ Năm 2022: 03/03 sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp đạt giải HSGN trong Hội thi tay nghề giỏi cấp trường (trong đó 01 giải nhất, 01 giải nhì và 01 giải ba).

+ Năm 2024: 04/04 sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp đạt giải HSGN trong Hội thi tay nghề giỏi cấp trường (trong đó 01 giải nhất, 01 giải nhì và 03 giải ba).

+ HSSV ngoài việc luyện tập kỹ năng cơ bản còn thường xuyên được tham gia sản xuất các sản phẩm gắn với thực tế, do đó khả năng tay nghề của HSSV luôn được nâng cao.

Khoa Khoa học - KT - CNTT có hệ thống các phòng học thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị thực hành hiện đại có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo cho mọi thành phần kinh tế.

3. Chức năng, nhiệm vụ

- Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa là tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy các môn học, mô-đun (lý thuyết, thực hành, tích hợp) của các nghề: Kế toán doanh nghiệp của ba cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của Trường.

- Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề.

- Quản lý giáo viên, quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của Trường; đề xuất xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì trang thiết bị đào tạo.

Nhiệm vụ:

a) Quản lý giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học thuộc khoa theo phân công của Hiệu trưởng;

b) Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo thuộc khoa mình quản lý hoặc do Hiệu trưởng giao.

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun, tín chỉ liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học, mô-đun, tín chỉ của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo định hướng phát triển của nhà trường; phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

c) Phối hợp và tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

d) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên; ngành, nghề đào tạo và cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học; tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình đào tạo;

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động thuộc khoa;

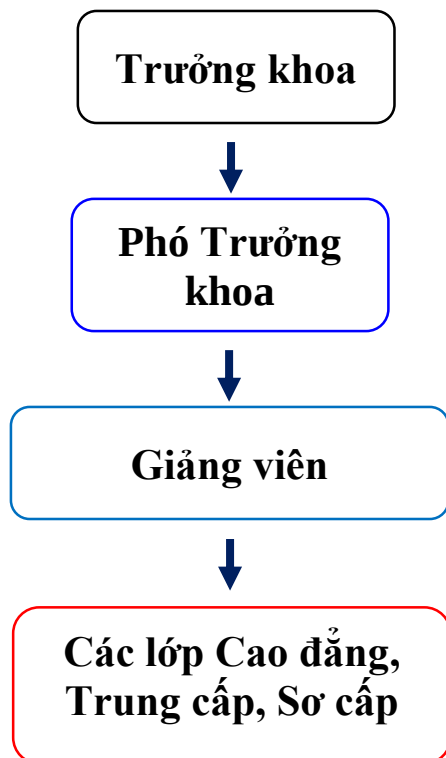
- f) Tổ chức đánh giá giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của nhà trường;
- g) Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo quy định của Hiệu trưởng; đề xuất, xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị đào tạo của khoa;
- h) Quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống internet trong trường;
- i) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;
- j) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

4. Đội ngũ giáo viên:

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	HỌC VỊ	CHỨC VỤ	CHỨC VỤ ĐẢNG/ ĐOÀN THỂ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa	Bí thư chi bộ	
2	Nguyễn Xuân Hà	1976	Cử nhân	P.Trưởng khoa		
3	Hoàng Thành Đức	1979	Thạc sỹ	Giảng viên		
4	Vũ Thị Tâm	1990	Cử nhân	Giảng viên		
5	Nguyễn Thị Phương	1992	Thạc sỹ	„		
6	Nguyễn Thanh Thủy	1983	Thạc sỹ	„	Phó bí thư chi bộ	
7	Phạm Thị Xuân	1981	Cử nhân	„		
8	Nguyễn Ngọc Hân	1984	Thạc sỹ	„		
9	Đỗ Thị Lợi	1993	Thạc sỹ	„		
10	Phan Thị Hồng Nhung	1993	Cử nhân	„		
11	Nguyễn Như Lương	1995	Thạc sỹ	„		
12	Nguyễn Thị Vỹ Tích	1995	Thạc sỹ	„		
13	Nguyễn Hồng Trang	1987	Thạc sỹ	„		
14	Nguyễn Đức Anh	1995	Thạc sỹ	„		
15	Nguyễn Nhân Quang	1985	Cử nhân	„		
16	Đào Danh Dự	1983	Thạc sỹ	„		
17	Ngô Thị Hồng Vân	1987	Cử nhân	„		
18	Đỗ Thị Ngọc Huyền	1987	Cử nhân	„		
19	Nguyễn Đắc Sinh	1969	Thạc sỹ	„		

20	Hoàng Thị Thanh Xuân	1995	Thạc sỹ	„		
21	Vũ Khánh Ninh	1995	Thạc sỹ	„		
22	Phan Ngọc Hà	2004	Cử nhân			

5. Cơ cấu tổ chức



6. Các nghề đào tạo

STT	Tên nghề, trình độ đào tạo	Ghi chú
1	Công nghệ thông tin (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
2	Kế toán doanh nghiệp (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
3	Thương mại điện tử (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	

III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo chi tiết của nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ Cao đẳng đã được ban hành theo Quyết định số: 263/QĐ-CDCN ngày 12/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 6340302

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Từ những năm 1990 Trường tuyển sinh và đào tạo Công nhân kỹ thuật bậc 2/7, 3/7, 4/7 nghề Điện xí nghiệp, Điện dân dụng. Năm 2007, Trường đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh. Năm học 2010 - 2011, Trường trở thành Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, Nhà Trường tuyển sinh và đào tạo trình độ Cao đẳng nghề khoá đầu tiên trong đó có ngành Kế toán doanh nghiệp. Trên nền tảng đội ngũ Giảng viên giảng dạy nghề Kế toán doanh nghiệp, các giáo viên có chuyên môn nghề Kế toán doanh nghiệp cùng với các trang thiết bị, máy móc hiện đại được đầu tư hàng năm.

Cùng với sự phát triển của các nghề được đào tạo tại Trường qua từng giai đoạn, chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp được phát triển trên cơ sở chương trình đào tạo do Bộ LĐTB&XH ban hành. Với đội ngũ GV tuy tuổi đời còn ít nhưng có tay nghề tốt, luôn cập nhật kiến thức kỹ năng mới đưa vào chương trình giảng dạy. Từ đó đáp ứng được nhu cầu nhân lực của các tập đoàn sản xuất hàng đầu đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như Samsung, Foxconn, Canon...

Hàng năm, khoa Khoa học - KT - CNTT phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong toàn thể GV và HS-SV; GV đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trình lên BGH đúng thời hạn, tham gia Hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, đồng thời cử HSSV tham gia các kỳ thi Tay nghề cấp tỉnh, cấp quốc gia, với nhiều thầy cô và HSSV đạt kết quả cao. Kết quả các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm của GV được công nhận và ứng dụng trong giảng dạy.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong chương trình Cao đẳng kế toán doanh nghiệp, sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc; đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Kiến thức:

+ Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại;

+ Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

+ Có kiến thức về bảo vệ môi trường, kiến thức về các phương pháp sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nhất là năng lượng xanh và năng lượng tái tạo;

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của pháp luật kinh tế như hành vi kinh doanh, phương thức thực hiện hành vi kinh doanh;

+ Nêu được các vấn đề kinh tế cơ bản trong nền kinh tế: kinh tế vi mô và vĩ mô;

+ Nêu được nghiệp vụ kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản của kinh doanh và quản trị doanh nghiệp;

+ Trình bày được nội dung thống kê kết quả sản xuất kinh doanh, thống kê nguyên liệu vật liệu, tài sản cố định, lao động tiền lương, giá thành và tình hình tài chính trong doanh nghiệp sản xuất;

+ Trình bày được nội dung cơ bản của từng sắc thuế đang áp dụng tại các doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay;

+ Nêu được các nội dung cơ bản của tài chính doanh nghiệp: quản lý vốn, quản lý dòng tiền, lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, đầu tư và quản lý tài sản, quản trị rủi ro tài chính;

+ Trình bày được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền và các khoản đầu tư, kế toán thanh toán, kế toán nguyên vật liệu, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;

+ Trình bày được phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán chủ yếu của kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán thành phẩm, hàng hóa, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. Nêu được các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính;

+ Nắm được cách thiết kế, vận hành và kiểm soát một hệ thống kế toán hiện đại;

+ Nắm được các hệ thống thanh toán điện tử cơ bản, an toàn trong thanh toán điện tử: các loại hình tấn công và các biện pháp bảo vệ;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị trong doanh nghiệp;

+ Phân tích được các thông tin cho nhà quản lý trong việc lập kế hoạch điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch và quản lý hoạt động kế toán tài chính trong nội bộ doanh nghiệp;

+ Trình bày được những khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán. Xác định được các qui trình và trình tự kiểm toán;

+ Nắm được các nghiệp vụ kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Trình bày được các kiến thức về kế toán thương mại dịch vụ;

+ Nắm được các hàm Excel thông dụng trong kế toán. Nêu được các qui trình đăng nhập trên phần mềm kế toán;

+ Tổng hợp và vận dụng các kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành vào trong quá trình nghiên cứu khoa học;

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (KT01) - Kế toán và kinh tế số**

+ Nắm được lý thuyết kinh tế truyền thống vào môi trường số;

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về kinh doanh số, thương mại điện tử và chuyển đổi số trong doanh nghiệp;

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về kinh doanh trên nền tảng trực tuyến; nắm được xu hướng phát triển của các nền tảng số và tác động của chuyển đổi số đến kinh doanh;

+ Hiểu và xây dựng các mô hình kinh doanh;

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (KT02) - Luật kinh doanh**

+ Trình bày tổng quát các vấn đề cơ bản của pháp luật thương mại điện tử;

+ Nắm vững các loại giao dịch và công cụ điện tử;

+ Hiểu các quy định về xử lý vi phạm trong giao dịch điện tử;

- + Nắm được kiến thức pháp luật thương mại thông qua các tình huống thực tế;
 - + Trình bày được các nguồn luật thương mại quốc tế, pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa, thanh toán hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng vận chuyển, giao nhận;
 - + Nêu được các phương thức giải quyết tranh chấp.
- Kỹ năng:
- + Có kỹ năng về bảo vệ môi trường và kỹ năng sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nhất là năng lượng xanh, năng lượng tái tạo;
 - + Thực hiện được trình tự, thủ tục thành lập doanh nghiệp và giải quyết các thủ tục quy định phá sản doanh nghiệp;
 - + Phân tích được các vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp;
 - + Sử dụng được các phương pháp kế toán để thực hành ghi chép các hoạt động chủ yếu trong đơn vị kế toán;
 - + Tư duy quản trị và khả năng khởi nghiệp;
 - + Thống kê được kết quả sản xuất kinh doanh, tài sản, lao động tiền lương, giá thành, tình hình tài chính trong doanh nghiệp;
 - + Tính toán được số tiền phải nộp ngân sách nhà nước của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành;
 - + Phân tích, đánh giá được tình hình tài chính doanh nghiệp;
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán;
 - + Vận dụng được các kiến thức kế toán doanh nghiệp đã học vào ứng dụng các phần mềm kế toán;
 - + Biết cách ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm kế toán (như MISA, FAST, SAP, Oracle...) trong thực tiễn;
 - + Phân tích, đánh giá được rủi ro và các biện pháp kiểm soát trong hệ thống thông tin kế toán;
 - + Thực hiện những hoạt động cơ bản trong marketing điện tử;
 - + Vận dụng được kỹ năng thanh toán để áp dụng vào thực tiễn cho cá nhân cho doanh nghiệp;
 - + Tính được các chỉ tiêu về chi phí, định giá sản phẩm, quyết định giá bán sản phẩm;
 - + Phân tích các phần hành kế toán, các báo cáo kế toán, thực hiện công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp;
 - + Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán, lập được các báo cáo tài chính theo quy định trong đơn vị hành chính sự nghiệp;

- + Tính đúng giá trị hàng mua vào, bán ra và giá thành sản phẩm dịch vụ, xác định được doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại;
- + Lập được chứng từ kế toán thuế. Lập được các báo cáo thuế theo quy định;
- + Thực hành qui trình luân chuyển chứng từ, cập nhật dữ liệu kế toán trên Excel;
- + Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện kỹ năng giải quyết công việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm. Vận dụng các kiến thức đã học vào nghiên cứu lĩnh vực học tập;
- + Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Có phương pháp làm việc khoa học sáng tạo;
- + Có khả năng ứng dụng Tiếng Anh, tin học để nâng cao hiệu quả công việc, tra cứu tài liệu qua internet;
- + Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- + Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội;
- + Có tác phong làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, kỷ luật, thích ứng với môi trường công nghiệp năng động;
- + Trung thực, cẩn thận, tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành.

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (KT01) - Kế toán và kinh tế số**

- + Xây dựng và phát triển các mô hình kinh doanh số phù hợp với xu hướng thị trường;
- + Phát triển tư duy sáng tạo và đổi mới trong việc ứng dụng công nghệ vào kinh tế;
- + Phân tích được các mô hình kinh doanh số thực tế;
- + Phân tích được chiến lược hoạt động của các mô hình kinh doanh thành công trên môi trường số, phân biệt được các mô hình kinh doanh số phổ biến như: B2B, B2C, C2C;
- + Ứng dụng được các công cụ để tạo WebGoogle site, Blogger, Wordpress. Sử dụng một số ứng dụng thông minh để giúp tối ưu kế toán, chi phí, tồn kho, vận chuyển cho doanh nghiệp, tạo cửa hàng bán hàng trên các sàn thương mại điện tử hiệu quả;
- + Vận dụng được các kiến thức kế toán đã học vào ứng dụng AI trong lĩnh vực kinh doanh.

*** Chuyên ngành đào tạo chuyên sâu: (KT02) - Luật kinh doanh**

- + Vận dụng linh hoạt các quy định liên quan đến: việc thực hiện các hoạt động thương mại điện tử; áp dụng luật; giải quyết tranh chấp và các trường hợp áp dụng chế tài xử phạt;

+ Sử dụng công cụ pháp lý để bảo vệ quyền lợi của mình và người khác trong giao dịch điện tử;

+ Soạn thảo được các văn bản pháp lý như hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng vận chuyển, hợp đồng dịch vụ logistics;

+ Giải quyết được các tranh chấp thương mại, có kỹ năng tranh tụng.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có khả năng tổ chức và quản lý một phân xưởng sản xuất độc lập, làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; định hướng được hoạt động của bản thân và tổ, nhóm; tự tra cứu, đọc, nghiên cứu và rút ra kiến thức cần có; giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế sản xuất, kinh doanh; có tác phong công nghiệp, tuân thủ quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động.

3. Phương thức đào tạo

Phương thức đào tạo Trường đang được áp dụng đối với nghề Kế toán doanh nghiệp là phương thức đào tạo tập trung, học theo niên chế (áp dụng từ khóa 8, 9) và tích lũy mô đun, tín chỉ (áp dụng từ khóa 10,11,12, 13).

Phương thức đào tạo của Trường hiện nay thực hiện theo đào tạo tích lũy mô đun, tín chỉ, chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp đào tạo trong thời 2,5 năm, một năm học có 2 học kỳ và chương trình học được thiết kế theo năm học và ít biến động. Về mặt sinh viên phải hoàn thành nội dung môn học, mô đun đã được ấn định theo học kỳ, năm học; sinh viên chấp hành tốt các lịch học, lịch thi, các quy định, quy chế của nhà trường, tích cực học tập và rèn luyện. Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ: Phải tích lũy đủ 129 tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và hoàn thành Khoá luận tốt nghiệp thì được công nhận tốt nghiệp.

Để tăng thời gian học thực hành (thực hành, luyện tập, thực tập, thí nghiệm/ bài tập/thảo luận) của Sinh viên, chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp có số giờ thực hành chiếm khoảng 70% tổng giờ học nhằm tạo điều kiện để Sinh viên thực hành, chủ động tự rèn luyện kỹ năng nghề; đồng thời phương pháp giảng dạy của giảng viên thực hiện giảng dạy lấy người học làm trung tâm, tổ chức nghiên cứu cho Sinh viên nhóm theo nhóm, làm bài tập lớn, báo cáo khoá luận.

4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và thực hiện các quy định, yêu

cầu đổi mới chương trình đào tạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; năm 2017, Trường thực hiện xây dựng mới tất cả các chương trình đào tạo trong đó có chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng, thời gian đào tạo 2,5 năm, tuân thủ đúng quy trình và được thẩm định theo đúng quy định. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và tham khảo chương trình đào tạo của các Trường đào tạo chất lượng cao, tham khảo ý kiến của các Giảng viên có kinh nghiệm trong trường và ngoài trường, ý kiến của Chuyên gia, cũng như tham khảo ý kiến của một số Doanh nghiệp sử dụng lao động, cán bộ quản lý GDNN, năm 2019 Trường tổ chức thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp tăng thời lượng cho Sinh viên học ngoài doanh nghiệp để vừa học tập thực tế sản xuất, vừa làm quen và thích ứng với môi trường sản xuất, vị trí việc làm tương lai, áp dụng đào tạo cho Sinh viên khóa 10, 11, 12.

Năm 2022, Trường tổ chức thực hiện rà soát, xây dựng chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp áp dụng cho khóa 13 (2022 ÷ 2025) bắt đầu từ năm học 2022 ÷ 2023. Năm 2025, Trường tổ chức thực hiện rà soát, xây dựng chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp áp dụng cho khóa 16 (2025 ÷ 2028) bắt đầu từ năm học 2025 ÷ 2026.

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng khoá 10: 2019÷2022, khóa 11: 2020÷2023, khóa 12: 2021÷2024 sử dụng chương trình đào tạo này:

TT	Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2

6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề	105	2460	644	1642	114
	II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	18	270	171	77	22
7	MH 07	Kinh tế chính trị	3	45	29	13	3
8	MH 08	Luật kinh tế	3	45	30	12	3
9	MH 09	Kinh tế vi mô	4	60	38	18	4
10	MH 10	Kinh tế vĩ mô	3	45	29	13	3
11	MH 11	Nguyên lý kế toán	5	75	45	21	9
	II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	87	2190	473	1565	92
12	MH 12	Quản trị doanh nghiệp	4	60	40	16	4
13	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	4	60	30	26	4
14	MH 14	Thuế	4	60	34	22	4
15	MH 15	Tài chính doanh nghiệp	6	90	54	30	6
16	MĐ16	Kế toán doanh nghiệp 1	7	150	60	78	12
17	MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2	8	195	45	136	14
18	MH 18	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	25	17	3
19	MH 19	Marketing điện tử	6	90	45	39	6
20	MH 20	Thanh toán điện tử	5	75	45	26	4
21	MH 21	Kế toán quản trị	3	45	25	17	3
22	MH 22	Kiểm toán	2	30	20	8	2
23	MĐ 23	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	75	15	50	10
24	MĐ 24	Kế toán máy	3	75	15	52	8
25	MĐ 25	Kế toán thương mại dịch vụ	3	60	30	24	6
26	MĐ 26	Kế toán thuế	4	90	30	50	10
27	MĐ 27	Thực tập nghề nghiệp	15	675	0	675	0
28	MĐ 28	Khóa luận tốt nghiệp	7	315	0	315	0
Tổng cộng			134	2895	801	1897	137

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng khoá 13: 2022÷2025 ban hành theo QĐ số 339/QĐ-ĐCNCN ngày 22/8/2022 “Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2022”.

TT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	I	Các môn học chung	29	435	157	255	23
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	II	Các môn học, mô đun đào tạo nghề	108	2565	758	1672	135
	II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	18	270	168	80	22
7	MH 07	Kinh tế chính trị	3	45	29	13	3
8	MH 08	Luật kinh tế	3	45	30	12	3
9	MH 09	Kinh tế vi mô	4	60	38	18	4
10	MH 10	Kinh tế vĩ mô	3	45	29	13	3
11	MH 11	Nguyên lý kế toán	5	75	42	24	9
	II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	90	2295	590	1592	113

12	MH 12	Quản trị doanh nghiệp	4	60	40	16	4
13	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	4	60	30	26	4
14	MH 14	Thuế	4	60	34	22	4
15	MH 15	Tài chính doanh nghiệp	6	90	54	30	6
16	MĐ 16	Kế toán doanh nghiệp 1	7	150	60	78	12
17	MĐ 17	Kế toán doanh nghiệp 2	8	195	45	136	14
18	MH 18	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	25	17	3
19	MH 19	Marketing điện tử	6	90	60	26	4
20	MH 20	Thanh toán điện tử	5	75	41	29	5
21	MH 21	Kế toán quản trị	3	45	25	17	3
22	MH 22	Kiểm toán	2	30	20	8	2
23	MĐ 23	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	75	15	50	10
24	MĐ 24	Kế toán máy	4	120	30	76	14
25	MĐ 25	Kế toán thương mại dịch vụ	3	60	30	22	8
26	MĐ 26	Kế toán thuế	4	90	30	50	10
27	MĐ 27	Thực hành nghiệp vụ Kế toán doanh nghiệp	5	150	6	134	10
28	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp	15	675	45	630	0
29	MĐ 29	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	0
Tổng cộng			137	3000	915	1927	158

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng khoá 16: 2025÷2028 ban hành theo QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 “Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2025”.

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)	
					Trong đó

				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/Kiểm tra
	I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
1	MH01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
4	MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
5	MH05	Tin học	3	75	15	58	2
6	MH06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
	II	Các môn học, mô đun chuyên môn	110	2661	772	1707	182
	II.1	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	16	261	145	83	33
7	MĐ07	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	1	36	6	22	8
8	MH08	Luật kinh tế	3	45	30	10.5	4.5
9	MH09	Kinh tế vi mô	4	60	38	16	6
10	MH10	Kinh tế vĩ mô	3	45	29	11.5	4.5
11	MH11	Nguyên lý kế toán	5	75	42	23	10
	II.2	<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>	83	2175	537	1515	123
12	MH12	Quản trị doanh nghiệp	4	60	40	14	6
13	MH13	Thống kê doanh nghiệp	4	60	30	24	6
14	MH14	Thuế	2	30	20	6.5	3.5
15	MH15	Tài chính doanh nghiệp	6	90	60	23	7
16	MĐ16	Kế toán doanh nghiệp 1	5	120	30	80	10

17	MĐ17	Kế toán doanh nghiệp 2	5	120	30	80	10
18	MĐ18	Hệ thống thông tin kế toán	5	120	30	80	10
19	MH19	Marketing điện tử	4	60	45	9	6
20	MH20	Nghị quyết vụ thanh toán	3	45	32	8.5	4.5
21	MH21	Kế toán quản trị	3	45	35	5.5	4.5
22	MH22	Kiểm toán	2	30	20	6.5	3.5
23	MĐ23	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	75	15	50	10
24	MĐ24	Kế toán máy	5	120	30	76	14
25	MĐ25	Kế toán thương mại dịch vụ	3	60	15	37	8
26	MĐ26	Kế toán thuế	4	90	30	50	10
27	MĐ27	Thực hành nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp	5	150	30	110	10
28	MĐ28	Thực tập tốt nghiệp	15	675	45	630	0
29	MĐ29	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	0
	II.3	Môn học, mô đun chuyên sâu	11	225	90	109	26
	II.3.1	(KT01): Kế toán và kinh tế số					
30	MH30	Nguyên lý kinh tế số	5	75	60	9	6
31	MĐ31	Kinh doanh trên nền tảng số	3	75	15	50	10
32	MĐ32	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trong kinh doanh	3	75	15	50	10
	II.3.2	(KT02): Luật kinh doanh					
30	MH30	Luật thương mại điện tử	4	60	45	9	6
31	MĐ31	Ứng dụng luật giao dịch điện tử	3	75	15	50	10
32	MĐ32	Thực hành luật thương mại	4	90	30	50	10
		Tổng cộng	129	3096	929	1962	205

3.5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp

TT	Khóa học	Số lượng tuyển sinh		Số lượng tốt nghiệp	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)	Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế			
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	$(7) = (6) * 100 / (5)$	
1	Khóa 13 (2022-2025)	20	17	17	100	
2	Khóa 14 (2023-2026)	20	18	Đang học		
3	Khoá 15 (2024-2027)	25	46	Đang học		
4	Khoá 16 (2025-2028)	50	44	Đang học		

6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:

Tổng số: 6 Giảng viên, trong đó:

- Cơ hữu: 5 GV (Nam: 1, Nữ: 4) trong đó:
 - + Thạc sĩ: 4 (Nam: 1; Nữ: 03).
 - + Đại học: 01 (Nam: 0; Nữ: 01).
- Kiêm nhiệm (GV thuộc các Khoa, phòng khác dạy nghề KTDN): 01 GV (Đại học: Nữ: 01)
- Trình độ đào tạo:

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	0	0	0
Thạc sĩ	1	3	4
Đại học	0	1	1
Cao đẳng	-	-	-
Trung cấp	-	-	-
Công nhân bậc 5/7 trở lên	-	-	-
Trình độ khác	-	-	-
Tổng số	1	4	5

7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

TT	Hạng mục, công trình	Diện tích phòng	Tổng số phòng	Ghi chú
----	----------------------	-----------------	---------------	---------

1	Văn phòng khoa	36,60m ²	01	
2	Phòng học lý thuyết	105 m ²	02	Tuỳ từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu
3	Kho trang thiết bị thực tập HS	56 m ²	01	
4	Kho vật tư	25 m ²	01	
5	Phòng thực hành	105 m ²	01	

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng quan chung

1.1. Căn cứ tự đánh giá

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

1.2. Mục đích tự đánh giá

- Tuân thủ các quy định hiện hành về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của nghề trọng điểm, đánh giá toàn bộ hoạt động theo hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Nâng cao nhận thức của viên chức, GV, nhân viên và học sinh, sinh viên trong trường công tác tự đánh giá; đánh giá mức độ, hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận, xem xét thực trạng, chất lượng của chương trình đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu chất lượng cho thời gian tiếp theo.

- Duy trì việc rà soát thường xuyên toàn bộ hoạt động của Trường, của chương trình đào tạo so với các tiêu chuẩn có liên quan trong bộ tiêu chí để kịp thời có những giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của Trường hàng năm.

1.3. Yêu cầu tự đánh giá

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của chương trình đào tạo, có sự tham gia của tất cả các bộ phận và cá nhân liên quan.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Trường, được

cập nhật vào dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

1.4. Phương pháp tự đánh giá

- Thu thập tài liệu, thông tin, rà soát các hoạt động của Trường, đối chiếu các kết quả đạt được với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
- Xác định mức độ đạt của các tiêu chuẩn, lập kế hoạch cải thiện các tồn tại để nâng cao chất lượng của Trường.

1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

- Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Bước 2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT.
- Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

2. Tự đánh giá

2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn (Ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	100/100	<i>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm	100/100	
1	<i>Tiêu chí 1 - Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</i>	7,5 (100%)	<i>Đạt</i>
1.1.	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của trường, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.	2,5	Đạt

1.2.	Tiêu chuẩn 2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan khác và được công bố công khai.	2,5	Đạt
1.3	Tiêu chuẩn 3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.	2,5	Đạt
2	<i>Tiêu chí 2 - Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình</i>	17,5 (100%)	<i>Đạt</i>
2.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.	2,5	Đạt
2.2	Tiêu chuẩn 2: Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.	2,5	Đạt
2.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
2.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập	2,5	Đạt

	nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.		
2.5	Tiêu chuẩn 5: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
2.6	Tiêu chuẩn 6: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.	2,5	Đạt
2.7	Tiêu chuẩn 7: Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
3	Tiêu chí 3 - Hoạt động đào tạo	17,5 (100%)	Đạt
3.1	Tiêu chuẩn 1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2,5	Đạt
3.2	Tiêu chuẩn 2: Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
3.3	Tiêu chuẩn 3: Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng làm việc độc lập, tổ chức	2,5	Đạt

	làm việc theo nhóm của người học, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.		
3.4	Tiêu chuẩn 4: Trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập tại nơi làm việc.	2,5	Đạt
3.5	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng, ban hành quy trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.	2,5	Đạt
3.6	Tiêu chuẩn 6: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.	2,5	Đạt
3.7	Tiêu chuẩn 7: Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy, học tập.	2,5	Đạt
4	<i>Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động</i>	15 (100%)	<i>Đạt</i>
4.1	Tiêu chuẩn 1: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.	2,5	Đạt
4.2	Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học	2,5	Đạt

	thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.		
4.3	Tiêu chuẩn 3: Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.	2,5	Đạt
4.4	Tiêu chuẩn 4: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà giáo được xác định có tính hệ thống, có kế hoạch và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
4.5	Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; định kỳ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	2,5	Đạt
4.6	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thực hiện chính sách khuyến khích	2,5	Đạt

	đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có thành tích đề cải tiến liên tục chất lượng của chương trình đào tạo.		
5	<i>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu</i>	<i>15 (100%)</i>	<i>Đạt</i>
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và không phân biệt đối xử về giới.	2,5	Đạt
5.2	Tiêu chuẩn 2: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
5.3	Tiêu chuẩn 3: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.	2,5	Đạt
5.4	Tiêu chuẩn 4: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.	2,5	Đạt
5.5	Tiêu chuẩn 5: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp; được cập nhật và áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động	2,5	Đạt

	dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học và các hoạt động khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.		
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
6	<i>Tiêu chí 6 - Người học và hoạt động hỗ trợ người học</i>	10 (100%)	<i>Đạt</i>
6.1	Tiêu chuẩn 1: Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ, công khai.	2,5	Đạt
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	2,5	Đạt
6.3	Tiêu chuẩn 3: Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.	2,5	Đạt
6.4	Tiêu chuẩn 4: Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hoạt động phong trào và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập và khả năng có	2,5	Đạt

	việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Môi trường và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học.		
7	<i>Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng</i>	17,5 (100%)	Đạt
7.1	Tiêu chuẩn 1: Các chính sách, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến.	2,5	Đạt
7.2	Tiêu chuẩn 2: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại các khu vực học tập, rèn luyện và các dịch vụ khác được giám sát, đánh giá và cải tiến.	2,5	Đạt
7.3	Tiêu chuẩn 3: Có hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo.	2,5	Đạt
7.4	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng.	2,5	Đạt
7.5	Tiêu chuẩn 5: Tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng.	2,5	Đạt
7.6	Tiêu chuẩn 6: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học chương trình đào tạo được xác lập và giám sát.	2,5	Đạt

	Mức độ hài lòng của người tốt nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.		
7.7	Tiêu chuẩn 7: Tỷ lệ có việc làm, khởi nghiệp và tiếp tục học trình độ khác của người học sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.	2,5	Đạt

Điểm đánh giá các tiêu chí

Tiêu chí	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	7,5
Tiêu chí 2	17,5
Tiêu chí 3	17,5
Tiêu chí 4	15
Tiêu chí 5	15
Tiêu chí 6	10
Tiêu chí 7	17,5
TỔNG	100/100

2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Điểm đánh giá

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	7,5 điểm
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Mục tiêu và sứ mạng của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được xác định và điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn cụ thể: Giai đoạn 2020-2025, mục tiêu, sứ mạng của nhà trường là: "Xây dựng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng đầu của tỉnh Bắc Ninh và trong cả nước...". Từ năm 2022, mục tiêu, sứ mạng của nhà trường được điều chỉnh: "Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế". Trong đó định hướng xây dựng mục tiêu chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. Mục tiêu được xây dựng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, và được cụ thể hóa tại Điều 6 Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường là "Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và thường xuyên nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động".

Chính vì vậy qua các giai đoạn khác nhau nhà trường luôn hướng đến mục tiêu đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực trong đó chú trọng các ngành/ngành công nghiệp, dịch vụ đáp ứng yêu cầu nhân lực của tỉnh. Đặc biệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX có quán triệt nội dung "Xây dựng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao". Chính vì vậy năm 2022 nhà trường đã điều chỉnh mục tiêu, sứ mạng là "đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế".

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp còn được thể hiện vai trò trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương. Tỉnh Bắc Ninh là

một tỉnh công nghiệp. Năm 2022, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 74,7%; dịch vụ chiếm 22,1%; nông, lâm nghiệp và thủy sản còn 3,2%. Theo báo cáo của Sở LĐTBXH cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự kiến là 145-150 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp.

Khoa khoa học – Kinh tế - CNTT được giao nhiệm vụ phụ trách chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp. Trên cơ sở mục tiêu chung của nhà trường, khoa Khoa khoa học – Kinh tế - CNTT đã chủ động xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo luôn bám sát các mục tiêu, chủ trương của nhà trường và phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh và nhu cầu tuyển dụng của của doanh nghiệp để xây dựng các mục tiêu theo từng giai đoạn cụ thể nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp. Chính vì vậy sau khi tốt nghiệp 95% HSSV có việc làm, trong đó 86% có việc làm đúng chuyên ngành.

3. Những điểm mạnh:

Mục tiêu, sứ mạng của Nhà trường được xác định rõ ràng theo từng giai đoạn phát triển, được công bố dưới nhiều hình thức.

- Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định cụ thể, rõ ràng phù hợp với mục tiêu của Nhà trường và nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành. Mục tiêu của chương trình đào tạo được phổ biến công khai, rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Định kỳ đã điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ theo hướng nâng cao chất lượng dạy nghề, đáp ứng yêu cầu người học.

Công tác lập kế hoạch tài chính phù hợp với thực tế và với nhu cầu đào tạo, NCKH, các hoạt động khác của Trường, việc quản lý và sử dụng kinh phí được công khai hóa, minh bạch, tuân thủ các quy định của Nhà nước.

** Những tồn tại:* Không có

4. Các điểm cần cải thiện

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quy trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Xây dựng và thực hiện các quy trình quản lý chất lượng quản lý thu-chi ngân sách trong nhà trường.

Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng của trường, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu của thị trường lao động.

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp phù hợp mục tiêu của nhà trường

Năm 2025: Nhà trường tiến hành rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo sau 3 năm (2022 đến 2025) trên cơ sở mục tiêu đã xác định của ngành Kế toán doanh nghiệp là đào tạo nhân lực trong xu hướng phát triển của các nền tảng số và chuyển đổi số trong doanh nghiệp có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề Kế toán doanh nghiệp trong doanh nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm ... hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. ***(1.1.01- Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2025).***

Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp được xây dựng với mục tiêu đào tạo phù hợp mục tiêu và sứ mệnh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh ***(1.1.02- Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm 2025. 1.1.03- Quyết định số 375-QĐ/CĐCN ngày 11/12/2024 Về việc Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)***

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp hoàn toàn phù hợp Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Kế toán doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 47/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp phù hợp nhu cầu thị trường lao động

Theo báo cáo của Sở LĐTBXH Bắc Ninh cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 19.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự kiến là 150-160 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây

dụng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp. Việc đào tạo nhân lực chất lượng cao nghề Kế toán doanh nghiệp cũng nằm trong mục tiêu phát triển chung và cung cấp nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà và các tỉnh lân cận đặc biệt là tỉnh Bắc Ninh một tỉnh có sức nóng phát triển công nghiệp rất mạnh mẽ.

Tính đến tháng 8/2021, Bắc Ninh đã có 100% các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại sau Covid 19; có 305.000 lao động làm việc trong các doanh nghiệp, trong đó các Khu công nghiệp có 190.000 người, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp tăng thêm hơn 40.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 21%. Như vậy phát triển nhân lực kỹ thuật qua đào tạo nói chung và nhân lực nghề kế toán doanh nghiệp nói riêng hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển đặc biệt phù hợp với Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư" (**1.1.04- Quyết định số 680/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, 1.1.05- Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Về Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Giang đến năm 2030**)

Nhà trường thực hiện phối hợp cùng Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Ninh thuộc sở lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bắc Ninh, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên thuộc Tỉnh Đoàn Bắc Ninh tổ chức ngày hội việc làm ngay trong ngày Lễ trao bằng tốt nghiệp cho HSSV (**1.1.06- Ảnh chụp các hoạt động liên quan tổ chức chương trình ngày hội việc làm, tư vấn việc làm, tuyển dụng cho HSSV sau khi tốt nghiệp các năm 2022, 2023, 2024,2025; 1.1.07- Website công bố về sứ mệnh và mục tiêu phát triển của nhà trường: <https://bci.edu.vn/muc-tieu-phat-trien.html>**);

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan (**1.1.08- Quyết định ban hành phiếu khảo sát người học về mục tiêu của chương trình đào tạo các năm 2023, 2024, 2025 Báo cáo kết quả thực hiện khảo sát các năm 2023, 2024, 2025**)

3. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp được công bố công khai

Mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp được công bố công khai và đảm bảo các quy định. (**1.1.09 - Danh**

sách và chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh các năm 2019; 2022; 2025)

Hình thức công bố mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp, trên cơ sở đã được cấp phép nhà trường đã tổ chức rà soát và xây dựng chuẩn đầu ra cho và công khai trên Website của nhà trường, Đài phát thanh và truyền hình Bắc Ninh; các trang thông tin tuyển sinh của Bộ lao động và các bộ ngành khác **(1.1.10 - Hình thức công bố chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo.***(Thông qua website địa chỉ: www.bci.edu.vn, Thông qua mạng xã hội Facebook.*
1.1.11- Tờ rơi tuyển sinh các năm 2023,2024,2025. 1.1.12- Văn bản tuyển sinh đến các trường THPT)

4. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp được rà soát, điều chỉnh theo quy định.

Thường xuyên rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cập nhật, bổ sung kiến thức kỹ năng mới, lược bớt những kiến thức kỹ năng không còn phù hợp giúp chương trình đào tạo bắt kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ, giúp người học thích ứng tốt hơn với các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Khi thực hiện xây dựng, nhà trường căn cứ theo quy định của thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH để triển khai **(1.1.13- Quyết định 12/QĐ-CĐCN ngày 18/5/2022 ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình.)**

Năm 2022, trước xu thế chung của các trường trong việc xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun, nhà trường tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề từ đào tạo theo niên chế sang tích lũy mô đun đối với hầu hết các ngành nghề đang đào tạo. Cụ thể tăng thời gian đào tạo MĐ 24 Kế toán máy lên 120 giờ, bổ sung thêm MĐ27 – Thực hành nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp **(1.1.14 - Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2022 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; 1.1.15 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2022 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo).**

Năm 2025, định kỳ sau khóa học nhà trường đã tổ chức tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun **(1.1.18- Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28/02/2025 Rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 1.1.19- Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2025 Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2025; 1.1.20- Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2025 Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2025)**

Sau khi rà soát, các tổ rà soát từng chương trình đã có văn bản báo cáo kết quả rà soát trong đó đánh giá cụ thể những ưu điểm, hạn chế của chương trình đào tạo, những

thành tựu khoa học kỹ thuật cần cập nhật, bổ sung vào chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo của từng ngành nghề. (1.1.21 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2022; 1.1.22 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2024; 1.1.23 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2025).

Căn cứ kết quả rà soát của các tổ, Ban rà soát đã làm việc với các tổ đi đến các kết luận làm căn cứ biên soạn chương trình đào tạo mới (1.1.24 - Các biên bản họp biên soạn xây dựng chương trình năm 2022;2025).

Chương trình đào tạo sau khi được thẩm định và được Hiệu trưởng ký quyết định ban hành đã đảm bảo khắc phục được phần lớn nhưng hạn chế của chương trình cũ, cập nhật bổ sung các thành tựu khoa học kỹ thuật, tuân thủ quy định của Bộ LĐTB&XH (1.1.25 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học ,2022,2025; 1.1.01 - Bộ chương trình đào tạo CGKL năm 2022,2025).

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu của ngành, nghề đào tạo, nhu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động, các bên liên quan khác và được công bố công khai.

1. Nhà trường có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa khoa học kinh tế - CNTT phụ trách chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016, văn bản hợp nhất Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng, nhà trường đã cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa tại Điều 13 Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, không có sự trùng chéo, đảm bảo sự phân công, phân cấp quản lý hợp lý, rõ ràng. Giúp các đơn vị chủ động trong công việc của mình đồng thời tăng cường công tác phối hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (1.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường năm 2022,2023 2024, 2025).

Hiện nay nhà trường tổ chức đào tạo các ngành nghề theo giấy chứng nhận đã được cấp. Tất cả các ngành/ngành đào tạo của nhà trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN: Giấy chứng nhận số 175/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 23/6/2017; số 175^a/2017/GCNĐKBS-GDNN ngày 25/8/2017; số 175^b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/7/2019. (1.2.02 - GCN đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường CĐCN Bắc Ninh cho nghề TĐHCN (số

175a/2017/GCNĐKBS-TCĐN, ngày 25-08-2017; số 175c/2017/GCNĐKBS-TCGDNN, ngày 26-06-2024))

Trên cơ sở giấy chứng nhận được cấp, thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa khoa học Kinh tế - CNTT phụ trách chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, cụ thể:

+ Khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tổ chức các hoạt động giảng dạy các môn học chung, môn học cơ sở (nếu có) trình độ trung cấp, cao đẳng. Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Quản trị mạng máy tính, Thương mại điện tử và các nghề đào tạo bổ sung.

+ Phòng Đào tạo: Chức năng: Phòng Đào tạo là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu giúp Hiệu trưởng, quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện công tác đào tạo bao gồm: kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo 3 cấp trình độ, học liệu, tổ chức giảng dạy và chất lượng giảng dạy theo quy chế đào tạo của Bộ Lao động - TBXH và quy định của nhà trường. Tham mưu tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

+ Phòng Kế toán: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong lĩnh vực quản lý về tài chính, kế toán và tài sản của trường.

+ Phòng Tổ chức - Hành chính: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản trị hành chính - tổng hợp, văn thư - lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác an ninh trật tự và phục vụ.

+ Phòng Công tác học sinh sinh viên: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu và giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện, quản lý, giáo dục công tác chính trị - tư tưởng đối với học sinh sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và quản lý học sinh sinh viên theo quy chế công tác HSSV. Tham mưu tổ chức và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của địa phương trong công tác học sinh sinh viên. Là đầu mối về các công tác liên quan đến học sinh sinh viên.

+ Phòng Quan hệ công chúng: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng, làm đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện và quản lý công tác truyền thông và tuyển sinh các hệ đào tạo của nhà trường; thực hiện công tác quan hệ đối ngoại; thực tập sản xuất và thực tập tốt nghiệp cho học sinh sinh viên; tổ chức giới thiệu việc làm, thu thập thông tin của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp.

2. Khoa khoa học Kinh tế - CNTT được giao phụ trách chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp.

Chức năng, nhiệm vụ của khoa khoa học Kinh tế - CNTT quy định rõ tại Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Hiện nay khoa khoa học Kinh tế - CNTT có 01 trưởng khoa trách khoa, có 01 phó trưởng khoa và 11 giảng viên đào tạo 3 ngành: Kế toán doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Thương mại điện tử. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, khoa khoa học Kinh tế - CNTT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. **(1.2.04 - Bảng phân công nhiệm vụ của khoa khoa học Kinh tế - CNTT)**

Hàng năm, khoa khoa học Kinh tế - CNTT luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả nổi bật trong 3 năm qua: Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo thuộc khoa mình quản lý hoặc do Hiệu trưởng giao.

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun, tín chỉ liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học, mô-đun, tín chỉ của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo định hướng phát triển của nhà trường; phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao **(1.2.05 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2023,2024, 2025; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết năm của khoa năm 2023,2024, 2025).**

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số cho phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

Trong xu thế tất yếu trong thời đại ngày nay, chuyển đổi số là cơ hội bứt phá cho Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp nói riêng vượt lên trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Để đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia trong giai đoạn mới theo chủ trương của Đảng, Chính phủ, tại Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ quyết định lấy ngày 10 tháng 10 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

Chuyển đổi số là quá trình làm thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số. Việc đào tạo nhân lực chất lượng cao trong thời đại công nghệ số đối với ngành Kế toán doanh nghiệp là xu thế tất yếu nhằm đáp ứng nguồn nhân lực cho tỉnh nhà và các tỉnh lân cận.

Nhà trường nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo phù hợp với Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trước khi Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành, nhà trường căn cứ các quy định của nhà nước xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể cho ngành. **(1.3.01- Định mức kinh tế kỹ thuật cho ngành Kế toán doanh nghiệp).**

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp có thu và được cấp kinh phí theo chỉ tiêu biên chế **(1.3.02- Quyết định về việc giao chỉ tiêu và dự toán ngân sách năm 2023,2024, 2025)**. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nhà trường đã cân đối các khoản thu hợp pháp: Thu học phí, thu liên kết đào tạo, thu dịch vụ và thu các khoản khác **(1.3.03- Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023,2024,2025; 1.3.04 - Quyết toán ngân sách năm 2023,2024,2025)**; Việc cân đối thu chi được thực hiện đúng luật pháp, hàng năm đã giành một phần cho công tác đào tạo được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế cung ứng sử dụng vật tư trong đào tạo **(1.3.05- Quy chế chi tiêu nội bộ, 1.3.06- Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo năm 2023,2024,2025)**; Căn cứ vào dự toán hàng năm, nguồn thu khác, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường đã lập dự toán cho các mục chi, cụ thể xây dựng định mức vật tư cho từng ca học sinh, sinh viên thực tập theo từng nghề **(1.3.07 - Biểu định mức chi vật tư cho từng ca, từng học sinh, sinh viên thực tập năm 2023,2024,2025)**;

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách. Việc cấp phát vật liệu, vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quy và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt **(1.3.08 - Dự trù vật tư quý các năm 2023,2024,2025; 1.3.09 - Phiếu giao nhận vật tư; 1.3.10 - Biên bản thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập; 1.3.11 - Phân công nhân viên kế toán vật tư, tài sản)**.

Nhà trường định kỳ khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về bảo quản, sử dụng vật tư để đảm bảo việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, từ đó góp phần thực hiện tốt mục tiêu đào tạo **(1.3.12 -Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2023,2024,2025; 1.3.13 - Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2023,2024,2025)**.

Nhà trường quản lý, sử dụng các nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp, hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng quy định:

Nguồn tài chính của Trường bao gồm các nguồn thu hợp pháp là: Kinh phí thường xuyên và không thường xuyên từ ngân sách cấp; Nguồn thu từ học phí, các dịch vụ và các khoản thu khác....**(1.3.14 - Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo năm 2023,2024,2025)**. Tất cả các nguồn thu này đều được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán và được sử dụng một cách có hiệu quả vào hoạt động chung của Nhà trường.

Trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định, công tác quản lý tài chính của Nhà trường được kiểm soát rất chặt chẽ và bảo đảm tính chính xác. Phòng kế toán bảo đảm việc lập báo cáo tài chính theo năm và ghi chép lưu trữ sổ sách kế toán theo luật kế toán và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp **(1.3.15 - Báo cáo quyết toán tài chính năm 2023,2024,2025); (1.3.16 - Báo cáo quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, dịch vụ năm 2023,2024,2025); (1.3.17 - Bộ hồ sơ lưu trữ năm 2023,2024,2025)**

Các nguồn tài chính của trường được quản lý và phân bổ chi tiêu theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và các quy định hiện hành của nhà nước; chi phí đào tạo được quy định cụ thể qua các quy định về định mức sử dụng vật tư, quy định về tiền lương và các khoản chi khác. Các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập cũng như các hoạt động chuyên môn khác của Nhà trường.

Hàng năm, cấp Sở đều thực hiện duyệt quyết toán và qua các đợt thanh kiểm tra công tác quản lý tài chính của trường đều được đánh giá là thực hiện tốt. Nhà trường thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác thu chi ngân sách và kế toán. **(1.3.18 - Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2023,2024,2025); (1.3.19 - Biên bản thanh, kiểm tra, kiểm toán)**.

Hàng năm để đảm bảo tính phù hợp và cấp phát đúng quy định, nhà trường tiến hành thanh kiểm tra công tác đào tạo trong đó kiểm tra chi tiết việc cấp phát vật tư trong đào tạo **(1.3.20 - Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo)**.

- Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.2. Tiêu chí 2: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo, giáo trình

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	17,5 điểm
<i>Tiêu chuẩn 2.1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.3</i>	<i>2,5 điểm</i>

<i>Tiêu chuẩn 2.4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.6</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.7</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp được lựa chọn và xây dựng theo Danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Hàng năm nhà trường thường xuyên xây dựng và soát chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo, trong đó các chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp được xây dựng, lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định, thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ và đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm 2019, Nhà trường đã triển khai rà soát và thay đổi chương trình đào tạo các ngành/ nghề theo tích lũy mô đun trong đó có nghề Kế toán doanh nghiệp. Năm 2022, Nhà trường tiếp tục triển khai rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành/ nghề trong đó có nghề Kế toán doanh nghiệp. Năm 2025, định kỳ sau khóa học nhà trường đã tổ chức tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun.

Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo, giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Những điểm mạnh:

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ những kiến thức kỹ năng nghề Kế toán doanh nghiệp cho người học.

Nhà trường có đầy đủ trường trình, giáo trình đào tạo cho nghề Kế toán doanh nghiệp. Nội dung chương trình được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý. Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới dưới sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp.

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp của nhà trường có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp, hình thức đào tạo cho từng trình độ đối với môn học, mô đun.

Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới với sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp để chương trình, giáo trình nghề Kế toán doanh nghiệp hoàn thiện hơn.

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng của trường được xây dựng, điều chỉnh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

** Những tồn tại:* Không có.

4. Các điểm cần cải thiện

- Chương trình đào tạo, giáo trình đã được rà soát xây dựng và thẩm định; ban hành theo đúng quy định. Tuy nhiên vẫn chưa cập nhật kịp với sự thay đổi thông tư, nghị định của thuế và kế toán do Quốc hội và Bộ Tài Chính ban hành.
- Công tác đào tạo liên thông còn chưa đạt yêu cầu do nhu cầu học tập nâng cao trình độ của học viên ít, số lượng học viên đăng ký ngành chưa đáp ứng đủ tiêu chí của Trường Đại học liên kết.

5. Đề xuất và kiến nghị

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của thông tư, nghị định về kế toán, công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về sự thích ứng với thực tế của chương trình, giáo trình đào tạo hiện tại.

Phối hợp với một số cơ sở giáo dục đại học có cùng khối ngành đào tạo nhằm thiết kế, xây dựng và công nhận liên thông về chương trình đào tạo.

Duy trì việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giảng viên, HSSV về chất lượng chương trình và giáo trình nhằm tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Tiêu chuẩn 2.1: Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.

Thực hiện các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội như: Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 04 năm 2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Thông tư 48/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh tế; Thông tư 27/2017/TT - BLĐTBXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Trên cơ sở đó, Nhà trường đã ban hành quyết định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng được xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo đúng quy định:

*** Xây dựng chương trình đào tạo**

- Nhà trường đã ban hành các quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo như “*Quy trình xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo*”, quy trình này căn cứ theo Điều 6 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, **(2.1.01– Quyết định số 445/QĐ-CĐCN ngày 23/12/2021 “Ban hành 19 quy trình bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống công cụ bảo đảm chất lượng năm 2021; 2.1.02 – Quyết định số 223/QĐ-CĐCN ngày 27/5/2024 Ban hành “Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng”**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp **(2.1.03 –Kế hoạch số 15/ KH-CĐCN ngày 28/2/2022 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022”;** Kế hoạch số 01/ KH-CĐCN ngày 03/01/2025 “*Kế hoạch xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng*

giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các ngành, nghề năm 2025”).

-Tiếp đó, Nhà trường thành lập Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp.

+ Danh sách trích ngang Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2022 (Kèm theo quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh) như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Số năm kinh nghiệm
1	Nguyễn Đức Lưu	Hiệu trưởng	Trưởng Ban	Thạc sỹ; Kinh tế	30
2	Vũ Quang Khuê	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng Ban	Tiến sỹ: Vật liệu Điện tử	19
3	Nguyễn Văn Mễ	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	Thạc sỹ: Chế tạo máy	15
4	Trần Văn Thực	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật Điện tử	22
5	Trần Mạnh Hùng	Trưởng phòng đào tạo	Thư ký	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	13
6	Nguyễn Thị Như Hoa	Trưởng Khoa KH-KT-CNTT	Ủy viên	Cử nhân Tiếng Anh	15
7	Võ Văn Hùng	Trưởng Khoa CN Ô tô	Ủy viên	Thạc sỹ: Tự động hóa	19
8	Trần Trung Hậu	Trưởng khoa Điện-Điện tử	Ủy viên	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	17
9	Đỗ Thị Vân	Trưởng Khoa Sư phạm GDNN	Ủy viên	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	17
10	Nguyễn Thị Hà	Phó trưởng phòng, Kế toán trưởng	Ủy viên	Thạc sỹ: Tài chính NH	10
11	Nguyễn Văn Hưng	Phó trưởng Khoa CN Cơ khí	Ủy viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật cơ khí	17

(2.1.04 – Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022).

+ Danh sách trích ngang Ban chủ nhiệm xây dựng chương trình nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2025 (Kèm theo quyết định số 84/QĐ-CĐCN ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh) như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Số năm kinh nghiệm
1	Vũ Quang Khuê	Hiệu trưởng	Trưởng Ban	Tiến sỹ: Vật liệu Điện tử	22
2	Trần Văn Thực	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng Ban thường trực	Thạc sỹ: Kỹ thuật Điện tử	25
3	Nguyễn Văn Mễ	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng Ban	Thạc sỹ: Chế tạo máy	18
4	Trần Mạnh Hùng	Trưởng phòng đào tạo	Thành viên - Thư ký	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	16
5	Lê Trọng Nghĩa	Phó trưởng phòng đào tạo	Thành viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật Điện tử	16
6	Nguyễn Thị Như Hoa	Trưởng Khoa KH-KT-CNTT	Thành viên	Cử nhân Tiếng Anh	18
7	Nguyễn Xuân Hà	Phó trưởng Khoa KH-KT-CNTT	Thành viên	Cử nhân Đại học TĐTT	22
8	Võ Văn Hùng	Trưởng Khoa CN Ô tô	Thành viên	Thạc sỹ: Tự động h	22
9	Nguyễn Công Phước	Phó trưởng Khoa CN Ô tô	Thành viên	Kỹ sư Tự động hóa	25
10	Trần Trung Hậu	Trưởng khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	20
11	Dương Văn Nhung	Phó trưởng khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật điện	25
12	Nguyễn Đức Hạnh	Phó trưởng khoa Điện - Điện tử	Thành viên	Thạc sỹ: Sư phạm Kỹ thuật điện	22
13	Nguyễn Văn Hưng	Trưởng Khoa CN Cơ khí	Thành viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật cơ khí	20

14	Phan Đăng Thực	Phó trưởng Khoa CN Cơ khí	Thành viên	Thạc sỹ: Kỹ thuật cơ khí	10
15	Nguyễn Thị Hà	Phó trưởng phòng, Kế toán trưởng	Thành viên	Thạc sỹ Tài chính NH	13

(2.1.05 – Quyết định số 84/QĐ-CĐCN ngày 11/02/2025 về việc Thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các ngành, nghề năm 2025).

- Nhà trường thành lập Ban rà soát và xây dựng/ Tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp gồm các giảng viên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm, giảng dạy nghề Kế toán doanh nghiệp:

+ Danh sách trích ngang Ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022 (Kèm theo quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh) như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Nguyễn Thanh Thuỳ	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Tổ trưởng	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	11
2	Nguyễn Đức Anh	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên, thư ký	CN Kinh tế đối ngoại	5
3	Nguyễn Thị Vỹ Tích	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	5
4	Phạm Thị Hường	Giáo viên kiêm nhiệm của Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	7

2.1.06 – Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022).

+ Danh sách trích ngang Tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2025 (Kèm theo quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung

cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025) như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Nguyễn Thị Như Hoa	Trưởng khoa KH – KT – CNTT	Tổ trưởng	CN Tiếng Anh	21
2	Nguyễn Thanh Thuý	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên, thư ký	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	11
3	Nguyễn Đức Anh	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kinh tế đối ngoại	5
4	Nguyễn Thị Vỹ Tích	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	5
5	Phạm Thị Hường	Giáo viên kiêm nhiệm của Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	7

2.1.07 – Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025.

- Ban chủ nhiệm, ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp đã tiến hành các cuộc họp để thực hiện đúng theo “Quy trình xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo” kết hợp với Thông tư 48/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh tế trong việc: “Xác định mục tiêu của chương trình, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với ngành, nghề đào tạo; xác định thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung để đưa vào chương trình đào tạo trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề, chuẩn đầu ra theo cấp trình độ của ngành, nghề đào tạo; Thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo, xác định danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện; Thiết kế đề cương chi tiết các môn học, mô đun theo chương trình đào tạo đã xác định, yêu cầu và cách thức đánh giá kết quả học tập của người học; Tổ chức biên soạn chương trình đào tạo, chương trình chi tiết các môn học, mô đun. Ban rà soát, chỉnh sửa chương trình

đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp tiếp thu trực tiếp các ý kiến đóng góp của Quản lý khoa, các Giảng viên của khoa KH – KT – CNTT trong quá trình rà soát, xây dựng Chương trình đào tạo thông qua các cuộc họp chuyên môn của Khoa về rà soát, chỉnh sửa Chương trình đào tạo, các cuộc họp tổ rà soát, xây dựng. **(2.1.08 - Các biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022; 2.1.09 - Các biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2025).**

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp, tiểu ban xây dựng rà soát, xây dựng chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp đảm bảo phù hợp với trình tự của logic nhận thức, logic sư phạm thể hiện qua các ý kiến chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động trong Hội thảo lấy ý kiến về Dự thảo chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng **(2.1.10 - Giấy mời tham dự Hội thảo góp ý, thẩm định chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, 2025; 2.1.11 - Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2022, 2025);**

- Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo chương trình nghề Kế toán doanh nghiệp tiểu ban biên soạn hợp và tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung, khắc phục những tồn tại, thiếu sót để hoàn chỉnh Dự thảo Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp tiến hành tổ chức thẩm định chương trình đào tạo này.

Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn theo Điều 11-Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH:

+ Danh sách trích ngang Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 *(Kèm theo quyết định số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)* như sau:

TT	Họ tên	Đơn vị/chức vụ	Nhiệm vụ	Chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Nguyễn Đức Lưu	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	Ths. Kinh tế	30

2	Trần Văn Thực	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	Thạc sỹ Kỹ thuật điện tử	25
3	Nguyễn Thị Như Hoa	Trưởng Khoa KH – KT – CNTT	Phó chủ tịch Hội đồng thẩm định	CN tiếng Anh	21
4	Nguyễn Thanh Thuý	Giảng viên Khoa KH – KT – CNTT	Thành viên, thư ký	Ths Quản lý kinh tế	15
5	Phan Thị Hồng Nhung	Giảng viên Khoa KH – KT – CNTT	Thành viên	CN Quản trị Kinh doanh	7
6	Trần Mạnh Hùng	Trưởng phòng đào tạo	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	16
7	Nguyễn Duy Diễn	Phó trưởng phòng CTHSSV	Thành viên	Thạc sỹ Kỹ thuật Điện tử	16
8	Hoàng Thị Thanh	Phó trưởng phòng TC HC	Thành viên	Thạc sỹ QLHC	15
9	Bùi Xuân Đoàn	Trưởng phòng QHCC	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	17
10	Hoàng Thị Hương	Giám đốc công ty TNHH đào tạo và tư vấn dịch vụ ABS	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	10
11	Vũ Thị Luân	Kế toán viên Công ty Kế toán thuế Việt Mỹ - Chi nhánh Kinh Bắc	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	8

Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 có Ths. Nguyễn Đức Lưu – Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) *(2.1.13 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025).*

Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, Nhà trường thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐT BXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐT BXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐT BXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐT BXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐT BXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐT BXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định (**2.1.14- Quyết định số 01/QĐ-CDN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; 2.1.15 - Quyết định số 70/QĐ-CDN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng**).

- Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 gồm có các thành viên:

1. TS. Vũ Quang Khuê – Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp.
2. Ths. Nguyễn Văn Mễ – Giảng viên – Phó Hiệu trưởng – Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng thẩm định.
3. CN. Nguyễn Thị Như Hoa – Giảng viên - Trưởng Khoa KH – KT – CNTT- Phó chủ tịch Hội đồng thẩm định.
4. Ths. Nguyễn Thanh Thuỳ – Giảng viên – Ủy viên, thư ký
5. CN. Phan Thị Hồng Nhung – Giảng viên – Ủy viên.
6. Ths. Trần Mạnh Hùng – Trưởng phòng đào tạo – Ủy viên.
7. Ths. Nguyễn Duy Diễm – Phó trưởng phòng CTHSSV – Ủy viên.
8. Ths. Hoàng Thị Thanh – Phó trưởng phòng TC HC – Ủy viên.
9. Ths. Bùi Xuân Đoàn - Trưởng phòng QHCC – Ủy viên.
10. Bà Hoàng Thị Hương – Giám đốc công ty TNHH đào tạo và tư vấn dịch vụ ABS
11. Bà Vũ Thị Luân – Kế toán viên Công ty Kế toán thuế Việt Mỹ - Chi nhánh Kinh Bắc.

Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 có TS. Vũ Quang Khuê – Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) (**2.1.16 - Quyết định số 135/QĐ-CDN ngày 11/3/2025 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2025**).

Tất cả các ý kiến đóng góp, nhận xét, đánh giá của các phản biện và các thành viên của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2022, 2025 đều được đưa vào biên bản trong quá trình thẩm định (**2.1.17** - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2022, 2025*).

*** Ban hành chương trình đào tạo**

Sau khi chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp được được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua, nghiệm thu. Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp để Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định ban hành chương trình đào tạo này (**2.1.18** – *Biên bản nghiệm thu chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025*; **2.1.19** – *Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022, 2.1.20* – *Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 về việc “Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025*).

*** Cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp được cập nhật và đánh giá theo đúng quy định tại Điều 9 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH về thời gian ít nhất 03 năm 01 lần (Năm 2019, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2017; Năm 2022, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2019, Năm 2025, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2022).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về mức độ phù hợp khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp (**2.1.21**- *Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025*; **2.1.22**- *Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025*; **2.1.23** - *Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025*).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “*Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành*” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	21	38	0	0
			Tỷ lệ %	35,59%	64,41%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	18	1	0
			Tỷ lệ %	29,63%	66,67%	3,7%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2021 ÷ 2022	Số phiếu	9	7	0	0
			Tỷ lệ %	52,25%	43,75%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	6	10	0	0
			Tỷ lệ %	37,5%	62,5%	0%	0%

Như vậy, *Chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, cấu trúc logic, có tính linh hoạt và được cập nhật, phê duyệt, ban hành.*

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình phát triển của Ngành, địa phương và Đất nước thì tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025. Tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Bắc Ninh. Đặc biệt là phát triển hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Do vậy trong Đề án thành lập

Trường và đề án Trường chất lượng cao, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã xác định rõ mục tiêu phát triển: “Tiếp tục xây dựng Nhà trường trở thành Trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập Quốc tế. Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín, chất lượng cao, cấp độ khu vực ASEAN”, với phương châm: “Trật tự kỷ cương, khách quan, công bằng, sáng tạo và hiệu quả”, (2.2.01 – Đề án thành lập trường Cao đẳng, Đề án trường chất lượng cao năm 2021; 2.2.02 – Quyết định 1662/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Bắc Ninh về việc “Phê duyệt Dự án đầu tư và phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đến năm 2025 trở thành trường chất lượng cao”). Đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu lao động là phương châm hoạt động của trường; trong đó, Nhà trường xác định việc xây dựng các chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động là hết sức cần thiết. Căn cứ điều 3 chương II Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐTBXH: Nội dung chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu phát triển của nghề, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ, Nhà trường khi xây dựng, chỉnh sửa các Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp có nội dung đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động, đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động

Tất cả các mô đun, môn học của Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025 được thông qua Hội đồng thẩm định chương trình, được lấy ý kiến của Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp hàng năm (năm 2023, 2024, 2025). Các ý kiến đóng góp và đánh giá của họ đều nhất trí là Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương (2.1.20 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.21 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.22 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát	Mức đánh giá			
			1	2 (Tốt)	3	4

				(Rất tốt)		(Trung bình)	(Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	20	27	0	0
			Tỷ lệ %	42,55%	57,45%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	37	0	0
			Tỷ lệ %	37,29%	62,71%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	12	14	1	0
			Tỷ lệ %	44,44%	51,85%	3,71%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	18	24	1	0
			Tỷ lệ %	41,86%	55,81%	2,33%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	18	24	1	0
			Tỷ lệ %	41,86%	55,81%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	4	12	0	0
			Tỷ lệ %	25%	75%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	10	6	0	0
			Tỷ lệ %	62,5%	37,5%	0%	0%

Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025 có *Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng sự thay đổi của khoa học, công nghệ, yêu cầu trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nhu cầu của thị trường lao động hoặc của ngành, địa phương.*

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động luôn là ưu tiên hàng đầu của Nhà trường, vì vậy, khi xây dựng chương trình, Nhà trường đều mời các đại diện cho các doanh nghiệp tham gia, sự đóng góp của các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên ngành giúp cho Nhà trường điều chỉnh chương trình theo sát với thực tế. Khi thẩm định các chương trình, Nhà trường cũng mời đại diện các doanh nghiệp, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về

giáo dục nghề nghiệp tham gia Hội đồng thẩm định (2.1.12 - Quyết định số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 2.1.13 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025).

Căn cứ vào thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01/03/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo và Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 04 năm 2017 Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Thông tư 48/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh tế.

Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp (2.3.01 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2022; năm 2025). Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng đã quy định rõ các chuẩn đầu ra về: Kiến thức; Kỹ năng; Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp có thể đảm nhận; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường.

Trong chương trình đào tạo mỗi môn học/ mô-đun của ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng đều chỉ rõ khối lượng kiến thức và thời gian, mục tiêu của mỗi mô-đun/môn học và mục tiêu của từng chương, bài: về kiến thức; kỹ năng; năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người học sau mỗi chương, bài; khối lượng kiến thức và thời gian. Chương trình đào tạo của mỗi môn học/ mô-đun đều có phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học được thể hiện ở Mục V (Nội dung và Phương pháp đánh giá) bao gồm: (1) Nội dung đánh giá: Kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; (2) Phương pháp đánh giá: kiểm tra định kỳ, thi kết thúc môn học/mô-đun

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 có: Số lượng môn học, mô-đun: 29 (137 tín chỉ), Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khoá học: 3000 giờ, Khối lượng lý thuyết 915 giờ (30,1%); thực hành, thực tập, thí nghiệm 2.085

giờ (69,9%) (**2.1.18** - Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022).

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 có 2 ngành chuyên sâu: (KT01) - Kế toán và kinh tế số, (KT02) - Luật kinh doanh với tổng Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 3096 giờ/129 tín chỉ, Số lượng môn học, mô đun: 32, Khối lượng lý thuyết: 929 giờ(30%); thực hành, thực tập: 1962 giờ(70%) (**2.1.19** - Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 về việc “Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025”).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, Nhà trường hàng năm sẽ lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp. Họ đều nhất trí đánh giá *Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo* (**2.1.20** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; **2.1.21** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; **2.1.22** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “*Chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	21	38	0	0
			Tỷ lệ %	35,59%	64,41%	0%	0%
2		2022 ÷ 2023	Số phiếu	8	18	1	0
			Tỷ lệ %	29,63%	66,67%	3,7%	0%

3	Người học sau tốt nghiệp	2023 ÷ 2024	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	9	7	0	0
			Tỷ lệ %	52,25%	43,75%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	6	10	0	0
			Tỷ lệ %	37,5%	62,5%	0%	0%

Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025 được thiết kế và phát triển dựa trên nhu cầu và phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra. Mỗi môn học, mô-đun phải thể hiện vị trí, vai trò và tiến trình đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp được cập nhật và đánh giá theo đúng quy định tại Điều 9 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH về thời gian ít nhất 03 năm 01 lần (Năm 2022, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp 2019, Năm 2025, sửa đổi, cập nhật, bổ sung bộ Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp 2022). Việc sửa đổi, cập nhật, bổ sung những nội dung trong chương trình đào tạo được thực hiện theo các bước quy định tại Điều 6, Điều 7 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp sau khi được sửa đổi, cập nhật, bổ sung thành Chương trình đào tạo đã được hoàn thiện, Hội đồng chuyên môn đề xuất Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định ban hành (Các minh chứng 2.1.03; 2.1.04; 2.1.05; 2.1.06; 2.1.07; 2.1.08; 2.1.09; 2.1.10; 2.1.11; 2.1.12; 2.1.13; 2.1.14; 2.1.15; 2.1.16; 2.1.17; 2.1.18; 2.1.19).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp về Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp (2.1.20 - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.21 - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người

học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; 2.1.22 - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	16	29	1	0
			Tỷ lệ %	34,78%	63,04%	2,18%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	20	39	0	0
			Tỷ lệ %	33,90%	66,10%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	12	15	0	0
			Tỷ lệ %	44.44%	55.56%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	14	29	0	0
			Tỷ lệ %	32.56%	67.44%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	14	29	0	0
			Tỷ lệ %	32.56%	67.44%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	7	9	0	0
			Tỷ lệ %	43,75%	56,25%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	10	6	0	0
			Tỷ lệ %	62,5%	37,5%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%

Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025 được định kỳ rà soát, đánh giá, cập nhật và cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, sự phát triển của ngành, địa phương.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình, năm 2019 Nhà trường rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo. Nhà trường đã ban hành nhiều quy trình bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống công cụ bảo đảm chất lượng, trong đó có “*Quy trình xây dựng, lựa chọn, bổ sung, điều chỉnh chương trình, giáo trình đào tạo*”, quy trình này căn cứ theo Điều 6 - Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH, **(1.1.01— Quyết định số 445/QĐ-CĐCN ngày 23/12/2021 “Ban hành 19 quy trình bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống công cụ bảo đảm chất lượng năm 2021; 1.1.02 — Quyết định số 223/QĐ-CĐCN ngày 27/5/2024 Ban hành “Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng”**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp **(1.1.03 – Kế hoạch số 12/ KH-CĐCN ngày 22/3/2019 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2019”;** Kế hoạch số 15/ KH-CĐCN ngày 28/2/2022 “*Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022*”).

- Nhà trường đã thành lập Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025.

+ Danh sách trích ngang Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022 (*Kèm theo quyết định số 395/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*) như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Nguyễn Thanh Thuý	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Tổ trưởng	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	11
2	Nguyễn Đức Anh	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên, thư ký	CN Kinh tế đối ngoại	5
3	Nguyễn Thị Vỹ Tích	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	5

4	Phạm Thị Hường	Giáo viên kiêm nhiệm của Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	7
---	----------------	---	------------	-------------------------	---

(2.5.01 – Quyết định số 395/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa giáo trình các ngành nghề đào tạo năm 2022).

+ Danh sách trích ngang Tổ biên soạn giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2025 *(Kèm theo quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025)* như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh	Bằng cấp chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Nguyễn Thị Như Hoa	Trưởng khoa KH – KT – CNTT	Tổ trưởng	CN Tiếng Anh	21
2	Nguyễn Thanh Thuý	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên, thư ký	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	11
3	Nguyễn Đức Anh	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kinh tế đối ngoại	5
4	Nguyễn Thị Vỹ Tích	Giảng viên Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	5
5	Phạm Thị Hường	Giáo viên kiêm nhiệm của Khoa KH – KT- CNTT	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	7

2.1.07 – Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025.

- Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học (**2.1.18 – Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; 2.1.19 – Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 về việc “Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2025”**).

- Ban rà soát, biên soạn giáo trình đã tổ chức họp ban biên soạn giáo trình, phân công các thành viên, tổ chức hội thảo để tiến hành biên soạn giáo trình cho tất cả các môn học, mô đun của giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp.

- Ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp tiếp thu trực tiếp các ý kiến đóng góp của Quản lý khoa, các Giảng viên của khoa KH- KT- CNTT trong quá trình rà soát, xây dựng giáo trình đào tạo thông qua các cuộc họp chuyên môn của Khoa về rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo, thông qua các cuộc họp tiểu ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo. (2.5.02 – Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022; 2.5.03 – Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2025).

Sau khi tiếp thu các ý kiến đóng góp, tiểu ban rà soát, biên soạn giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng đã hoàn thành “Dự thảo giáo trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng” và tiến hành Hội thảo lấy ý kiến của chuyên gia là giảng viên trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo này (2.5.04– Giấy mời tham dự Hội thảo góp ý, thẩm định giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025; 2.5.05 - Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025);

Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp:

+ Danh sách trích ngang Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 (Kèm theo quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh) như sau:

TT	Họ tên	Đơn vị/chức vụ	Nhiệm vụ	Chuyên môn	Năm kinh nghiệm
1	Nguyễn Đức Lưu	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	Ths. Kinh tế	30
2	Trần Văn Thực	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	Thạc sỹ Kỹ thuật điện tử	25
3	Nguyễn Thị Như Hoa	Trưởng Khoa KH – KT – CNTT	Phó chủ tịch Hội đồng thẩm định	CN tiếng Anh	21

4	Nguyễn Thanh Thuý	Giảng viên Khoa KH – KT – CNTT	Thành viên, thư ký	Ths Quản lý kinh tế	15
5	Phan Thị Hồng Nhung	Giảng viên Khoa KH – KT – CNTT	Thành viên	CN Quản trị Kinh doanh	7
6	Trần Mạnh Hùng	Trưởng phòng đào tạo	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	16
7	Nguyễn Duy Diễn	Phó trưởng phòng CTHSSV	Thành viên	Thạc sỹ Kỹ thuật Điện tử	16
8	Hoàng Thị Thanh	Phó trưởng phòng TC HC	Thành viên	Thạc sỹ QLHC	15
9	Bùi Xuân Đoàn	Trưởng phòng QHCC	Thành viên	Thạc sỹ Sư phạm Kỹ thuật điện	17
10	Hoàng Thị Hương	Giám đốc công ty TNHH đào tạo và tư vấn dịch vụ ABS	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	10
11	Vũ Thị Luân	Kế toán viên Công ty Kế toán thuế Việt Mỹ - Chi nhánh Kinh Bắc	Thành viên	CN Kế toán doanh nghiệp	8

Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022 có Ths. Nguyễn Đức Lưu – Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) (2.5.06 - Quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022).

- Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 gồm có các thành viên:

1. TS. Vũ Quang Khuê – Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp.
2. Ths. Nguyễn Văn Mễ – Giảng viên – Phó Hiệu trưởng – Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng thẩm định.

3. CN. Nguyễn Thị Như Hoa – Giảng viên - Trưởng Khoa KH – KT – CNTT- Phó chủ tịch Hội đồng thẩm định.
4. Ths. Nguyễn Thanh Thuỳ – Giảng viên – Ủy viên, thư ký
5. CN. Phan Thị Hồng Nhung – Giảng viên – Ủy viên.
6. Ths. Trần Mạnh Hùng – Trưởng phòng đào tạo – Ủy viên.
7. Ths. Nguyễn Duy Diễm – Phó trưởng phòng CTHSSV – Ủy viên.
8. Ths. Hoàng Thị Thanh – Phó trưởng phòng TC HC – Ủy viên.
9. Ths. Bùi Xuân Đoàn - Trưởng phòng QHCC – Ủy viên.
10. Bà Hoàng Thị Hương – Giám đốc công ty TNHH đào tạo và tư vấn dịch vụ ABS
11. Bà Vũ Thị Luân – Kế toán viên Công ty Kế toán thuế Việt Mỹ - Chi nhánh Kinh Bắc.

Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2025 có TS. Vũ Quang Khuê – Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp; 02 đại diện doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động) (**2.1.13 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025**).

Tất cả các ý kiến đóng góp, nhận xét, đánh giá của các phản biện và các thành viên của Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, 2025 đều được đưa vào biên bản trong quá trình thẩm định (**2.5.07 - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022; năm 2025**).

- Có 6 môn học chung căn cứ theo Thông tư 10/2018/TTBLĐTBXH, 11/2018/TT-BLĐTBXH, 12/2018/TT-BLĐTBXH, 13/2018/TTBLĐTBXH, 24/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH quy định về các môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng vào chương trình nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng. thì Nhà trường ra quyết định ban hành giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng.

Sau khi giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua, nghiệm thu. Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp để Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, quyết định ban hành giáo trình đào tạo này (**2.5. 08 – Biên bản nghiệm thu giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022; năm 2025; 2.5.09 – Quyết định số 433a/QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo lưu hành nội**

bộ năm 2022; **2.5.10** - Quyết định số 388/QĐ-CĐCN ngày 03/9/2025 Quyết định ban hành danh mục Giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2025).

Tất cả các môn học/ mô đun (100%) trong chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp đều có đầy đủ giáo trình đào tạo (**2.5.11** - Bảng thống kê giáo trình ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, năm 2025; **2.5.12** - Bản in giáo trình ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, năm 2025).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp về Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp (**2.1.20** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; **2.1.21** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; **2.1.22** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2022 ÷ 2023	Số phiếu	16	29	1	0
			Tỷ lệ %	34,78%	63,04%	2,18%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	20	39	0	0
			Tỷ lệ %	33,90%	66,10%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	12	15	0	0
			Tỷ lệ %	44.44%	55.56%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	14	29	0	0
			Tỷ lệ %	32.56%	67.44%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	14	29	0	0
			Tỷ lệ %	32.56%	67.44%	0%	0%
3		2022 ÷ 2023	Số phiếu	7	9	0	0
			Tỷ lệ %	43,75%	56,25%	0%	0%

	Đơn vị sử dụng lao động	2023 ÷ 2024	Số phiếu	10	6	0	0
			Tỷ lệ %	62,5%	37,5%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%

Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025 được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành đủ cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo.

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.6: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi xây dựng chương trình đào tạo cũng như biên soạn giáo trình, các tổ biên soạn bám sát quy định của Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 48/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh tế trong đó có ngành Kế toán doanh nghiệp.

Giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn hoặc lựa chọn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong CTĐT đã xây dựng, đảm bảo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong CTĐT, nội dung trong giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, phục vụ tốt cho việc giảng dạy các mô đun/môn học trong chương trình đào tạo. Trong từng môn học có yêu cầu về kiến thức cần nắm được, kỹ năng vận dụng, phương pháp giảng dạy, bài tập liên hệ, bài tập nhóm và hướng dẫn tự học, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong bài học được tốt hơn. Giáo trình thuận lợi cho việc dạy học tích hợp, có nội dung dạy học lý thuyết, nội dung dạy học thực hành, và hệ thống bài tập đan xen nhằm đảm bảo chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2022, 2025.

Giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, 2025 đã cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo thể hiện qua ý kiến, nhận xét đánh giá của các chuyên gia, giảng viên, phản biện..., thể hiện trong biên bản, hồ sơ của Hội thảo

biên soạn giáo trình ngành Kế toán doanh nghiệp biên bản của Hội đồng thẩm định giáo trình (2.5.05 – *Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025*; 2.5.07 - *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022; năm 2025*; 2.5.08 – *Biên bản nghiệm thu giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022; năm 2025*).

Toàn bộ giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025 của Nhà trường biên soạn đã *cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của ngành, nghề đào tạo.*

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để chất lượng của giáo trình đảm bảo phù hợp giữa giảng dạy và thực tiễn cũng như phù hợp với sản xuất kinh doanh và dịch vụ. Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của Giảng viên chuyên môn, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, cán bộ quản lý, HSSV sau khi tốt nghiệp, đánh giá về chất lượng giáo trình và mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới về kỹ thuật công nghệ để nhà trường rút kinh nghiệm cho việc biên soạn giáo trình ngành Kế toán doanh nghiệp đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu thực tế, cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào giáo trình đào tạo.

Giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo. Khi Nhà trường có kế hoạch rà soát, cập nhật, chỉnh sửa chương trình đào tạo thì đều có kế hoạch để rà soát, cập nhật, chỉnh sửa giáo trình theo chương trình đào tạo. 100% giáo trình của Nhà trường đều được rà soát, cập nhật đúng quy định, đáp ứng sự thay đổi của chương trình đào tạo (2.1.03 - *Kế hoạch số 15/ KH-CĐCN ngày 28/2/2022 “Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022”*; Kế hoạch số 01/ KH-CĐCN ngày 03/01/2025 “*Kế hoạch xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng các ngành, nghề năm 2025*”; 2.5.01 - *Quyết định số 395/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa giáo trình các ngành nghề đào tạo năm 2022*; 2.1.07 - *Quyết định số 91/QĐ-*

CĐCN ngày 14/02/2025 về Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025; **2.5.02** - Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2022; **2.5.03** - Các biên bản họp ban rà soát, biên soạn giáo trình nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2025; **2.5.04** - Giấy mời tham dự Hội thảo góp ý, thẩm định giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025; **2.5.05** - Phiếu xin ý kiến của chuyên gia là giảng viên của trong và ngoài trường, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về Dự thảo giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022, năm 2025; **2.5.06** - Quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; **2.1.13** - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 14/02/2025 về việc Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo trình độ Sơ cấp, trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, trình độ Cao đẳng liên thông các ngành, nghề năm 2025; **2.5.07** - Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022; năm 2025; **2.5.08** - Biên bản nghiệm thu giáo trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp năm 2022; năm 2025; **2.5.09** - Quyết định số 433a/QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ năm 2022; **2.5.10** - Quyết định số 388/QĐ-CĐCN ngày 03/9/2025 Quyết định ban hành danh mục Giáo trình đào tạo lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2025; **2.5.11** - Bảng thống kê giáo trình ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, năm 2025; **2.5.12** - Bản in giáo trình ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng năm 2022, năm 2025)

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến của Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp (**2.1.20** - Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; **2.1.21** - Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025; **2.1.22** - Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2023, 2024, 2025).

Kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về câu hỏi “Giáo trình định kỳ được rà soát, đánh giá và cập nhật theo quy định, đáp ứng sự đổi mới của chương trình đào tạo” như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1		2022 ÷ 2023	Số phiếu	17	28	1	0

	Giáo viên, cán bộ quản lý		Tỷ lệ %	36,96%	60,87%	2,17%	0%
			Số phiếu	19	28	0	0
		2023 ÷ 2024	Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
			Số phiếu	22	37	0	0
		2024 ÷ 2025	Tỷ lệ %	37,29%	62,71%	0%	0%
			Số phiếu	22	37	0	0
2	Người học sau tốt nghiệp	2022 ÷ 2023	Số phiếu	7	20	0	0
			Tỷ lệ %	25.93%	74.07%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	13	30	0	0
			Tỷ lệ %	30.23%	69.77%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	13	30	0	0
			Tỷ lệ %	30.23%	69.77%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2022 ÷ 2023	Số phiếu	5	11	0	0
			Tỷ lệ %	31.25%	68.75%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	7	9	0	0
			Tỷ lệ %	43.75%	56.25%	0%	0%
		2024 ÷ 2025	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%

Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá là: Đạt
Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn: 2,5 điểm

2.2.3. Tiêu chí 3 – Hoạt động đào tạo

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm đánh giá
Tiêu chí 3	17.5 Mười bảy, năm điểm
<i>Tiêu chuẩn 3.1</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.2</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.3</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.4</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.5</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.6</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.7</i>	<i>2,5 (Hai, năm) điểm</i>

2. Các điểm mạnh:

Trong những năm qua, với sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã ngày càng khởi sắc trên tất cả các phương diện. Trong đó, khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao thể hiện ở các mặt:

- Kết quả tuyển sinh nhiều năm từ 2023-2025 đều đạt trên >80% trở lên so với kế hoạch đề ra. Thực hiện đúng các quy định về công tác tuyển sinh, xét tuyển.

- Trường và khoa đã xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo hợp lý khoa học, chương trình giáo trình đầy đủ được cập nhật và điều chỉnh hàng năm. Trong giảng dạy nghề Kế toán doanh nghiệp, giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp, nhiều phần mềm ứng dụng, video mô phỏng phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học.

- Công tác phối hợp với doanh nghiệp được Trường và khoa chuyên môn chú trọng. Sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp được thực tập, thực hành ở nhiều doanh nghiệp khác nhau, nội dung thực tập, thực hành phù hợp với chuyên môn nghề. Đặc biệt, đã phối hợp với doanh nghiệp để sản xuất ra sản phẩm ngay tại xưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và sinh viên được tiếp cận môi trường doanh nghiệp trong suốt thời gian đào tạo.

- Thực hiện công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đúng quy chế, nghiêm túc, công khai. Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp kịp thời tạo điều kiện cho người học, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hiệu quả. Trường khoa có kế hoạch kiểm tra nội bộ đã góp phần kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp. Nhà trường có tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo, luôn thực hiện kiểm tra đột xuất, kiểm tra có kế hoạch.

3. Các điểm cần cải thiện:

- Mặc dù Trường và khoa chuyên môn đã rất cố gắng chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình, giáo trình nhưng hiệu quả chưa tương xứng.

- Cần chú trọng nâng cao các kỹ năng cho sinh viên, cập nhật thêm các tài liệu, các phần mềm mà Trường chưa có và các doanh nghiệp đang sử dụng.

Tiêu chuẩn 3.1: Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. Các hoạt động tư vấn tuyển sinh giúp người học lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của người học. Kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện công tác đào tạo trên cơ sở đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình và các điều kiện khác để tổ chức giảng dạy và học tập. Trường đã đăng ký và Tổng cục GDNN cấp giấy phép đào tạo với tổng số 08 nghề cao đẳng trong đó có nghề Kế toán doanh nghiệp với quy mô 30 sinh viên hệ cao đẳng, 18 trung cấp tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (3.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNĐKKHĐ-TCĐN ngày 23/6/2017). Hàng năm nhà trường căn cứ vào Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017, Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019; Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH, Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trên cơ sở đó, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng với đầy đủ các thông tin về đối tượng áp dụng, thời gian, hình thức tuyển sinh, nội dung, hồ sơ, tổ chức thực hiện. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các quy định và Giấy chứng nhận đăng ký GDNN được cấp, các chính sách ưu tiên được thể hiện rõ. Trong đó nghề Kế toán doanh nghiệp với chỉ tiêu 3 năm 2023, 2024, 2025 trên 80 sinh viên (**3.1.02 - Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng hàng năm**).

Năm 2023, 2024, 2025 chỉ tiêu nghề Kế toán doanh nghiệp hiện nhà trường đang tuyển sinh theo kế hoạch (**3.1.03 - Kế hoạch tuyển sinh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hàng năm**).

Bảng tổng hợp kế hoạch và kết quả tuyển sinh:

TT	Năm học	Kế hoạch tuyển sinh	Kết quả tuyển sinh	Tỷ lệ kết quả	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)*100/(3)	
1	2022-2023	25	21	84,0%	Khóa 13
2	2023-2024	28	25	89,2%	Khóa 14
3	2024-2025	25	46	184%	Khóa 15
4	2025-2026	50	44	88,0%	Khóa 16

Hàng năm, trên cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường đã ra thông báo tuyển sinh và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như tại trang Website của trường www.bci.edu.vn, mã QR code để tuyển sinh online, treo các banzon tại cổng trường, tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và trên đài, báo Bắc Ninh, trong các chương trình tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm của trường trong đó có nghề Kế toán doanh nghiệp được chú trọng tuyên truyền đào tạo chất lượng

cao **(3.1.04 - Thông báo tuyển sinh hàng năm; 3.1.05- Hình ảnh banzon, mã QR code dùng cho công tác tuyển sinh)**.

Các năm 2023, 2024, 2025 Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh với thành phần đúng quy định, thành lập Ban thư ký hội đồng làm chức năng tham mưu tổ chức xét tuyển theo đúng các quy chế tuyển sinh tùy theo ngành, nghề. Trình độ có điều kiện xét tuyển khác nhau, sau khi xét tuyển có bộ phận thanh kiểm tra lại kết quả tuyển sinh để đảm bảo học sinh, sinh viên trúng tuyển đáp ứng các yêu cầu của ngành, nghề theo học trong đó có nghề Kế toán doanh nghiệp dựa trên kết quả thi hoặc tổng kết 3 môn (Toán, Lý, Hóa) **(3.1.06-Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh hàng năm; Quyết định thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh hàng năm)**.

Tại Trường, phòng Quan hệ công chúng được giao nhiệm vụ thu nhận hồ sơ dự tuyển của HSSV bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, hồ sơ gửi qua bưu điện, tổng hợp hồ sơ chuyển cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển theo từng đợt trong năm. Kết quả xét duyệt được thông báo rộng rãi và niêm yết công khai tại trường **(3.1.07 - Hồ sơ đăng ký xét tuyển hàng năm ; 3.1.08 - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh hàng năm ; 3.1.09 - Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển hàng năm)**.

Sau khi có kết quả phê duyệt trúng tuyển, Trường xác định thời điểm nhập học và gửi giấy báo kết quả trúng tuyển, dự kiến thời gian nhập học, các hồ sơ cần hoàn thiện, người học có thể nhận giấy báo trực tiếp tại trường các trường hợp ở xa nhà, trường gửi qua đường bưu điện đồng thời gọi điện thông báo tới người học.

Căn cứ vào danh sách trúng tuyển các ngành nghề, phòng Đào tạo biên chế các lớp học đảm bảo số lượng theo quy định, cụ thể nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng kết quả tuyển sinh và biên chế các lớp qua các năm 2023, 2024, 2025 kết quả đều đạt trên 70% chỉ tiêu **(3.1.10 - Các Quyết định biên chế các lớp tuyển sinh hàng năm)**.

Hàng năm nhà trường đều có các Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh, trong đó đã nêu cụ thể số sinh viên các nghề tuyển được so với kế hoạch, đánh giá được những khó khăn, tồn tại trên cơ sở đó đề ra phương hướng, giải pháp cho các năm tiếp theo. Báo cáo tuyển sinh năm 2021, phương án tuyển sinh năm 2022 ngày 25/11/2021; Báo cáo tuyển sinh năm 2022, phương án tuyển sinh năm 2023, Báo cáo tuyển sinh năm 2023, phương án tuyển sinh năm 2024; Báo cáo tuyển sinh năm 2024, phương án tuyển sinh năm 2025 các Báo cáo được gửi về Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục GDNN tổng hợp theo quy định **(3.1.11 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026)**.

Để công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm nhà trường đã thành lập Ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh: **(3.1.12 – Quyết định thành lập ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025)**; tại các biên bản kiểm tra các năm không có các trường hợp vi phạm quy chế tuyển sinh,

việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với quy mô và kế hoạch được giao, không có các khiếu nại, tố cáo sai phạm về công tác tuyển sinh (**3.1.13** - *Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2023, 2024, 2025*).

2. Đánh giá tiêu chuẩn 3.1: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 2,5

Tiêu chuẩn 3.2: Các phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung, mục tiêu của từng mô đun, môn học để góp phần đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quản lý công tác đào tạo đúng quy định theo Thông tư số 23/2018/TT – BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động TB&XH nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/ trong đó quy định đầy đủ về kế hoạch, tiến độ đào tạo, kế hoạch giáo viên cũng như hồ sơ, sổ sách của giáo viên. (**3.2.01** - *Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*).

Hàng năm phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường trong đó có nghề Kế toán doanh nghiệp đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (**3.2.02** - *Kế hoạch đào tạo khóa học 2023-2026, 2024-2027, 2025-2028*; **3.2.03** - *Tiến độ giảng dạy năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026*) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên. Khoa xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ, 22 giáo viên tham gia giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và tiến độ giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được Ban Giám hiệu ký duyệt (**3.2.04** - *Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026*; **3.2.05** - *Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026*). Riêng năm 2022 do tình hình dịch Covid-19 vẫn còn, Trường đã điều chỉnh tiến độ đào tạo vào thời gian hè, thay đổi học theo hình thức học lý thuyết online, điều chỉnh kế hoạch học tập đối với các lớp đang học mô đun (**3.2.06** - *Các Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học do dịch Covid-19*).

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (**3.2.07**- *Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế*); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình

đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun (**3.2.08- Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 30/7/2019; Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun; Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022; Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-CĐCN, ngày 06/02/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun).**

Giáo viên tham gia giảng dạy nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng có đầy đủ hồ sơ, giáo án, sổ tay giáo viên, sổ lên lớp. Các hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, rõ ràng đúng quy định (**3.2.09-Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Kế toán doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026; 3.3.10 - Các Biên bản dự giờ ngày năm 2024, 2025, 2025).**

Khoa ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường hàng năm thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo và để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã thành lập Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (**3.3.11 - Quyết định thành lập tổ thanh kiểm tra đào tạo, khảo thí BĐBCL hàng năm).**

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**3.3.12- Kế hoạch kiểm tra đào tạo hàng năm).** Đã kiểm tra khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT và đã đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được thể hiện đầy đủ trong các Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy - học và Báo cáo Kết quả kiểm tra đào tạo của ngành KTDN.

Qua công tác kiểm tra, dự giờ đã giúp cho khoa và nhà trường chủ động điều chỉnh kế hoạch, tiến độ phù hợp, đảm bảo chất lượng nâng cao ý thức giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo, hiệu quả (**3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2023, 2024, 2025 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2023, 2024, 2025).**

2. Đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 2,5

Tiêu chuẩn 3.3: Các hoạt động dạy và học phát huy tính tích cực, tự giác, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, thúc đẩy

việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (**3.2.02 - Kế hoạch đào tạo các khóa học ; 3.2.03 - Tiến độ giảng dạy các năm học**) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên mà xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ. Thời khóa biểu hàng tuần được lập và lưu trữ tại khoa - phòng Đào tạo. Giáo viên tham gia giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được lãnh đạo nhà trường ký duyệt (**3.2.04 -Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học; 3.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học**).

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (**3.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế**); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (**3.2.08- Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun**).

Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp của trường được ban hành: (**3.3.01 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo**).

- Năm 2019 theo Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 28, 134 tín chỉ trong chương trình. Đã thể hiện rõ mỗi môn học, mô đun đều có hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập của các môn học, mô đun, các phương pháp dạy học kết hợp trang bị kiến thức chuyên môn với thực hành tay nghề cuối khóa. Sinh viên có mô đun Đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp để phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học.

- Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Kế toán doanh nghiệp tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 29, 137 tín chỉ.

- Năm 2025, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Kế toán doanh nghiệp tại Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 áp dụng từ năm học 2025-2026 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 32, 129 tín chỉ. Chương trình được điều chỉnh bổ sung và đưa vào các mô đun chuyên sâu nhằm nâng

cao năng lực cho người học giúp người học có nhiều lựa chọn khi tham gia đào tạo chuyên ngành.

Tổ thanh, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất bằng nhiều phương pháp như giám sát giờ dạy và học theo thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên... Ngoài ra khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch dự giờ tại các biên bản dự giờ, phiếu đánh giá giờ giảng và báo cáo kết quả dự giờ của khoa cũng cho thấy: các giáo viên có đầy đủ hồ sơ giáo án, sổ lên lớp... giáo viên đã sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tích cực của sinh viên như mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành (3.3.12- Kế hoạch kiểm tra đào tạo hàng năm; 3.3.02 - Biên bản dự giờ các môn học của khoa hàng năm; 3.3.03 - Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học hàng năm; 3.3.04 - Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục khoa hàng năm; 3.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Kế toán doanh nghiệp các năm học)

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập khu vực và thế giới, hàng năm nhà trường đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học (3.3.05 - Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector, Hệ thống các TV thông minh -Smart TV...). Đối với nghề Kế toán doanh nghiệp nhà trường đã đầu tư mua các phần mềm và ban hành quy định sử dụng tại các Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019; Quyết định số 50/QĐ-CĐCN ngày 29/01/2020 hiện đang sử dụng 05 phần mềm chuyên dụng và các video mô tả để giảng dạy. Các phần mềm được các giáo viên sử dụng hiệu quả (3.3.06 - Phần mềm văn phòng “Power point, Word, Excel”, các Video giới thiệu, Phần mềm kế toán miễn phí không giới hạn MISA SME.NET 2025, Phần mềm kế toán Fast Accounting, Phần mềm kế toán LinkQ, Phần mềm kế toán CeAC, Phần mềm kế toán Accnet, Photoshop, Phần mềm hỗ trợ kê khai thuế ...).

Ngoài các phần mềm được trang bị riêng còn có các phần mềm dùng chung với nhà trường như Phần mềm quản lý đào tạo, Thư viện số (3.3.07 - Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo - <https://bci.dtsoft.edu.vn/auth/login> ; Phần mềm quản lý thư viện, Thư viện số - <http://thuvienso.bci.edu.vn/>). Thư viện số đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Kế toán doanh nghiệp được kết nối với trang Web của trường tại địa chỉ <https://bci.edu.vn>; 3.3.08 - Báo cáo các phần mềm sử dụng trong công tác đào tạo). Đã phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động và khả năng làm việc độc lập của người học cũng như tổ chức làm việc theo nhóm, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế. Ứng dụng các phần mềm trong dạy và học tỉ lệ đánh giá tốt và rất tốt các năm khảo sát đều

đạt từ 90% trở lên còn lại là trung bình (3.3.09 - *Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2023, 2024, 2025*).

Đánh giá tiêu chuẩn 3.3: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 2,5

Tiêu chuẩn 3.4: Trường phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập tại nơi làm việc.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện chương trình đào tạo đối với các mô đun đi thực tập tại doanh nghiệp để học sinh nâng cao trình độ kỹ năng nghề, đáp ứng chuẩn đầu ra cũng như đáp ứng các yêu cầu của nguồn nhân lực chất lượng cao. Hàng năm, nhà trường đã phối hợp với các doanh nghiệp để đưa sinh viên đi thực tập (3.4.01- *Các doanh nghiệp nhận SV thực tập: Công ty TNHH tiếp vận Bình An, Công ty TNHH Nhôm Vĩnh Đông, Công ty TNHH MTV Sơn bột Đông Tai VN, Công ty Phát triển TM và DV Tiệm Thiều, Công ty cổ phần quốc tế Công Hà, Công ty TNHH ITM Semiconductor Việt nam,*)

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo cụ thể của các lớp, hợp đồng với các doanh nghiệp phòng Đào tạo lập kế hoạch đưa các lớp đi thực tập tại doanh nghiệp gồm các nội dung lớp, địa điểm, thời gian thực tập, yêu cầu nội dung viết báo cáo thực tập (3.4.02 - *Kế hoạch thực tập hàng năm ; 3.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2022-2025; 2023-2026, 2024-2027, 2025-2028.; 3.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026*).

Trên cơ sở các kế hoạch được lập, phòng Đào tạo lập các Quyết định trình lãnh đạo nhà trường ký phê duyệt đi thực tập tại các doanh nghiệp, thời gian thực tập hệ cao đẳng trên 800 giờ như tại các Quyết định cử sinh viên các lớp cao đẳng Kế toán doanh nghiệp (3.4.03 - *Các quyết định cử sinh viên lớp Kế toán doanh nghiệp đi thực tập sản xuất tại các cơ sở hàng năm*).

Để quá trình thực tập của sinh viên hiệu quả kịp thời trao đổi các nội dung phát sinh, đồng thời giáo viên cũng được tiếp cận với những công nghệ mới tại các doanh nghiệp. Nhà trường đã cử các giáo viên tham gia quản lý, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập (3.4.04 - *Các quyết định cử giáo viên quản lý hướng dẫn sinh viên đi thực tập sản xuất tại các cơ sở hàng năm*).

Kết thúc đợt thực tập, mỗi sinh viên có phiếu nhận xét của doanh nghiệp nơi đến thực tập, đánh giá kết quả học tập với 4 nội dung chính và thang điểm đánh giá là thang điểm 10 được các đơn vị thực tập xác nhận và báo cáo kết quả thực tập (3.4.05 -*Mẫu đề cương báo cáo thực tập; 3.4.06 - Báo cáo thực tập sản xuất của học sinh tại các cơ sở có nhận xét của cơ sở tiếp nhận năm 2021,2022; 3.4.07 - Danh sách sinh viên đã được thực hành/Thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 3.4.08 - Danh sách sinh viên đã tốt nghiệp; 3.4.09 - Báo cáo kết quả thực tập của giáo viên có xác nhận của đơn vị sử dụng lao*

động). Kết quả thực tập được cựu sinh viên, nhà tuyển dụng đánh giá rất cao kỹ năng, tay nghề của sinh viên các lớp cao đẳng Kế toán doanh nghiệp đã đến doanh nghiệp thực tập. Với tỷ lệ 100% sinh viên được đi thực tập tại các doanh nghiệp, nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

2. Đánh giá tiêu chuẩn 3.4: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 2,5

Tiêu chuẩn 3.5: Trường xây dựng, ban hành quy trình và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng cho người tốt nghiệp bảo đảm công bằng, minh bạch; hồ sơ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường căn cứ các Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (**3.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế**); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (**3.2.08- Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun**).

Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 thời gian đào tạo 2,5 năm áp dụng từ năm học 2019-2020. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Kế toán doanh nghiệp tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023. Năm 2025, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Kế toán doanh nghiệp tại Quyết định số 263/QĐ-CĐCN ngày 12/6/2025 áp dụng từ năm học 2025-2026 (**3.3.01 - Các Quyết định ban hành chương trình đào tạo và chương trình đào tạo kèm theo**).

Căn cứ Thông tư 10/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017, Trường đã xây dựng và ban hành quy trình in quản lý, sử dụng, mẫu văn bằng chứng chỉ tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng (**3.5.01 - Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày**

02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, Quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường CĐCN Bắc Ninh; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng).

Trường tổ chức kiểm tra kết thúc môn học môn đôn các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành, việc quản lý các đề thi được giao cho phòng Đào tạo quản lý và giám sát quá trình tổ chức thi kiểm tra, khoa tổ chức coi, chấm thi. qua khảo sát minh chứng và các bài thi nhận thấy việc tổ chức thi kiểm tra đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã lập (3.5.02 - Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, môn đôn các năm học; Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, môn đôn các lớp).

Đối với xét tốt nghiệp, Trường lập kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm như: và tổ chức xét tốt nghiệp các khóa theo đúng các kế hoạch đề ra (3.5.03 - Kế hoạch tổ chức xét tốt nghiệp hàng năm; 3.5.04 - Các Quyết định ban hành và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; Biên bản họp lớp; BB họp Hội đồng đánh giá; Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV các lớp). Trên cơ sở các kế hoạch Trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng xét tốt nghiệp, thành lập các Hội đồng đánh giá ĐA/KLTN. Hội đồng xét tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng quy chế, lập danh sách xét điều kiện tốt nghiệp, tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng các quy định (3.5.05 - Hồ sơ xét tốt nghiệp hàng năm học; Hồ sơ Bảo vệ ĐA/KLTN hàng năm học).

Sau khi tổ chức xét kết quả học tập, rèn luyện và các điều kiện trên cơ sở các biên bản xét và theo đề nghị của Hội đồng. Nhà trường ra Quyết định công nhận kết quả và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên, tổ chức lễ tốt nghiệp và trao bằng cho các em sinh viên kết hợp với giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (3.5.06 - Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp). (3.5.07 - Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023; Biên bản họp xét đủ điều kiện tốt nghiệp; Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khóa học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ;).

Để giám sát quá trình kiểm tra kết thúc môn học môn đôn, tổ chức thi tốt nghiệp các kỳ thi Trường có các quyết định thành lập tổ thanh tra công tác đào tạo, thành lập Ban giám sát thi tốt nghiệp và giám sát thi tốt nghiệp các kỳ thi tốt nghiệp diễn ra an toàn đúng quy định, trong các kỳ thi các năm qua không để xảy ra các vi phạm về quy chế thi, kiểm tra (3.5.08 - Quyết định 184/QĐ-CĐCN ngày 30/10/2017 Quy định về công tác kiểm tra giám sát của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm

tra các hoạt động đào tạo các hàng năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm học).

Việc cấp phát văn bằng được thực hiện theo đúng các Quy chế nhà trường đã ban hành tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, đảm bảo công tác lưu trữ theo đúng quy định, thực hiện công tác kiểm tra tình hình quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ (3.5.09 - *Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp*). Hàng năm Trường thực hiện công tác báo cáo về tình hình cấp phát văn bằng chứng chỉ hàng năm như Báo cáo số 22/CĐCN-ĐT ngày 19/2/2020; Báo cáo số 11/CĐCN-ĐT ngày 3/2/2021... gửi Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh theo quy định (3.5.10 - *Báo cáo tình hình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp bản chính, bản sao hàng năm*).

2.Đánh giá tiêu chuẩn 3.5: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 2,5

Tiêu chuẩn 3.6: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các mục tiêu dạy và học.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy và học, Nhà Trường đã có nhiều hình thức kiểm tra. Khoa đã chủ động kiểm tra, ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo; Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (3.3.11 – *Các Quyết định số thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo hàng năm*).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (3.3.12- *Kế hoạch kiểm tra đào tạo các năm học*). Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được lập báo cáo kiểm tra khoa đầy đủ, về cơ bản qua công tác kiểm tra đều đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Công tác kiểm tra giám sát, đã đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo thường xuyên và đảm bảo hiệu quả thông qua các hoạt động theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo từng ngành nghề nói chung, ngành Kế toán doanh nghiệp nói riêng (3.3.13 - *Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học*).

Kết quả kiểm tra được ghi trong các biên bản, được nêu trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Khoa và Trường để kịp thời khắc phục và điều chỉnh, đưa ra các giải pháp khắc phục tại các báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm học

như tại các Báo cáo số 39/BC-CĐCN ngày 12/12/2019; Báo cáo số 27/BC-CĐCN ngày 11/12/2020; Báo cáo số 51/BC-CĐCN ngày 14/12/2021... Trên cơ sở đó các khoa chuyên môn lập các kế hoạch khắc phục và điều chỉnh cho phù hợp như điều chỉnh về hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo kép, đào tạo song hành, bố trí nhiều thời gian cho sinh viên các lớp Kế toán doanh nghiệp đi thực tập tại doanh nghiệp (**3.6.01 - Các Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra đào tạo hàng năm; 3.6.02 - Báo cáo GDNN hàng năm; 3.6.03 - Sổ giao ban công tác hàng tháng; 3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm học**).

Hàng năm, Trường tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và người học về nâng cao chất lượng đào tạo. Thể hiện ở các biên bản họp khoa, văn bản đề nghị và các Báo cáo kết quả khảo sát đối với giáo viên và sinh viên như Báo cáo số 11/BC-CĐCN ngày 06/07/2020; Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 08/07/2021; Báo cáo số 24/BC-CĐCN, ngày 20/06/2022... với 24 nội dung được khảo sát cụ thể trong đó nội dung khảo sát tại chỉ số 14: Sự hài lòng chất lượng giáo dục dịch vụ, nội dung 45: Chương trình đào tạo phù hợp, sát thực tiễn, đáp ứng nhu cầu người học, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 33,3%, tốt là 62,5%, năm 2023 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,1%. Tại nội dung 46: Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 22,9%, tốt là 72,9% , năm 2024 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,9% bình (**3.6.04 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2023, 2024, 2025; 3.6.05 - Biên bản đóng góp ý kiến của Phòng Khoa về công tác thi kiểm tra, rèn luyện**) qua đó chứng tỏ rằng Trường qua công tác thanh, kiểm tra đã sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

Đánh giá tiêu chuẩn 3.6: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 2,5

Tiêu chuẩn 3.7: Kết quả kiểm tra, đánh giá người học được tổng hợp, phân tích và phản hồi kịp thời để cải thiện việc giảng dạy, học tập.

1. Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy và học, Nhà Trường đã có nhiều hình thức kiểm tra. Khoa đã chủ động kiểm tra, ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo; Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (**3.3.11 – Các Quyết định số thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo hàng năm**).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**3.3.12- Kế hoạch kiểm tra đào tạo các năm học**).

Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được lập báo cáo kiểm tra khoa đầy đủ, về cơ bản qua công tác kiểm tra đều đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Công tác kiểm tra giám sát, đã đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo thường xuyên và đảm bảo hiệu quả thông qua các hoạt động theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo từng ngành nghề nói chung, ngành Công nghệ thông tin nói riêng (**3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học**).

Kết quả kiểm tra được ghi trong các biên bản, được nêu trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Khoa và Trường để kịp thời khắc phục và điều chỉnh, đưa ra các giải pháp khắc phục tại các báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm học như tại các Báo cáo số 39/BC-CĐCN ngày 12/12/2019; Báo cáo số 27/BC-CĐCN ngày 11/12/2020; Báo cáo số 51/BC-CĐCN ngày 14/12/2021... Trên cơ sở đó các khoa chuyên môn lập các kế hoạch khắc phục và điều chỉnh cho phù hợp như điều chỉnh về hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo kép, đào tạo song hành, bố trí nhiều thời gian cho sinh viên các lớp Công nghệ thông tin đi thực tập tại doanh nghiệp (**3.7.01 - Các Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra đào tạo hàng năm; 3.7.02 - Báo cáo GDNN hàng năm; 3.7.03 - Sổ giao ban công tác hàng tháng; 3.3.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm học**).

Hàng năm, Trường tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và người học về nâng cao chất lượng đào tạo. Thể hiện ở các biên bản họp khoa, văn bản đề nghị và các Báo cáo kết quả khảo sát đối với giáo viên và sinh viên như Báo cáo số 11/BC-CĐCN ngày 06/07/2020; Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 08/07/2021; Báo cáo số 24/BC-CĐCN, ngày 20/06/2022... với 24 nội dung được khảo sát cụ thể trong đó nội dung khảo sát tại chỉ số 14: Sự hài lòng chất lượng giáo dục dịch vụ, nội dung 45: Chương trình đào tạo phù hợp, sát thực tiễn, đáp ứng nhu cầu người học, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 33,3%, tốt là 62,5%, năm 2023 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,1%. Tại nội dung 46: Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 22,9%, tốt là 72,9% , năm 2024 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,9% bình (**3.7.04 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2023, 2024, 2025; 3.6.05 - Biên bản đóng góp ý kiến của Phòng Khoa về công tác thi kiểm tra, rèn luyện**) qua đó chứng tỏ rằng Trường qua công tác thanh, kiểm tra đã sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

2. Đánh giá Tiêu chuẩn 3.7: Đạt

Cơ sở GDNN tự đánh giá: 2.5 điểm

Tiêu chí 4 - Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động

Đảng uỷ, Ban giám hiệu (BGH) trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn xác định đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động là yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của nhà trường cũng như quyết định chất lượng đào tạo của nhà trường. Nghề Kế toán doanh nghiệp (KTDN) là một trong những ngành nghề trọng điểm được nhà trường đặc biệt quan tâm chú trọng về mọi mặt trong đó có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của đơn vị, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giáo viên nghề Kế toán doanh nghiệp theo hướng đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng. Hiện nay, chương trình đào tạo nghề KTDN có sự tham gia của 40 cán bộ, giáo viên (100% giáo viên cơ hữu). Trong đó 100% giáo viên đảm bảo chuẩn nhà giáo giáo dục nghề nghiệp quy định tại Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/5/2024 và Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2020 của Bộ Lao động - TBXH về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

** Những điểm mạnh:*

- Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.
- Trường đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.
- Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.
- Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.
- 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.
- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.
- Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do Trường giao

** Những tồn tại:* Không

** Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng nhà giáo, sử dụng nhà giáo kiêm nhiệm tại doanh nghiệp.

Điểm đánh giá tiêu chí 4:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 4</i>	<i>15 (Mười lăm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.1</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.2</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.3</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.4</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>

<i>Tiêu chuẩn 4.5</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 4.6</i>	<i>2.5 (Hai) điểm</i>

Tiêu chuẩn 4.1: Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo và các quy định về tổ chức đào tạo có liên quan.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quy định tại Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 quy định tổ chức, dạy, học, đánh giá kết quả học tập môn GDQP và AN tại các cơ sở GDNN, cơ sở GDĐH; Thông tư 15/2022/TT-BLĐTBXH Quy chế quản lý, cấp phát Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường cao đẳng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh liên kết với Trung tâm GDQP và An ninh thuộc Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (đơn vị đủ điều kiện được cấp phép huấn luyện theo quy định tại Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ VHTTDL) thực hiện Hợp đồng đào tạo giảng dạy môn GDQP và AN (**4.1.01** - *Bộ hợp đồng đào tạo môn Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2023, 2024, 2025*).

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy CTĐT nghề KTDN trình độ cao đẳng 3 năm gần đây như sau:

Năm học	Tổng số	GV dạy các môn chung	GV giảng dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2022-2023	10	05	05	
2023-2024	10	05	05	
2024-2025	10	05	05	

(**4.1.02**- *Danh sách trích ngang nhà giáo nghề KTDN năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **4.1.03** - *Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025* **4.1.04** - *Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề KTDN năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Kiểm tra hồ sơ quản lý nhà giáo cho thấy trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các nhà giáo dạy nghề KTDN của Trường trong các năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025 như sau:

* Năm học 2022-2023: có 10 nhà giáo tham gia giảng dạy, trong đó có 05 nhà giáo dạy môn chung; 05 nhà giáo giảng dạy các môn cơ sở và chuyên môn chuyên ngành (01 nhà giáo dạy MH giáo dục thể chất; 01 nhà giáo dạy MH pháp luật; 01 nhà giáo giảng dạy MH chính trị; 01 nhà giáo dạy MH tiếng Anh; 01 nhà giáo dạy MH Tin học) - Nhà giáo giảng dạy môn chung: 05 người, tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 3 năm.

+ Trình độ chuyên môn: gồm 01 Thạc sỹ chuyên ngành; 04 Đại học chuyên ngành

- + Sư phạm: 01 đại học sư phạm, 04 có Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề.
- + Ngoại ngữ: 01 chứng chỉ tiếng Anh B; 03 chứng chỉ B1; 01 cử nhân, .
- + Tin học: 04 cơ bản; 01 kỹ sư
- Nhà giáo giảng dạy chuyên môn: Tổng số là 05 người, 05 giảng dạy tích hợp; tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 02 năm
- + Trình độ chuyên môn: Gồm 02 Thạc sỹ chuyên ngành; 03 kỹ sư chuyên ngành
- + Kỹ năng nghề bao gồm: Hiện nay TC GDNN chưa tổ chức thi kỹ năng nghề KTDN
- + Sư phạm: 05 Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề
- + Ngoại ngữ: Gồm có 02 chứng chỉ B; 01 chứng chỉ B1; 01 chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6; 01 cử nhân
- + Tin học: 05 cơ bản

* Năm học 2023-2024: có 10 nhà giáo tham gia giảng dạy, trong đó có 05 nhà giáo dạy môn chung; 05 nhà giáo giảng dạy các môn cơ sở và chuyên môn chuyên ngành (01 nhà giáo dạy MH giáo dục thể chất; 01 nhà giáo dạy MH pháp luật; 01 nhà giáo giảng dạy MH chính trị; 01 nhà giáo dạy MH tiếng Anh; 01 nhà giáo dạy MH Tin học)

- Nhà giáo giảng dạy môn chung: 05 người, tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 3 năm.

- + Trình độ chuyên môn: gồm 01 Thạc sỹ chuyên ngành; 04 Đại học chuyên ngành
- + Sư phạm: 01 đại học sư phạm, 04 có Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề.
- + Ngoại ngữ: 01 chứng chỉ tiếng Anh B; 03 chứng chỉ B1; 01 cử nhân, .
- + Tin học: 04 cơ bản; 01 kỹ sư
- Nhà giáo giảng dạy chuyên môn: Tổng số là 05 người, 05 giảng dạy tích hợp; tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 02 năm
- + Trình độ chuyên môn: Gồm 02 Thạc sỹ chuyên ngành; 03 kỹ sư chuyên ngành
- + Kỹ năng nghề bao gồm: Hiện nay TC GDNN chưa tổ chức thi kỹ năng nghề KTDN
- + Sư phạm: 05 Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề
- + Ngoại ngữ: Gồm có 02 chứng chỉ B; 01 chứng chỉ B1; 01 chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6; 01 cử nhân
- + Tin học: 05 cơ bản

* Năm học 2024-2025: có 10 nhà giáo tham gia giảng dạy, trong đó có 05 nhà giáo dạy môn chung; 05 nhà giáo giảng dạy các môn cơ sở và chuyên môn chuyên ngành (01 nhà giáo dạy MH giáo dục thể chất; 01 nhà giáo dạy MH pháp luật; 01 nhà giáo giảng dạy MH chính trị; 01 nhà giáo dạy MH tiếng Anh; 01 nhà giáo dạy MH Tin học)

- Nhà giáo giảng dạy môn chung: 05 người, tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 3 năm.

- + Trình độ chuyên môn: gồm 01 Thạc sỹ chuyên ngành; 04 Đại học chuyên ngành
- + Sư phạm: 01 đại học sư phạm, 04 có Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề.
- + Ngoại ngữ: 01 chứng chỉ tiếng Anh B; 03 chứng chỉ B1; 01 cử nhân, .
- + Tin học: 04 cơ bản; 01 kỹ sư

- Nhà giáo giảng dạy chuyên môn: Tổng số là 05 người, 05 giảng dạy tích hợp; tất cả đều có thời gian tham gia giảng dạy trên 02 năm
- + Trình độ chuyên môn: Gồm 02 Thạc sỹ chuyên ngành; 03 kỹ sư chuyên ngành
- + Kỹ năng nghề bao gồm: Hiện nay TC GDNN chưa tổ chức thi kỹ năng nghề KTDN
- + Sư phạm: 05 Chứng chỉ Sư phạm dạy nghề
- + Ngoại ngữ: Gồm có 02 chứng chỉ B; 01 chứng chỉ B1; 01 chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6; 01 cử nhân
- + Tin học: 05 cơ bản

(4.1.05- Hồ sơ quản lý nhà giáo giảng dạy nghề KTDN trình độ cao đẳng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Đối chiếu theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTĐBXH thì 100% nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo KTDN trình độ cao đẳng của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm, Trường đánh giá tổng kết công tác GDNN có nội dung đánh giá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường trong đó đội ngũ nhà giáo giảng dạy nghề KTDN đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. **(4.1.06 - Báo cáo tổng kết công tác GDNN năm 2022, 2023, 2024).**

Hàng năm, nhà Trường tổ chức thực hiện khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo toàn trường nói chung và nhà giáo giảng dạy nghề KTDN nói riêng nhằm lấy ý kiến khách quan để có cơ sở đánh giá và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Có 04 mức đánh giá: 1. Rất tốt. 2. Tốt. 3. Trung bình. 4. Không tốt. 5. Kết quả khảo sát cho thấy trên 88% đối tượng khảo sát đánh giá trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo nghề KTDN đạt loại tốt trở lên.

(4.1.07 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, BC khảo sát đội ngũ CBQL, VC, LD về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ năm 2023, 2024, 2025).

Tiêu chuẩn 4.2: Đội ngũ nhà giáo được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Bảo đảm tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo giảng dạy; bảo đảm tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo.

Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy nghề KTDN trình độ cao đẳng các năm học 2022-2023 là 10 người; 2023-2024 là 10 người; 2024-2025 là 10 người **(4.1.02- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề KTDN năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).**

Nhiệm vụ đối với nhà giáo của Trường được quy định tại văn bản quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành theo Quyết định số 29/QĐ-CKTDN ngày 28/01/2019 của Hiệu trưởng Nhà trường. Tại văn bản trên Nhà trường đã quy định giờ chuẩn, thời gian giảng dạy, định mức giờ giảng, nhiệm vụ của giáo viên, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, chế độ làm việc, chế độ dạy thêm, giảm giờ giảng và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn, trong đó tại Điều 5 “*Định mức giờ giảng*”

quy định định mức giờ giảng trong một năm học: là 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo giảng dạy các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp **(4.2.01 - Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành theo Quyết định số 57/QĐ-CKTDN ngày 20/01/2025)**

Việc bố trí nhà giáo đứng lớp cho các mô-đun, môn học thuộc CTĐT của trường: Chương trình ban hành năm 2019, 2022 thời gian đào tạo trong 2,5 năm. **(1.1.01 - Chương trình đào tạo nghề KTDN năm 2019, 2022)**. Hằng năm, Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhà giáo giảng dạy từng môn học/mô đun cho từng lớp **(4.2.02- Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025)**. Kết thúc mỗi năm học Nhà trường đã tổng hợp khối lượng công tác để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của từng cá nhân, tập thể trên cơ sở đó để bình xét thi đua, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, kết quả bình xét thi đua hàng năm cho thấy mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của các nhà giáo.

Tất cả các mô - đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

Số lớp nghề KTDN trình độ cao đẳng qua các năm học thể hiện ở bảng sau:

Năm học	Lớp	Sĩ số có mặt thực tế	Quyết định thành lập số
2022-2023	KTDN CĐK11	16	298/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2020
	KTDN CĐK12	16	377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	KTDN CĐK13	20	392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
2023-2024	KTDN CĐK12	16	377/QĐ-CĐCN ngày 10/11/2021
	KTDN CĐK13	17	392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	KTDN CĐK14	20	520/ QĐ-CĐCN ngày 19/10/2023
2024-2025	KTDN CĐK13	17	392/QĐ-CĐCN ngày 20/9/2022
	KTDN CĐK14	18	520/ QĐ-CĐCN ngày 19/10/2023
	KTDN CĐK15A1	23	423/QĐ-CĐCN ngày 28/8/2024
	KTDN CĐK15A2	22	

(4.2.03 - Bảng diễn biến HSSV toàn trường năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025) **(4.2.04 - Quyết định biên chế các lớp năm 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025)**.

- Về số lượng người học/lớp: Theo các QĐ biên chế lớp, trong thời gian từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024- 2025 có 06 lớp nghề KTDN trình độ cao đẳng. Kiểm tra

danh sách người học kèm theo QĐ thành lập lớp, sổ lên lớp, sổ giáo án, sổ tay giáo viên kết hợp khảo sát thực tế cho thấy các lớp học lý thuyết là đảm bảo theo quy định. Các lớp thực hành đảm bảo không quá 18 người/lớp. (2.2.08 - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

- Tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo: Số nhà giáo giảng dạy nghề KTDN trình độ cao đẳng được quy đổi như sau:

- Tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo: Số nhà giáo giảng dạy nghề KTDN trình độ cao đẳng được quy đổi như sau:

TT	Nhà giáo	Số lượng giáo viên			Số giáo viên quy đổi		
		2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	2022 - 2023	2023 - 2024	2024,- 2025
1	Giáo viên toàn thời gian	04	04	04	04	04	04
2	Giáo viên kiêm nhiệm	01	01	01	0,33	0,33	0,33
3	Giáo viên thỉnh giảng	0	0	0	0	0	0
4	Giáo viên môn chung	05	05	05	0.9	0.9	10
	Tổng	10	10	10	5,23	5,23	5,33

Thống kê số lượng SV qua các năm học cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường như sau:

Năm học	Tổng số HSSV	Có mặt đầu năm	Tốt nghiệp đầu năm	Tuyển mới	HSSV quy đổi	Tổng HSSV quy đổi	GV quy đổi	Tỷ lệ HS/GV
2022-2023	52	16	16	20	25,2	41,2	5.23	7.9
2023-2024	53	17	16	20	25,3	41,3	5.23	7.9
2024-2025	80	18	17	45	88.6	106,6	5,33	20

Bảng thống kê tỷ lệ số học sinh quy đổi/nhà giáo quy đổi trong các năm học:

Số lượng sinh viên và nhà giáo quy đổi	Năm		
	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Sinh viên quy đổi	41,2	41,3	106.6
Nhà giáo quy đổi	5,23	5,23	5.33
Tỷ lệ Sinh viên/Nhà giáo	7.9	7.9	20

Trong bảng trên tính thời gian học là 10 tháng/năm học,

(4.2.04- Bảng quy đổi tỷ lệ người học/giáo viên nghề KTDN trình độ CĐ năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024).

Kiểm tra bảng tổng hợp giờ giảng, bảng thanh toán vượt giờ cho nhà giáo cho thấy qua các năm học đối với các nhà giáo tham gia giảng dạy nghề KTDN trình độ

cao đẳng không có nhà giáo nào vượt quá 200 giờ (**4.2.06** - *Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025* **4.2.07** - *Bảng thanh toán tiền vượt giờ năm học 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025*).

Số liệu trên cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường là đảm bảo quy định.

Trường đã được thực hiện thường xuyên (**2.2.11** - *Quyết thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*; **2.2.12** - *Kế hoạch số kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025*; **2.2.13**- *Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2023, 2024, 2025 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm 2023, 2024, 2025*)

Như vậy, Trường đảm bảo đủ nhà giáo đứng lớp, đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2.5 điểm

Tiêu chuẩn 4.3. Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo bảo đảm về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình đào tạo. Nhà giáo tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường xác định phát triển đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp. Vì vậy, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã ban hành hệ thống các văn bản định hướng, chỉ đạo và triển khai cụ thể nhằm bảo đảm đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt chuẩn về chất lượng theo quy định.

Cụ thể, Nghị quyết phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030 (**4.3.01** – *Nghị quyết phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*) là văn bản định hướng chiến lược, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp phát triển đội ngũ. Nghị quyết đề ra yêu cầu về chuẩn trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề, năng lực số và năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên, làm căn cứ để xây dựng các kế hoạch hằng năm.

Nhà trường hằng năm xây dựng kế hoạch cử giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm, biên soạn giáo trình và các hội giảng, hội thi, kỳ thi Nhà giáo GDNN các cấp nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm. Nhiều giảng viên nghề Kế toán doanh nghiệp đã đạt giải cao trong hội giảng, hội thi thiết bị đào tạo tự làm, có đề tài nghiên cứu và sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường (**4.3.02** – *Kế hoạch tổ chức Hội thi, Hội giảng năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề KTDN trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

- Về công tác nghiên cứu khoa học

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề KTDN trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

Năm học 2022-2023: Theo QĐ số 489/QĐ-CĐCN ngày 14/11/2022 có 02 đề tài NCKH: Nhóm tác giả Phan Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thanh Thùy với đề tài “Số hóa ngân hàng câu hỏi ngành kế toán của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh”. GV Nguyễn Thị Vỹ Tích với đề tài “Ứng dụng marketing 4.0 trong hoạt động tuyển sinh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh” (3.4.01 *Quyết định công nhận các ĐTKH, SKKN các năm 2022, 2023, 2024*; 3.4.02 - *Hồ sơ thuyết minh khoa học năm 2022, 2023, 2024*; 3.4.03 - *Các luận văn thạc sỹ hoàn thành từ năm 2022 đến năm 2024*).

Năm học 2023-2024: Theo QĐ số 559/QĐ-CĐCN ngày 4/11/2024 có 01 đề tài NCKH: Nhóm tác giả Phan Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thanh Thùy với đề tài “Ứng dụng mindmap trong môn học MH 09 - Kinh tế vi mô ngành kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng”. (3.4.01 *Quyết định công nhận các ĐTKH, SKKN các năm 2022, 2023, 2024*; 3.4.02 - *Hồ sơ thuyết minh khoa học năm 2022, 2023, 2024*; 3.4.03 - *Các luận văn thạc sỹ hoàn thành từ năm 2022 đến năm 2024*).

Năm học 2024-2025:

Theo QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 30/5/2025: “Nghiên cứu phát triển mô hình trường quay ảo” (Nguyễn Như Lương (CN) Nguyễn Nhân Quang); “Xây dựng video giới thiệu về các ngành nghề đào tạo tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh” (Phạm Thị Xuân (CN) Bùi Xuân Đoàn, Trần Trung Hậu, Nguyễn Thị Như Hoa, Võ Văn Hùng, Nguyễn Văn Hưng, Trần Mạnh Hùng)

Theo Quyết định số 448/QĐ-CĐCN ngày 29/9/2025: “Ứng dụng AI trong sản xuất học liệu” (Ngô Thị Hồng Vân, Đỗ Thị Lợi); Xây dựng sản phẩm thương mại điện tử ảo ứng dụng cho giảng dạy và học tập (Nguyễn Hồng Trang); “Nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Giáo dục chính trị tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030” (Nguyễn Thị Phương); “Số hóa kỹ thuật bóng chuyền cho học sinh sinh viên trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trên LCMS” (Nguyễn Xuân Hà (CN) Nguyễn Đắc Sinh Hoàng Thành Đức); “Xây dựng bài giảng số môn học kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Cao đẳng Công Nghiệp Bắc Ninh” (Tạ Thị Huyền (CN), Trần Thị Hồng Nga, Nguyễn Ngọc Hân)

4.3.03 - *Quyết định công nhận các ĐTKH, SKKN các năm 2023, 2024, 2025*;
4.3.04 - *Hồ sơ thuyết minh khoa học năm 2023, 2024, 2025*; **4.3.05**- *Các bài báo của đội ngũ Nhà giáo tham gia giảng dạy nghề KTDN đăng trên các tạp chí khoa học*; **4.3.06** - *Các luận văn thạc sỹ hoàn thành từ năm 2023 đến năm 2025*.

- Về việc tham gia hội thi nhà giáo dạy giỏi:

Năm học 2022 - 2023: Theo QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 22/7/2022, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề KTDN có 01 nhà giáo tham gia thi giảng nhà giáo GDNN cấp trường (Nguyễn Thị Vỹ Tích). 03 nhà giáo tham gia thi tiết kế bài giảng trực tuyến trên

hệ thống LCMS năm 2022 (Nguyễn Thị Vũ Tích, Phan Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thanh Thùy).

Năm học 2023-2024: Theo QĐ số 262/QĐ-SLĐTĐBXH ngày 11/12/2023 ccuar Sở Giáo Lao động – TBXH (Nguyễn Như Lương đạt giải Khuyến khích tại Hội giảng nhà giáo GDNN cấp tỉnh

(4.3.07 - Quyết định công nhận kết quả hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường năm 2023, 2024, 2025).

- Về việc các nhà giáo tham gia hội thi thiết bị tự làm các cấp:
Tổng hợp các hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp của đội ngũ nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình đào tạo nghề KTDN trình độ cao đẳng của trường cụ thể như sau:

Năm học	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Số lượt tham gia NCKH	Tỷ lệ (%)
2022-2023	05	07	140%
2023-2024	05	05	100%
2024-2025	05	06	120%

Qua số liệu trên cho thấy, hàng năm các nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề đã tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội thi thiết bị tự làm, hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường hàng năm vượt trên 50%. (4.3.09 - Văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi thiết bị tự làm)

Tiêu chuẩn 4.4: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của nhà giáo được xác định có tính hệ thống, có kế hoạch và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu. Nhà giáo định kỳ được học tập, bồi dưỡng, thực tập để cập nhật kiến thức, công nghệ, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoặc theo yêu cầu đặc thù của chương trình đào tạo.

Số nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chuyên môn nghề KTDN qua các năm học như sau:

Năm học	Tổng số nhà giáo tham gia dạy	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2022-2023	10	05	
2023-2024	10	05	
2024-2025	10	05	

(4.1.02- Danh sách trích ngang nhà giáo nghề KTDN năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Nhà trường xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và có tính hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, phương pháp và công nghệ đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp.

Căn cứ Chiến lược phát triển đội ngũ nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cùng các quy định về chuẩn nhà giáo GDNN, hằng năm Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực và nhu cầu bồi dưỡng của giảng viên, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo từng năm học **(4.3.01 - Nghị quyết phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030)**.

Trường xây dựng Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 Nhà trường xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động kèm theo Quyết định số 21/QĐ-CKTDN ngày 23/01/2018 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát lại Quy chế nêu trên. Năm 2023, 2024, 2025 Trường rà soát, điều chỉnh và ban hành theo Quyết định số 52/QĐ-CKTDN ngày 30/01/2023; số 77/QĐ-CKTDN ngày 06/2/2024; số 52/QĐ-CĐCN ngày 20/1/2025 **(4.4.01- Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018, 2023, 2024, 2025)** theo đó Quy chế có 6 chương 17 điều trong đó quy định nội dung, hình thức, tổ chức quản lý, trình tự thủ tục, chế độ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động của trường.

Hàng năm Nhà trường đã xây dựng đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo của trường trong đó có các nhà giáo tham gia giảng dạy CTĐT nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng cụ thể:

- Về việc xây dựng kế hoạch: Năm 2023: Kế hoạch số 92/KH-CKTDN ngày 26/12/2022; Năm 2024: Kế hoạch số 67/KH-CKTDN ngày 06/7/2023; Năm 2025: Kế hoạch số 16/KH-CĐCN ngày 28/02/2025 trong đó có nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình KTDN trình độ cao đẳng nằm trong kế hoạch trên trường **(4.4.02- Các kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025)**.

- Về việc tổ chức thực hiện cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đối với nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình KTDN trình độ cao đẳng trong các năm học qua Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc. Trong đó 100% nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ...

(4.4.03 - Các Quyết định cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo quá trình và kết quả học tập, bồi dưỡng gửi Nhà trường **(4.4.04 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025)**. **(4.4.05 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025)**.

Hàng năm Nhà trường đã tổ chức cho các nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động, thời gian 04 tuần/năm học đảm bảo quy định tại Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐTBXH.

Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 78/KH-CĐCN ngày 10/11/2022/KH-CĐCN; Quyết định số 195/QĐ-CĐCN ngày 24/4/2023 trong đó có kế hoạch cho 05 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình KTDN trình độ cao đẳng thực tại doanh nghiệp.

Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 94/KH-CKTDN ngày 06/11/2023; Quyết định số 205/QĐ-CKTDN ngày 13/4/2024 trong đó có kế hoạch cho 05 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng thực tại doanh nghiệp.

Năm học 2024-2025: Kế hoạch số 103/KH-CĐCN ngày 01/12/2024; Quyết định số 238/QĐ-CĐCN ngày 10/2/2025 trong đó có kế hoạch cho 05 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng thực tại doanh nghiệp

(4.4.06 - Các kế hoạch thực tập doanh nghiệp các năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

- Về việc tổ chức thực hiện: Trong các năm học qua nhà giáo tham gia giảng dạy nghề KTDN đã nghiêm túc thực hiện việc thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

(4.4.07- Danh sách nhà giáo tham gia thực tập tại DN; 4.4.08 - Quyết định cử GV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo kết quả với Nhà trường *(4.4.09 - Báo cáo thực tập có xác nhận của doanh nghiệp; 4.4.10 - Hình ảnh nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp)*. Đối chiếu danh sách các nhà giáo đã đi thực tập với danh sách đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo cho thấy hàng năm 85% nhà giáo cơ hữu gia giảng dạy chương trình đào tạo đã đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 95% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả. *(4.4.11 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022 đến năm 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 4: 2.5 điểm

Tiêu chuẩn 4.5 **Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong xây dựng, tổ chức triển khai chương trình đào tạo; định kỳ được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.**

Các đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề KTDN trình độ cao đẳng bao gồm khoa Khoa học - Kinh tế - CNTT đảm nhiệm giảng dạy các môn

học/mô đun chuyên nghề; Các phòng Tổ chức - HC, Kế toán, Đào tạo, Quan hệ công chúng, Công tác HSSV tham gia công tác hỗ trợ, phục vụ.

- Số lượng CBQL, nhân viên các đơn vị của Trường tham gia vào quá trình đào tạo nghề KTDN trình độ cao đẳng như sau:

TT	Đơn vị	Số lượng CBQL			Số lượng nhân viên		
		Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2023- 2024	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2023- 2024
1	Khoa Khoa học - KT - KTDN	2	2	2	0	0	0
2	Phòng Đào tạo	2	2	2	5	5	5
3	Phòng Tổ chức - Hành chính	3	3	3	4	4	4
4	Phòng Kế toán	1	1	-	3	3	3
5	Phòng Quan hệ công chúng	1	1	1	6	6	6
6	Phòng Công tác HSSV	2	2	1	5	5	5
Tổng		10	11	09	22	23	23

Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của các khoa, bộ môn trong Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được bố trí đảm bảo phù hợp với quy mô đào tạo và cơ cấu ngành nghề. Các cán bộ quản lý đều có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, am hiểu chương trình đào tạo và có năng lực tổ chức, quản lý hoạt động chuyên môn của đơn vị.

* Đối với CBQL tính đến thời điểm hiện tại có 14 CBQL tham gia vào quá trình đào tạo nghề KTDN trình độ cao đẳng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBQL như sau: 10 Thạc sĩ; 04 Đại học; 07 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng trong đó 03/03 CBQL khoa Điện- Điện tử; 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 05 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 01 người có chứng chỉ Anh C (bậc 3); 07 người có chứng chỉ B (bậc 2); 01 người có chứng chỉ B; 13 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản; 14/14 người có trình độ Trung cấp LLCT; 14/14 người có chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ QL cơ sở GDNNI 01 người có trình độ bồi dưỡng NVSP; 02 người có trình độ CD SPKT; 02 người có trình độ DH SPKT; 01 người có trình độ DHSP; 6 người có trình độ SP dạy nghề.

* Đối với viên chức các phòng chức năng: tính đến thời điểm hiện tại có 23 viên chức các phòng chức năng tham gia vào quá trình đào tạo nghề KTDN trình độ cao đẳng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ viên chức như sau: 08 thạc sĩ, 15 ĐH; Ngoại ngữ: 100% trình độ ngoại ngữ từ B trở lên; 100% có chứng chỉ tin học ứng dụng tin học cơ bản. Trong đó:

Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Hà: trình độ ĐH chuyên ngành Kế toán, Công nghệ thông tin cơ bản, trình độ ngoại ngữ: Anh B, chứng chỉ kế toán trưởng, Chứng chỉ QLCSGDNN, thâm niên công tác 10 năm, được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng theo Quyết định số 89/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 27/4/2016 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh và Quyết định số 141a/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh về việc bổ nhiệm lại.

Nhân viên thư viện: Nguyễn Thị Nguyệt: trình độ Đại học Kế toán, Trung cấp Thư viện; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B

Nhân viên y tế: Vũ Thị Kim Dung; Trình độ Đại học Quản trị nhân sự; Trung cấp Y sỹ sản nhi; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B

(4.5.01 - Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề KTDN năm 2023, 2024, 2025; 4.5.02- Các quyết định bổ nhiệm của CBQL; 4.5.03 - Hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động).

Đối chiếu với quy định tại điều 21 của TT 46/2016/BLĐTBXH và tại Điều 22; Điều 24 của TT 15/2021/BLĐTBXH. cho thấy 100% đội ngũ CBQL và nhân viên tham gia tổ chức CTĐT nghề KTDN của Trường đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm Nhà trường đã xây dựng đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động toàn trường, trong đó có đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, người lao động triển khai chương trình đào tạo nghề KTDN.

- Về việc xây dựng kế hoạch: Năm 2023: Kế hoạch số 92/KH-CKTDN ngày 26/12/2022; Năm 2024: Kế hoạch số 67/KH-CKTDN ngày 06/7/2023; Năm 2025: Kế hoạch số 16/KH-CĐCN ngày 28/02/2025 trong đó có nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình KTDN trình độ cao đẳng nằm trong kế hoạch trên trường *(4.4.02- Các kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024, 2025).*

- Về việc tổ chức thực hiện cho cán bộ, viên chức, lao động triển khai chương trình KTDN trình độ cao đẳng trong các năm học qua Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc. Trong đó 100% nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ...

(4.5.04 - Các Quyết định cử CBVCLĐ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, CBVCLĐ đều có báo cáo quá trình và kết quả học tập, bồi dưỡng gửi Nhà trường *(4.5.05 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025).*

(4.5.06 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023;

2023-2024; 2024-2025).

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của CBVCLĐ về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả. **(4.4.11 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022 đến năm 2025).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 5: 2.5 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của khoa hoặc bộ môn triển khai chương trình đào tạo được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. Thực hiện chính sách khuyến khích đối với nhà giáo, cán bộ quản lý có thành tích để cải tiến liên tục chất lượng của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định của Nhà nước. Các chế độ về tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nghỉ phép, nghỉ chế độ... đều được chi trả và thực hiện kịp thời, minh bạch, đúng quy định. Nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản mới của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, UBND tỉnh Bắc Ninh để áp dụng thống nhất trong toàn trường. **(4.6.01 - Báo cáo tổng kết công tác năm 2023, 2024, 2025).** Phụ cấp độc hại, nặng nhọc, nguy hiểm: Đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy tại các xưởng, phòng thực hành nghề có yếu tố nguy hiểm, độc hại như hàn, công nghệ ô tô, cắt gọt kim loại, Kế toán nhà trường lập danh sách và chi trả phụ cấp độc hại, nặng nhọc theo quy định hiện hành. **(4.6.02 – Quyết định mức hưởng phụ cấp nặng nhọc, độc hại; hồ sơ hưởng phụ cấp nặng nhọc độc hại)**

Bên cạnh đó, nhà trường triển khai nhiều chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với đội ngũ có thành tích trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng học sinh đạt giải, đổi mới phương pháp giảng dạy, và ứng dụng công nghệ số trong đào tạo. **(4.6.03 - Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024, 2025).** Hằng năm, các tập thể, cá nhân có thành tích được đề nghị các hình thức khen thưởng như: Giấy khen của Hiệu trưởng, Bằng khen của UBND tỉnh, các Bộ - Ngành.

Nhà trường cũng quan tâm đến chính sách phúc lợi, tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, tặng quà nhân dịp lễ, Tết... nhằm nâng cao đời sống tinh thần và động viên đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài. **(4.6.04 – Kế hoạch tổ chức tham quan, nghỉ mát năm 2023, 2024, 2025).**

Nhờ thực hiện tốt các chính sách này, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và cải tiến liên tục chất lượng chương trình đào tạo.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của CBVCLĐ về “chế độ, chính sách” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát nhận định chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả. *(4.6.05 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát về chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động từ năm 2022 đến năm 2025).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2.5 điểm

2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và học liệu

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	15 điểm
<i>Tiêu chuẩn 5.1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.6</i>	<i>2,5 điểm</i>

Nghề Kế toán doanh nghiệp có đầy đủ hệ thống các phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và HSSV.

Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư trang thiết bị của nghề để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đúng chủng loại, hiện đại, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành, đáp ứng và phù hợp với nghề đào tạo.

Khoa có đủ hệ thống kho đảm bảo yêu cầu lưu trữ vật tư, dụng cụ thực hành.

Thư viện nhà trường có đầy đủ chương trình, giáo trình trang thiết bị và tài liệu phục vụ cho hoạt động học tập và nghiên cứu của cán bộ, giáo viên và người học, được trang bị phòng đọc Internet với các phần mềm quản lý, tra cứu.

2. Những điểm mạnh

Nghề Kế toán doanh nghiệp có đủ hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành, phòng học chuyên môn hoá đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

Tất cả các máy móc, thiết bị của nghề đều đúng chủng loại, có chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành, phù hợp với các nghề trường đang đào tạo; đảm bảo đủ tỷ lệ thiết bị/người học, có phân công phụ trách quản lý thiết bị, vật tư, các thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, có các quy định về

quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, hàng năm có đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Thư viện của trường có diện tích rộng, nằm giữa trung tâm của trường có các phòng đọc, phòng tra cứu điện tử, được nối mạng Internet tốc độ cao, có hệ thống máy tính trang bị phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu, có đầy đủ chương trình, giáo trình, sách, tạp chí, tài liệu tham khảo và được số hóa tích hợp với thư viện điện tử sử dụng thuận lợi phục vụ nhu cầu tra cứu của bạn đọc, thường xuyên giới thiệu tài liệu và sách báo mới cho người đọc bằng nhiều hình thức, tổ chức và duy trì được mạng lưới cộng tác viên của thư viện đạt hiệu quả cao.

3. Những tồn tại:

Phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế mới chỉ áp dụng được một số môn đùn, môn học.

4. Kế hoạch nâng cao chất lượng

Tiếp tục đầu tư xây dựng phần mềm cho các mô-đun, môn học của nghề Kế toán doanh nghiệp.

***Tiêu chuẩn 5.1:** Phòng học, phòng học chuyên môn hóa, khu vực thực hành, thực nghiệm bảo đảm quy chuẩn và tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, các yêu cầu công nghệ và bền vững môi trường. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai bao gồm cả các nhu cầu, điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật và không phân biệt đối xử về giới.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đủ các khối công trình đảm bảo phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường: Khu hành chính, khu học tập, xưởng thực hành, khu vệ sinh, khu để xe, ký túc xá, khu thể thao, văn hóa, văn nghệ. Khu làm việc gồm các phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng khoa, có trang bị hệ thống mạng LAN và mạng Internet; Khu làm việc của trường bao gồm 4 khối nhà , đó là: nhà Hiệu bộ 4 tầng và nhà làm việc 5 tầng, 2 tầng và khu xưởng ODA (5.1.01- Quy hoạch tổng thể mặt bằng các khối công trình của Trường; 5.1.02- Bản vẽ xây dựng Trường; 5.1.03- Bản vẽ các hạng mục công trình; 5.1.04- Hồ sơ hoàn công các hạng mục công trình; 5.1.05- Bảng thống kê diện tích các hạng mục công trình).

Các khu vực xưởng, phòng học thực hành được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn, có hệ thống chiếu sáng, đảm bảo tính thẩm mỹ trong môi trường sư phạm, vệ sinh công nghiệp và được sử dụng đúng công năng, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất cho đào tạo các nghề. Các khu vực, phòng thực hành của các nghề được xây dựng hiện đại, được sắp xếp bố trí khoa học. Các phòng thực hành, khu xưởng đều được chuyên môn hóa với các trang thiết bị đào tạo đầy đủ và hiện đại, phù hợp với các ngành nghề. Các trang thiết bị công nghệ của Trường phù hợp với yêu cầu đào tạo theo đúng các hợp

đồng kinh tế về mua sắm trang thiết bị; có sổ sách quản lý, theo dõi trang thiết bị, tài sản cố định, dụng cụ lâu bền và được kiểm kê hằng năm. Các thiết bị có hồ sơ xuất xứ, năm, nước sản xuất rõ ràng, được bổ sung đúng chủng loại, chất lượng và đảm bảo tính đồng bộ, các thiết bị đều được gắn thẻ (5.1.06- *Danh mục thiết bị tại các phòng học*).

Nhà trường đã khai thác triệt để tất cả công năng của các phòng học, đáp ứng được lưu lượng HSSV như hiện nay, việc bố trí các phòng học theo quy định của Nhà trường. Hằng năm, các khoa đều báo cáo về tình hình sử dụng các phòng thực hành của khoa mình (5.1.07- *Bảng tổng hợp số giờ quản lý phòng học chuyên môn năm 2022, 2023, 2024*). Các trang thiết bị hiện có của Nhà trường đáp ứng về mặt công nghệ, phù hợp với nhu cầu công nghệ tiên tiến trên thị trường. Nguyên tắc sử dụng các trang thiết bị của Nhà trường là thực hiện theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

Các xưởng thực hành đều có nội quy xưởng, các thiết bị tại các phòng học chuyên môn của các đơn vị được bố trí theo sơ đồ (5.1.08- *Bảng nội quy phòng học; Nội quy xưởng thực hành; 5.1.09- Sơ đồ bố trí thiết bị trong phòng học thực hành*), đảm bảo hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành. Trang thiết bị dụng cụ trong phòng, xưởng thực hành được bố trí hợp lý, gọn gàng, thuận tiện, lắp đặt chắc chắn, có lối đi đủ rộng thuận tiện cho việc đi lại, thao tác, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành cho cả lớp, nhóm và cá nhân học sinh với từng ngành nghề.

Nhằm duy trì công tác quản lý, tổ chức, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị bảo đảm các yêu cầu công nghệ và bảo vệ môi trường tại khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ và các hạng mục khác phục vụ sinh hoạt cho người học, nhà giáo, Nhà trường ban hành Quy định thực hiện 5S, thành lập Ban 5S và thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quý (5.1.10- *Quyết định ban hành Quy định thực hiện 5S; 5.1.11- Quyết định thành lập, kiện toàn Ban 5S; 5.1.12- Kế hoạch đánh giá 5S năm 2023, 2024, 2025; 5.1.13- Báo cáo đánh giá thực hiện 5S hằng quý năm 2023, 2024, 2025*).

Với 55 năm xây dựng và phát triển, nhiều hạng mục, công trình được cải tạo, sửa chữa và xây mới. Hiện nay, cơ sở vật chất của Nhà trường đã đảm bảo theo quy định. Với mục tiêu xây dựng Nhà trường thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp "Xanh - Sạch - Đẹp", nhà trường đã có những kế hoạch và chiến lược cụ thể trong việc quy hoạch, xây dựng các giảng đường, khu làm việc, các xưởng thực hành hài hoà với không gian chung và đặc biệt ưu tiên quan tâm tới việc trồng cây xanh trong khuôn viên trường chính điều này đã tạo môi trường học tập, sinh hoạt, vui chơi an toàn, hấp dẫn hơn đối với học sinh, sinh viên, giúp các em càng thêm yêu quý trường lớp, thầy, cô và bạn bè. Trường học "Xanh - Sạch - Đẹp" còn có ý nghĩa thiết thực trong việc giáo dục học sinh, sinh viên ý thức, thói quen giữ gìn bảo vệ môi trường nơi trường học, gia đình và cộng đồng dân cư đồng thời góp phần từng bước hoàn thiện nhân cách tốt đẹp, lối sống văn minh cho thế

hệ trẻ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Đến thời điểm hiện tại, hệ thống cây xanh, cây bóng mát, chậu hoa cây cảnh, thảm cỏ được định kỳ, thường xuyên chăm sóc, bổ sung xanh mát quanh năm đảm bảo cảnh quan, môi trường làm việc và học tập của cán bộ, nhà giáo, HSSV “Xanh, Sạch, Đẹp”.

Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo của Nhà trường được đầu tư từ các nguồn vốn mục tiêu chương trình, các dự án đầu tư phát triển trường dạy nghề chất lượng cao đảm bảo hiện đại, đồng bộ và sử dụng hiệu quả năng lượng, thân thiện và bảo vệ môi trường.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Công tác an ninh trật tự được đảm bảo thường xuyên, Nhà trường phối hợp với Công an phường Võ Cường để làm tốt công tác HSSV ngoại trú, duy trì trật tự khu vực và ngăn chặn các tệ nạn xã hội học đường (5.1.14- *Hợp đồng giữa Nhà trường và Bảo vệ*). Nhà trường phối hợp với Công an phường Võ Cường thực hiện phổ biến, tuyên truyền, nâng cao ý thức về trật tự, an toàn giao thông (ATGT) và phòng chống bạo lực học đường (5.1.15- *Phổ biến kiến thức ATGT và phòng chống bạo lực học đường trong trường học*).

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được chú trọng để đảm bảo an toàn cho cán bộ, viên chức, người lao động và HSSV. Nhà ăn, căng tin thông thoáng, đủ ánh sáng. Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng vật liệu dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại. Có phương tiện bảo quản thực phẩm. Có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn. Có thùng chứa để thu gom rác, thực phẩm, thức ăn thừa; các dụng cụ chứa đựng rác được làm bằng vật liệu chắc chắn, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh (5.1.16- *Giấy chứng nhận vệ sinh, an toàn thực phẩm tại căng tin*).

Vấn đề an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích luôn được Nhà trường quan tâm và chú trọng. Toàn bộ HSSV của trường được sống và học tập trong một môi trường an toàn. Quá trình xây dựng trường học an toàn đã có sự tham gia của tất cả HSSV, cán bộ, công nhân viên, người lao động và các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của địa phương. Nhà trường đã bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, trong đó, HSSV được bảo vệ, được đối xử công bằng, nhân ái; không bị bạo hành, xâm hại; môi trường giảm thiểu tối đa hoặc loại bỏ hoàn toàn các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích và ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, sức khỏe tinh thần; HSSV được dễ dàng tiếp cận với môi trường xung quanh, được tạo điều kiện tốt nhất để phát triển toàn diện, phù hợp với độ tuổi, giới tính và khả năng của bản thân (5.1.17- *Quy chế học sinh, sinh viên*).

Đối với công tác an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai được Nhà trường quan tâm đặc biệt, các phòng học thực hành và nhà xưởng đều có đầy đủ các trang thiết bị và phương tiện phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn theo quy định. Các bình chữa cháy được đặt tại các vị trí dễ quan sát, bên cạnh đều có tiêu lệnh chữa cháy. Nhà trường đã tổ chức tốt cho lực lượng PCCC của Nhà trường được tham gia tập huấn theo đúng kế hoạch của các cơ quan quản lý cấp trên. Định kỳ hằng năm, Cơ quan Cảnh sát PCCC về kiểm tra và đều đánh giá là Nhà trường đã thực hiện tốt công tác này (**5.1.18- Các biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý PCCC năm 2023, 2024, 2025; 5.1.19- Danh mục trang thiết bị và phương tiện phòng cháy, chữa cháy**).

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trên cơ sở nội dung xây dựng quy tắc ứng xử theo Điều 4 Thông tư số 38 /2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1042/QĐ- LĐTBXH ngày 25/7/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hiệu lực và có ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Đề án “Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của trường;

Nhà trường đã chỉ đạo các đơn vị trong trường triển khai tuyên truyền sâu rộng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, gia đình và cộng đồng. Cụ thể:

Tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học.

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, biện pháp, trách nhiệm của nhà trường, gia đình người học, tổ chức, đoàn thể, chính quyền địa phương đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học.

Tuyên truyền về thái độ, hành vi, ngôn ngữ, chuẩn mực của người học, nhà giáo, cán bộ, nhân viên trong trường học.

Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, yêu thương con người và truyền thống văn hóa ứng xử của dân tộc ta; nêu gương cán bộ, nhà giáo, nhân viên và người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, các cá nhân điển hình, mô hình nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng văn hóa ứng xử.

Đẩy mạnh việc thực hiện văn hoá ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hoá của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và học sinh góp phần phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hoá. Xây dựng văn hoá trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Xây dựng văn hóa nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh và phòng chống bạo lực học đường hiệu quả. Từ năm 2020 tới nay, trường

đã thực hiện các biện pháp phòng chống bạo lực học đường và không xảy ra vụ việc bạo lực học đường.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử cho người học thông qua học chính khóa, hoạt động ngoại khóa. Đồng thời nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và năng lực tổ chức giáo dục ứng xử văn hóa của cán bộ, nhà giáo, nhân viên của nhà trường (5.1.20- *Văn bản thanh tra/kiểm tra của các cơ quan chức năng về các lĩnh vực an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai trong trường; 5.1.21- Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*).

Đối với công tác y tế trường học và trợ giúp học sinh, sinh viên, Nhà trường đã thực hiện tốt các nội dung này theo Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 38 /2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nhà trường có bộ phận y tế với 01 nhân viên để khám chữa bệnh cho sinh viên, phòng y tế được trang bị 02 giường khám chữa bệnh, có đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế và danh mục thuốc y tế đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học thực hiện việc sơ cứu ban đầu và cấp phát thuốc cho HSSV.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc: Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh, sinh viên theo quy định; Triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch bệnh do cơ quan y tế hoặc cơ quan quản lý cấp trên yêu cầu (5.1.22- *Sổ khám bệnh năm 2023; 2024, 2025; 5.1.23- Danh sách cán bộ, giảng viên/nhà giáo, người lao động khám sức khỏe; Các thông báo, kế hoạch triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh của Nhà trường năm 2023, 2024, 2025 theo hướng dẫn của Bộ y tế hoặc các báo cáo khác*).

Bên cạnh đó, hằng năm, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về môi trường giáo dục theo các tiêu chí hiện đại, xanh,..(1.2.10- *Kế hoạch khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.11- Bộ phiếu khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.12- Danh sách các đối tượng khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.13- Tổng hợp phiếu khảo sát năm 2023, 2024; 1.2.14- Báo cáo kết quả khảo sát năm 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo đầy đủ về số lượng, chủng loại và đáp ứng yêu cầu tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đủ chủng loại trang thiết bị đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp và luôn được đổi mới phù hợp với chương trình đào tạo của nghề. Các thiết bị đều có chất lượng cao và đa dạng, đáp ứng được nhu cầu đào tạo của các nghề.

Nhà trường có đầy đủ chủng loại thiết bị, dụng cụ theo quy định của chương trình nghề Kế toán doanh nghiệp, trình độ cao đẳng theo Thông tư số 27/2019/TT- BLĐTBXH ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ LĐ - TB&XH Quy định danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu nghề Kế toán doanh nghiệp. Thiết bị của nghề Kế toán doanh nghiệp đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo, rất nhiều chủng loại thiết bị có số lượng nhiều hơn số lượng tối thiểu. Tất cả thiết bị đào tạo đều được theo dõi trên sổ sách quản lý, trong sổ quản lý tài sản và các biên bản kiểm kê tài sản hàng năm của trường đều có tên thiết bị, số lượng thiết bị, năm sản xuất thiết bị, xuất xứ thiết bị và năm đưa vào sử dụng (**5.2.01- Sổ quản lý TSCĐ của khoa năm 2023, 2024, 2025; 5.2.02- Sổ quản lý DCLB của khoa năm 2023, 2024, 2025; 5.2.03- Bảng đối chiếu danh mục thiết bị hiện có với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trong chương trình đào tạo; 5.2.04- Biên bản kiểm kê TSCĐ, DCLB của khoa năm 2022, 2023, 2024; 5.2.05- Báo cáo kiểm kê TSCĐ, DCLB năm 2022, 2023, 2024**).

Như vậy, từ năm 2022 đến năm 2025, Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất, chủng loại thiết bị, dụng cụ theo quy định của chương trình nghề Kế toán doanh nghiệp, trình độ cao đẳng. Bên cạnh đó, trong Hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động GDNN đối với nghề Kế toán doanh nghiệp đã thể hiện rõ chủng loại, số lượng các trang thiết bị trang bị cho việc triển khai thực hiện hoạt động GDNN nghề Kế toán doanh nghiệp (**1.1.08- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN**).

Khoa Khoa học- Kinh tế-CNTT thực hiện phân công giảng viên giảng dạy và xây dựng Kế hoạch giảng dạy chi tiết đến từng môn học, mô-đun theo chương trình đào tạo, xây dựng thời khóa biểu cho học kỳ, năm học, bố trí phòng học hợp lý, khoa học theo đúng chuyên môn của nghề đào tạo, không có sự chồng chéo, lớp học lý thuyết không quá 35 sinh viên, các lớp thực hành được chia nhóm không quá 18 sinh viên theo đúng quy định (**3.2.04- Quyết định mở lớp kèm danh sách sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp năm 2023, 2024, 2025; 3.2.07- Tiến độ, kế hoạch giờ giảng, thời khóa biểu các học kỳ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.3.01- Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.3.02- Kế hoạch giảng dạy của nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025**).

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo giảng dạy nghề Kế toán doanh nghiệp về trang thiết bị đào tạo, cho thấy giảng viên và HSSV đều nhất trí cao với các nội dung khảo sát (**1.2.10- Kế hoạch khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.11- Bộ phiếu khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.12- Tổng hợp phiếu khảo sát năm 2022, 2023, 2024; 1.2.12- Danh sách các đối tượng tham gia khảo**

sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; **1.2.13-** Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát năm 2023, 2024; **1.2.14-** Báo cáo kết quả khảo sát năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, bố trí hợp lý, bảo đảm các yêu cầu sư phạm, an toàn sức khỏe và vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có quy chế sử dụng, quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các công trình. Trong đó, phân công cụ thể cho khoa chịu trách nhiệm sử dụng, quản lý từng phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn (**5.3.01- Quy chế quản lý tài sản**). Tất cả thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo của Nhà trường đều được theo dõi trên sổ sách quản lý với đầy đủ thông tin: tên TSCĐ (DCLB), nước sản xuất, số lượng, năm sản xuất, năm sử dụng, nguyên giá, giá trị còn lại. Các thiết bị được giao trực tiếp cho các cá nhân quản lý, sử dụng phục vụ đào tạo (**5.2.01- Sổ quản lý TSCĐ của khoa năm 2023, 2024, 2025; 5.2.02- Sổ quản lý DCLB của khoa năm 2023, 2024, 2025; 5.3.02- Biên bản phân công quản lý tài sản năm 2023, 2024, 2025; 5.3.03- Sổ phân công quản lý tài sản năm 2023, 2024, 2025**). Nhà trường đã ban hành quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị và áp dụng trong toàn trường từ năm 2015 (**5.3.04- Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị**).

Theo quy định tại Quy chế Quản lý tài sản, đầu mỗi năm, các đơn vị có thiết bị phục vụ đào tạo sẽ xây dựng kế hoạch (**5.3.05- Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị năm 2023, 2024, 2025**) và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo quy trình đã được ban hành, Nhà trường sẽ giám sát, kiểm tra quá trình và kết quả thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của các đơn vị. Cuối năm, Nhà trường có kiểm tra, đánh giá tình hình công tác quản lý, bảo dưỡng cơ sở vật chất, sau đó có báo cáo kết quả và đề xuất các nội dung sửa chữa (**5.3.06- Báo cáo công tác quản lý và bảo dưỡng cơ sở vật chất năm 2022, 2023, 2024**).

Nghề Kế toán doanh nghiệp có trang thiết bị đào tạo hiện đại, được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc giảng dạy của nhà giáo, thực hành thực tập của HSSV (**5.1.09- Sơ đồ bố trí thiết bị trong phòng học thực hành**). Các trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành được đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường. Khoảng cách giữa các thiết bị hợp lý thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng, tổ chức hướng dẫn thực hành. Việc bố trí trang thiết bị, dụng cụ thực hành được thực hiện theo đúng quy định về bố trí, lắp đặt trang thiết bị phục vụ công tác dạy học.

Tại mỗi xưởng thực hành của nghề Kế toán doanh nghiệp, đều có nội quy xưởng thực hành dành cho HSSV, được bố trí trước mỗi xưởng giúp sinh viên dễ dàng nhìn

thấy và tuân thủ theo. Bên cạnh mỗi thiết bị đều có quy trình vận hành thiết bị an toàn (5.1.08- *Bảng nội quy phòng học; Nội quy xưởng thực hành; 5.3.07- Bảng hướng dẫn sử dụng, quy tắc an toàn khi sử dụng trang thiết bị*). Trang thiết bị tại các phòng học chuyên môn được giao cho giảng viên phụ trách phòng học chuyên môn quản lý. Căn cứ theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo khoa Khoa học-Kinh tế-CNTT có xây dựng kế hoạch và thực hiện sử dụng phòng học chuyên môn theo đúng kế hoạch, tiến độ đào tạo, về công năng, tần suất sử dụng trang thiết bị của phòng (3.2.06- *Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.2.07- Tiến độ, kế hoạch giờ giảng, thời khóa biểu các học kỳ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.3.01- Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.3.08- Bảng tổng hợp số giờ quản lý phòng học chuyên môn năm 2022, 2023, 2024*).

Xưởng thực hành có hệ thống chiếu sáng, đảm bảo tính thẩm mỹ trong môi trường sư phạm, vệ sinh công nghiệp. Các thiết bị có màu sắc hài hòa, hình khối hợp lý. Máy móc, thiết bị được Nhà trường lắp đặt theo đúng thiết kế kỹ thuật của xưởng thực hành. Thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành, có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định (5.3.01- *Quy chế quản lý tài sản; 5.3.04- Quy trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; 5.3.06- Báo cáo công tác quản lý và bảo dưỡng cơ sở vật chất năm 2022, 2023, 2024*).

Tất cả các phòng học chuyên môn nghề Kế toán doanh nghiệp đều thực hiện công tác 5S và luôn được Ban 5S nhà trường đánh giá thực hiện rất tốt (5.3.09- *Biên bản đánh giá 5S Khoa Khoa học- Kinh tế-CNTT năm 2023, 2024, 2025*).

Tại xưởng thực hành, Nhà trường lắp đặt các thiết bị phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn theo quy định. Các bình chữa cháy được đặt tại các vị trí dễ quan sát, bên cạnh đều có tiêu lệnh chữa cháy. Trong xưởng thực hành có tủ cứu thương, bên trong có đầy đủ dụng cụ, bông băng, thuốc phục vụ công tác sơ cấp cứu khi có tai nạn xảy ra (5.3.10- *Tiêu lệnh chữa cháy; Hình ảnh tủ cứu thương tại xưởng*).

Như vậy, thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của sinh viên, nhà giáo giảng dạy, cán bộ quản lý nghề về thiết bị, dụng cụ trong công tác đào tạo của nghề (1.2.10- *Kế hoạch khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.11- Bộ phiếu khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.13- Tổng hợp phiếu khảo sát năm 2023, 2024; 1.2.12- Danh sách các đối tượng tham gia khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.14- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát năm 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: Trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; đáp ứng đầy đủ nhu cầu theo kế hoạch, tiến độ đào tạo và được tái sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường ban hành và áp dụng quy trình quản lý, cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu. Việc xây dựng, thực hiện và duy trì quy trình này nhằm đảm bảo cấp phát kịp thời, đúng định mức vật tư, nguyên-nhiên vật liệu cho các hoạt động của Nhà trường. Đảm bảo việc cấp phát vật tư, nguyên-nhiên vật liệu được thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tài sản của Nhà trường. Quy trình này áp dụng cho tất cả các đơn vị (Phòng, Khoa, Trung tâm) trong toàn trường (**5.4.01- Quy trình cấp phát vật tư, nguyên - nhiên vật liệu**).

Theo quy định tại Quy chế Quản lý tài sản, việc sử dụng vật tư phục vụ đào tạo phải theo kế hoạch sử dụng đã được phê duyệt (**5.4.02- Kế hoạch kèm theo dự trù mua sắm vật tư học tập năm 2023, 2024, 2025**), phù hợp với chương trình, kế hoạch đào tạo, có hệ thống sổ sách theo dõi việc cấp phát, quá trình sử dụng và thu hồi sau sử dụng (**5.4.03- Sổ giao nhận vật tư học tập năm 2023, 2024, 2025; 5.4.04- Báo cáo tình hình sử dụng và thu hồi vật tư sau sử dụng năm 2022, 2023, 2024; 5.4.05- Biên bản thu hồi vật tư sau sử dụng năm 2023, 2024, 2025**). Vật tư được bố trí để tại các kho và các đơn vị đều có sơ đồ bố trí các kho lưu trữ vật tư phục vụ đào tạo.

Căn cứ theo Thông tư số 14/2017/TT - BLĐT BXH ngày 25/5/2017 của Bộ LĐ-TB&XH quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực GDNN, Nhà trường đã xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho tất cả các nghề đào tạo của Trường để đảm bảo tính đúng, tính đủ, mọi chi phí đào tạo cho HSSV đạt được chất lượng theo chương trình đào tạo (**5.4.06- Định mức tiêu hao vật tư từ năm 2022 đến năm 2025**). Nhà trường có xây dựng định mức vật tư và định mức tiêu hao vật tư thực hành cho các nghề có sử dụng vật tư thực hành theo từng nghề để đảm bảo vật tư thực hành được quản lý, sử dụng đúng quy định và phù hợp với từng mô-đun, bài học.

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo khoa lập dự toán vật tư cho từng quý thông qua phòng Đào tạo, phòng Quản lý tài sản, Hiệu trưởng ký duyệt, khoa thực hiện mua sắm vật tư theo đúng quy định của nhà nước, sau đó các vật tư được nhập về các khoa quản lý, lưu trữ bảo quản tại các kho và thực hiện cấp phát theo quy định tại Điều 14 của Quy chế quản lý tài sản của nhà trường quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng nguyên nhiên vật tư, vật liệu học tập (**5.3.01- Quy chế quản lý tài sản; 3.2.06- Kế hoạch đào tạo toàn khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 3.2.07- Tiến độ, kế hoạch giờ giảng, thời khóa biểu các học kỳ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;**

3.3.01- Kế hoạch giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **3.3.02-** Kế hoạch (Lịch) giảng dạy của nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **5.4.02-** Kế hoạch kèm theo dự trù mua sắm vật tư học tập năm 2023, 2024, 2025; **5.4.03-** Sổ giao nhận vật tư học tập năm 2023, 2024, 2025). Sau mỗi quý, căn cứ vào báo cáo tình hình sử dụng và thu hồi vật tư sau sử dụng của khoa, phòng Quản lý tài sản phối hợp với khoa xác nhận vật tư đã qua sử dụng để thu hồi và đề xuất với Ban Giám hiệu phương án xử lý. Cuối năm, Nhà trường thực hiện kế hoạch tổng kiểm kê đánh giá, phân loại thanh lý vật tư đã thu hồi.

Trong xưởng thực hành có kho để vật tư nặng, công kênh, có bố trí tủ lưu trữ vật tư, dụng cụ giảng dạy của giảng viên cho việc dạy và học, đảm bảo an toàn và hiệu quả. Khoa có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo dõi quản lý việc cấp phát, sử dụng thiết bị vật tư (**5.1.07-** Bảng tổng hợp số giờ quản lý phòng học chuyên môn năm 2023, 2024, 2025; **5.2.04-** Biên bản kiểm kê TSCĐ, DCLB của khoa năm 2023, 2024, 2025; **5.2.05-** Báo cáo kiểm kê TSCĐ, DCLB năm 2023, 2024, 2025; **5.4.04-** Báo cáo tình hình sử dụng và thu hồi vật tư sau sử dụng năm 2023, 2024, 2025; **5.4.05-** Biên bản thu hồi vật tư sau sử dụng năm 2023, 2024, 2025). Nguyên, nhiên, vật liệu của khoa Khoa học-Kinh tế-CNTT dùng để giảng dạy được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện: các vật tư thực tập được để trong kho, trong tủ và các giá để theo chủng loại. Trong quá trình giảng dạy, Khoa thường xuyên kiểm tra việc sử dụng vật tư đúng vào mục đích đào tạo (**3.3.09-** Biên bản kiểm tra, dự giờ của Khoa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong Nhà trường (**1.2.10-** Kế hoạch khảo sát năm 2023, 2024, 2025; **1.2.11-** Bộ phiếu khảo sát năm 2023, 2024, 2025; **1.2.12-** Danh sách các đối tượng khảo sát năm 2023, 2024, 2025; **1.2.13-** Tổng hợp phiếu khảo sát năm 2023, 2024; **1.2.14-** Báo cáo kết quả khảo sát năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: Thư viện, nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp; được cập nhật và áp dụng những tiến bộ về công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng, bảo đảm hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy, học, nghiên cứu của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học và các hoạt động khác liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện được trang bị đầy đủ thiết bị và có phòng đọc điện tử kết nối mạng Internet, có hệ thống máy tính, mạng nội bộ giúp cho cán bộ, nhà giáo, học sinh sinh viên tra cứu tài liệu thuận lợi. Thư viện có nguồn học liệu đầy đủ và phù hợp, bao gồm chương trình, giáo trình, tài liệu tham khảo. Hiện nay, 100% bản mềm các chương trình,

giáo trình học tập đáp ứng nhu cầu tra cứu của bạn đọc, thư viện được trang bị phần mềm quản lý, tra cứu tài liệu thân thiện với người dùng.

Nhà trường đã triển khai thực hiện số hóa tài liệu, đáp ứng yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi cho người đọc trong việc sử dụng vốn tài liệu của Thư viện nhà trường. Việc số hóa tài liệu tại Thư viện không chỉ giúp bảo quản, duy trì tuổi thọ của tài liệu đã được lưu trữ, mà còn dễ dàng mở rộng đối tượng người sử dụng nguồn tài liệu này; góp phần thúc đẩy và mang lại những tiện ích lớn khi tìm kiếm thông tin (người đọc có thể tìm kiếm ở bất cứ đâu, vào bất cứ thời điểm nào), tạo thuận lợi cho người sử dụng khi chia sẻ nguồn tài nguyên thông tin của thư viện.

Mỗi một khóa sẽ có một chương trình đào tạo tương ứng, bản mềm được lưu trữ trên thư viện điện tử của nhà trường. Giáo trình tài liệu học tập được biên soạn, tương ứng với chương trình đào tạo và được nhà trường phê duyệt, in ấn và lưu trữ tại thư viện phục vụ cho nhu cầu bạn đọc, bản mềm giáo trình được lưu trữ trên thư viện điện tử.

Hệ thống mạng nội bộ LAN, công Internet của Nhà trường hoạt động tốt và hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu cập nhật thông tin, tìm kiếm, sưu tầm tài liệu của cán bộ, giảng viên, nhà giáo và HSSV.

Nhà trường có ban hành nội quy, quy chế hoạt động của thư viện và phổ biến đến bạn đọc. Hằng năm, Nhà trường có tổng hợp, báo cáo hoạt động của thư viện.

(5.5.01- Danh mục thiết bị, máy tính hiện có tại thư viện; 5.5.02- Phần mềm quản lý thư viện, thư viện số; 5.5.03- Danh mục tài liệu điện tử; 5.5.04- Danh mục chương trình của trường được số hóa; 5.5.05- Danh mục giáo trình của trường được số hóa; 5.5.06- Danh mục tài liệu tham khảo được số hóa; 5.5.07- Quy định hoạt động của thư viện; 5.5.08- Hướng dẫn tra cứu tài liệu của thư viện; 5.5.09- Hướng dẫn sử dụng thư viện số; 5.5.10- Kế hoạch hoạt động của thư viện năm 2023, 2024, 2025; 5.5.11- Sổ ghi chép hoạt động của thư viện; 5.5.12- Báo cáo hoạt động của thư viện năm 2023, 2024, 2025; 3.2.01- Báo cáo Hội nghị Công nhân viên chức năm 2023, 2024, 2025; 3.2.02- Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023, 2023-2024, sơ kết học kỳ 1 năm học 2024-2025).

Hằng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức về tổ chức hoạt động thư viện trong Nhà trường (**1.2.10- Kế hoạch khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.11- Bộ phiếu khảo sát năm 2023, 2024, 2025; 1.2.12- Danh sách các đối tượng khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.13- Tổng hợp phiếu khảo sát năm 2023, 2024; 1.2.14- Báo cáo kết quả khảo sát năm 2023, 2024, 2025).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp và được cập nhật đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật (hệ thống mạng internet, máy tính), phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến đảm bảo các điều kiện cho đào tạo trực tuyến. Hệ thống đào tạo trực tuyến của nhà trường, có: phân hệ chức năng dành cho Quản trị hệ thống/ cán bộ quản lý (Quản trị hệ thống, Danh mục, Quản lý cán bộ, giảng viên, Quản lý hồ sơ học viên/sinh viên, Thời khóa biểu, Quản lý đào tạo, Quản lý thi); Phân hệ chức năng dành cho sinh viên. Với hệ thống này, Nhà trường thực hiện quản lý đào tạo, lập kế hoạch đào tạo, tiến độ, xếp thời khóa biểu trực tuyến, có cổng thông tin giáo viên và HSSV, giảng dạy trực tuyến, cung cấp thông tin đến cán bộ quản lý, giáo viên và HSSV. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối Internet, có hệ thống quản lý học tập, nội dung; quản lý điểm, tiến trình học tập; diễn đàn; có đội ngũ cán bộ kỹ thuật am hiểu các hệ thống ứng dụng CNTT trong đào tạo trực tuyến (5.6.01- *Hợp đồng Xây dựng phần mềm đào tạo trực tuyến và Thư viện số*; 5.6.02- *Phần mềm đào tạo trực tuyến và Thư viện số*; 5.6.03- *Danh mục trang thiết bị để đào tạo trực tuyến*).

Cho đến nay, giảng viên/giáo viên của Nhà trường nói chung, của nghề Kế toán doanh nghiệp nói riêng đã sử dụng thành thạo các phần mềm tổ chức giảng dạy trực tuyến như LCMS, Google Meet, Google Class Room ứng dụng vào quản lý dạy học trực tuyến.

Chương trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp trình độ cao đẳng có tỷ lệ mô-đun /môn học có thể đào tạo trực tuyến đều trên 30% tổng môn học, mô-đun của nghề đào tạo và Nhà trường đảm bảo các điều kiện cho đào tạo trực tuyến phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, nhu cầu của người học (5.6.04- *Hồ sơ, tài liệu, bài giảng đào tạo trực tuyến của nghề kế toán doanh nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Để nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành và giảng dạy, Nhà trường không ngừng đổi mới các phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại; ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến ngày càng nhiều ở tất cả các đơn vị trong trường. Các phần mềm số hóa, các công cụ hỗ trợ như máy tính, máy chiếu, các phương tiện nghe nhìn khác, được ứng dụng thường xuyên trong hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập thông qua phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến và thư viện số; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy, học tập, đánh giá theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa. Các phòng học chuyên môn của trường đều được

trang bị máy chiếu, màn chiếu, máy tính phục vụ giảng dạy (5.6.05- Bài giảng điện tử của nhà giáo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.6.06- Danh mục các phần mềm năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 5.6.07- Danh mục thiết bị, phương tiện dạy và học tại các phòng học chuyên môn năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Để cải tiến, bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả trong ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo, hằng năm, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý về thiết bị, dụng cụ đào tạo, các điều kiện đào tạo trực tuyến phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo (1.2.10- Kế hoạch khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.11- Bộ phiếu khảo sát năm 2023, 2024, 2025; 1.2.12- Danh sách các đối tượng khảo sát năm 2022, 2023, 2024, 2025; 1.2.13- Tổng hợp phiếu khảo sát năm 2023, 2024; 1.2.14- Báo cáo kết quả khảo sát năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2,5 điểm

2.2.6. Tiêu chí 6: Người học và hoạt động hỗ trợ người học

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	10 (mười) điểm
<i>Tiêu chuẩn 6.1</i>	<i>2,5 (Hai phẩy năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.2</i>	<i>2,5 (Hai phẩy năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.3</i>	<i>2,5 (Hai phẩy năm) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.4</i>	<i>2,5 (Hai phẩy năm) điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Người học luôn đóng vai trò trung tâm trong các hoạt động của nhà trường; các em đến trường học tập trong chương trình đào tạo bài bản, chuẩn đầu vào, đầu ra; ngay từ những ngày đầu vào trường các em đã được nhà trường phổ biến những nội quy, quy chế, quy định, chế độ chính sách.... trong thời gian học tập đầu khóa; trong quá trình học tập, các em được hưởng các chế độ theo đúng các quy định; các em được tham gia tất cả các hoạt động: thi đấu thể thao, hoạt động văn nghệ, chào xuân, chào hè, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; các em được thầy cô các đơn vị, giáo viên chủ nhiệm tư vấn, hỗ trợ: cố vấn học tập, bảo hiểm y tế, bảo hiểm toàn diện, các hoạt động ngoại khóa, việc làm và tất cả các nội dung liên quan.

3. Những điểm mạnh:

- Hàng năm sau khi nhập học, tất cả các em Học sinh, Sinh viên (HSSV) được tham gia học tập đầu khóa, được các thầy giáo, cô giáo các đơn vị liên quan như: phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng Quan hệ công chúng, BCH Đoàn thanh niên/Hội

sinh viên và một số khoa chuyên môn phổ biến các nội quy, quy định, chế độ chính sách, cụ thể:

- + Phòng Đào tạo triển khai đầy đủ các văn bản liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

- + Phòng Công tác HSSV triển khai các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV; các nội quy, quy chế của trường (quy chế công tác HSSV, quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển, buôn bán, tàng trữ pháo nổ.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện....).

- + Phòng Quan hệ công chúng triển khai các thông tin về thị trường lao động, việc làm, quan hệ doanh nghiệp, đào tạo kép...

- + BCH Đoàn thanh niên/Hội sinh viên triển khai các hoạt động về 5S, tình nguyện, giảng dạy mô đun xanh, bảo vệ môi trường, các hoạt động xã hội, các chương trình về văn nghệ, thể thao, chào xuân, chào hè, khởi nghiệp...

- Trong quá trình học tập tại trường, tất cả các lớp HSSV được giáo viên chủ nhiệm lớp phổ biến, triển khai họp lớp để triển khai, thực hiện tất cả các văn bản, chế độ chính sách của nhà trường, như: bảo hiểm y tế, bảo hiểm toàn diện, quy định miễn giảm học phí, thủ tục miễn giảm học phí cho HSSV...

- Ngoài ra nhà trường còn thường xuyên triển khai các chương trình họp phụ huynh HSSV (trực tiếp hoặc online) vào đầu khóa và giữa kỳ để triển khai tất cả những vấn đề lớn liên quan đến HSSV, đảm bảo quyền và lợi ích cho HSSV.

- Trong nhiều năm qua trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh có mối quan hệ bền vững, tốt đẹp với các doanh nghiệp, công ty lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, một số tỉnh lân cận; Nhà trường có kế hoạch theo chương trình công tác năm, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm rất tốt cho HSSV, đảm bảo tỷ lệ việc làm sau khi ra trường đạt kết quả trên 98%.

- Các hoạt động giáo dục toàn diện cho HSSV (các chương trình văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa, startup kite, giáo dục truyền thống, giáo dục quốc phòng và an ninh, hiến máu, tình nguyện, các hoạt động xã hội....) được nhà trường rất quan tâm, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện và đạt chất lượng cao.

- Tất cả các chương trình, hoạt động đều được BGH nhà trường kiểm tra, đánh giá trong các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng của cán bộ chủ chốt, trong các cuộc họp giáo viên chủ nhiệm, trong các hội đồng thi đua khen thưởng; hiện nay nhà trường đưa sử dụng một số phần mềm quản lý, rất thuận tiện, nhanh, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý công việc, chất lượng công việc của nhà trường.

4. Các điểm cần cải thiện:

Hiện nay HSSV nói chung và sinh viên ngành Kế toán doanh nghiệp (KTDN) có nhu cầu chơi thể thao, bóng đá; tuy nhiên nhà trường chưa có sân bóng đá; nếu được đầu tư, thành lập sân bóng đá thì hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa được tốt hơn.

5. Đề xuất và kiến nghị

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX cho học sinh, sinh viên, đầu tư và xây dựng sân bóng đá cho HSSV.

Tiêu chuẩn 6.1. Các thông tin về ngành, nghề, chương trình đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường và các chế độ, chính sách đối với người học được mô tả rõ ràng, đầy đủ, công khai.

Trước khi nhập học, trong quá trình học tập thì HSSV, phụ huynh HSSV... được tiếp cận các thông tin về nhà trường thông qua hệ thống thông tin trên bảng tin, website (<https://bci.edu.vn>), fanpage trường (Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh), giáo viên chủ nhiệm, phòng/khoa liên quan...

(6.1.01. Báo cáo về việc người học tiếp cận thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập các năm 2022, 2023, 2024).

Sau khi HSSV hàng năm nhập học, các em HSSV sẽ được nhận các văn bản liên quan việc học tập đầu khóa, HSSV sẽ được các thầy giáo, cô giáo trình bày, phân tích các nội dung liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển pháo nổ, ký cam kết chấp hành an toàn giao thông.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện....).

(6.1.02. Các văn bản liên quan học tập đầu khóa hàng năm, thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh các năm 2022, 2023, 2024, 2025 và các văn bản liên quan).

Trong quá trình học tập, các em HSSV tiếp tục được giáo viên chủ nhiệm (GVCN) triển khai các văn bản liên quan về các nội quy, quy định về chế độ chính sách, các văn bản về những quy định của nhà trường thông qua sinh hoạt lớp, thông qua báo cáo tháng được gửi về phòng Công tác HSSV hàng tháng; bản mềm gửi về email: cthssv.bci@gmail.com; những nội dung này còn được triển khai trong các chương trình họp phụ huynh HSSV đầu khóa, giữa kỳ, hàng năm.

(6.1.03. Các quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 và báo cáo công tác GVCN hàng tháng).

Các văn bản thể hiện nội quy, quy chế của trường:

(6.1.04. Quy định ban hành của Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về CTHSSV, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (Các QĐ v/v ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập; v/v ban hành thực hiện CTĐT, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp; v/v ban hành Quy chế công tác HSSV và các văn bản, kế hoạch liên quan)

Hàng năm nhà trường ban hành kế hoạch khảo sát, tiến hành khảo sát, lấy ý kiến người học và các thành phần liên quan; kết quả khảo sát đều có kết quả hài lòng và rất hài lòng.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 6: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6.2. Người học được bảo đảm hưởng các chế độ, chính sách theo quy định, trong đó có chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Hàng năm nhà trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, giao nhiệm vụ triển khai, tuyên truyền, thực hiện các chế độ, chính sách cho HSSV; phòng Kế toán phối hợp phòng Công tác HSSV và các đơn vị liên quan thực hiện.

(6.2.01. Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa liên quan về việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định được thể hiện trong quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh các năm 2023, 2024, 2025)

Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí/hỗ trợ học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường và sinh viên ngành KTDN đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-Thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản nhà nước quy định khác có liên quan.

(6.2.02. Các thông báo về việc thực hiện thu học phí và thông báo miễn giảm học phí các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026).

Trong những năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 nhà trường ban hành thông báo, quyết định thực hiện nghị quyết số 10 và nghị quyết số 05 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, quy định việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí cho HSSV đang học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

(6.2.03. Các thông báo về việc quy định hỗ trợ học phí theo nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 và nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND, ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các quyết định quy định, thực hiện chi hỗ trợ học phí học nghề tại trường).

Trong quá trình học tập, những HSSV học tập và rèn luyện tốt được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường họp, báo cáo, trình Hiệu trưởng để được xem xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trong đó có nhiều sinh viên ngành KTDN được xét, cấp học bổng theo năm học; tiêu biểu có sinh viên Nguyễn Thị Quỳnh lớp KTDN CDK12 đạt học bổng loại giỏi; Năm học 2024-2025 Hội đồng đào tạo Nhà trường đã họp, xét ngày 25/11/2025.

(6.2.04. Các văn bản quy định cấp học bổng, quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và các quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập).

Trong quá trình học tập, những HSSV đạt thành tích cao như: tốt nghiệp thủ khoa, tốt nghiệp loại giỏi/xuất sắc khi ra trường, đạt kết quả cao trong hội thi tay nghề các cấp, cuộc thi Startup Kite... sẽ được xem xét, khen thưởng; tổng hợp danh sách sinh viên ngành KTDN được khen thưởng, nội dung khen thưởng như sau:

- Năm 2023: Nhóm sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc được tặng giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường gồm có (Hoàng Thị Mỹ Duyên, Nguyễn Thu Hà, Trần Xuân Hải, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Thom, Lê Thanh Trà, Trần Thị Tuyền, Nguyễn Thị Xuân); Lớp KTDN CDK12 đạt giải nhì chung kết Hello summer, được khen thưởng 2.000.000 đồng; lớp KTDN CDK13 đạt giải ba chung kết Hello summer, được khen thưởng 1.000.000 đồng; lớp KTDN CDK12 với dự án Second Hand đạt giải khuyến khích chung kết Startup kite, được khen thưởng 500.000 đồng; lớp KTDN CDK13 với dự án Kinh doanh online, đạt giải khuyến khích chung kết Startup kite, được khen thưởng 500.000 đồng.

- Năm 2024: Nhóm sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc được tặng giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường gồm có (Nguyễn Thị Quỳnh, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Đinh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Phương Thúy, Nguyễn Thị Trang, Phạm Thị Tươi); Lớp KTDN CDK13 và 3 lớp CNTT CDK13 đạt giải nhất chung kết Hello summer, được khen thưởng 3.000.000 đồng; lớp KTDN CDK14 đạt giải ba chung kết Hello summer, được khen thưởng 1.500.000 đồng.

- Năm 2025: Sinh viên Nguyễn Thị Thùy Trang lớp KTDN CDK13 tốt nghiệp thủ khoa, xuất sắc; Nguyễn Hoàng Vân Anh, Dương Thị Thanh lớp KTDN CDK13 tốt nghiệp xuất sắc; tập thể lớp KTDN CDK15A1 đạt giải nhì chung kết Chào hè cấp trường, được tặng chứng nhận và khen thưởng 2.000.000 đồng; tập thể lớp KTDN CDK15A2 đạt giải khuyến khích chung kết chào hè cấp trường, được tặng chứng nhận và khen thưởng 1.000.000 đồng; sinh viên Nguyễn Thị Ý Như lớp KTDN CDK15A2

tham gia nhóm tác giả đạt giải khuyến khích chung kết “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” cấp trường, được tặng chứng nhận và tiền thưởng 500.000 đồng.

(6.2.05. Các quyết định khen thưởng các năm 2022, 2023, 2024, 2025: QĐ khen thưởng cho HSSV tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi; QĐ công nhận kết quả thi, khen thưởng cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”, khen thưởng cuộc thi Hello summer hàng năm; các quyết định khen thưởng HSSV thi kỹ năng nghề, HSSV có thành tích xuất sắc trong năm học).

Ngoài ra nhà trường còn ban hành một số văn bản liên quan về việc hỗ trợ học sinh, sinh viên; hàng năm phòng Công tác HSSV là đơn vị đầu mối, kết hợp với các tổ chức Đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường), giáo viên chủ nhiệm và các Phòng, Khoa rà soát HSSV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân các dịp như: ngày truyền thống HSSV, chuẩn bị đón tết nguyên đán, HSSV bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19....; đã tặng quà cho nhiều HSSV:

(6.2.06. Các quyết định, hình ảnh liên quan về việc “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”).

Hàng năm HSSV nhà trường được các tổ chức Quốc tế như: Acecook, Dreamtech, Wooriban, BIDV, Elis, Hessen, Korea food, GIZ, Acecook, các doanh nghiệp.... hỗ trợ các gói học bổng, HSSV được nhận bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; một số sinh viên ngành KTDN nhận học bổng như: Sinh viên Nghiêm Thị Thu Hiền KTDN CĐK13; Nguyễn Thị Linh KTDN CĐK15; Nguyễn Thị Quỳnh Anh KTDN CĐK15; Vũ Thị Trang KTDN CĐK14; Nguyễn Thị An, Nguyễn Thị Chi lớp KTDN CĐK15A1, Nguyễn Thị Ý Như lớp KTDN CĐK15A2 đạt học bổng Dreamtech 2025, trị giá 3.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Thủy, Lê Bảo Ngọc lớp KTDN CĐK16 đạt học bổng Wooribank năm 2025, trị giá 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ý Như lớp KTDN CĐK15A2 đạt học bổng Acecook năm 2025, trị giá 9.000.000 đồng.

(6.2.07. Một số quyết định trao học bổng, một số hình ảnh, đường link sinh viên nhận học bổng của các tổ chức trao các năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Trong quá trình HSSV học tập tại trường, các em HSSV, sinh viên ngành KTDN được tạo điều kiện thuận lợi về công tác y tế, khám sức khỏe đầu khóa, bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, đảm bảo an ninh trường học...; phòng y tế được bố trí vị trí làm việc thuận lợi (tầng 1 nhà Hiệu bộ), phòng Công tác HSSV được bố trí làm việc tại phòng 107 nhà C để HSSV có các điều kiện thuận lợi khi có các đề nghị liên quan: về sức khỏe, xác nhận việc di chuyển nghĩa vụ quân sự, đi xe bus, ở ký túc xá, xác nhận là con đối tượng thương bệnh binh và các nội dung liên quan khác...

Căng tin nhà trường được bố trí thuận tiện, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, 5s, giá dịch vụ hợp lý; căng tin được bố trí tại tầng 1 khu nhà B, với diện tích 300 m²; được trang bị đầy đủ điện, nước, ánh sáng, bàn ghế; trang thiết bị hàng

năm đều được nhà trường nâng cấp... đảm bảo cho CBGV, HSSV nhà trường và sinh viên ngành KTDN sử dụng dịch vụ được thuận tiện, hài lòng.

(6.2.08. Báo cáo tổng kết các năm 2022, 2023, 2024 v/v thực hiện công tác y tế).

Hiện nay tỉnh Bắc Ninh xây dựng khu nhà ở sinh viên, đưa vào sử dụng từ năm 2011, với 3 tòa nhà 8 tầng, tại trung tâm thành phố Bắc Ninh (cũ), thuận tiện giao thông, cách trường 2.0 km; đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chỗ ăn, ở, sinh hoạt, khu vui chơi, luyện tập thể thao, căng tin, phòng tập thể hình, các điều kiện về an ninh, trông giữ xe cho HSSV các trường, HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và sinh viên ngành KTDN.

(6.2.09. Các văn bản liên quan KTX các năm 2022 đến 2025 của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm nhà trường triển khai, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người học; số tiền miễn học phí học nghề và cấp học bổng trong các năm học:

(6.2.10. Báo cáo thực hiện chế độ chính sách đối với người học các năm 2022, 2023, 2024 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Hàng năm Nhà trường thực hiện lấy ý kiến của người học, người đã tốt nghiệp về việc thực hiện các chế độ chính sách khen thưởng, đãi ngộ người đang học tập tại trường, hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 6: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6.3. Người học được tư vấn học tập, tạo điều kiện tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.

Hàng năm nhà trường đều triển khai, chỉ đạo giao cho phòng Công tác Học sinh, Sinh viên là đơn vị chủ trì, tham mưu, triển khai và phối hợp với các đơn vị phòng, khoa thực hiện phân công giáo viên chủ nhiệm đến các lớp; giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm tư vấn học tập, phối hợp triển khai các hoạt động ngoại khóa, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tư vấn về thị trường lao động, việc làm và phát triển nghề nghiệp.

(6.1.03. Các quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 và báo cáo công tác GVCN hàng tháng).

Hàng năm nhà trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ cho từng đơn vị phòng, khoa; các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm.... được giao cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng:

(6.3.01. Nội dung thể hiện về việc giao nhiệm vụ, chức năng làm việc cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường các năm 2023, 2024, 2025).

Trong quá trình học tập và chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có các văn bản, kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng.

(6.3.02. Hồ sơ tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV các năm 2022, 2023, 2024, 2025: Các quyết định, kế hoạch, thông báo, chương trình tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV).

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có mối liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, trong đó có sự gắn kết chặt chẽ với công ty TNHH SamSung; dưới đây là các văn bản liên quan về kế hoạch, chương trình hợp tác, kết quả tuyển dụng, trong đó có các sinh viên ngành KTDN.

(6.3.03. Các văn bản hợp tác, kết quả hợp tác giữa trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh với công ty TNHH SamSung các năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Hàng năm nhà trường tổ chức một số hội thảo liên quan nội dung kết nối nhà trường, doanh nghiệp.

(6.3.04. Một số chương trình, hội thảo giữa Nhà trường, doanh nghiệp, tư vấn nghề nghiệp các năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Một số hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2022, 2023, 2024, 2025 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Một số đường link, hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2022, 2023, 2024, 2025 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

- Năm 2023:

<https://bci.edu.vn/co-hoi-viec-lam-tai-goertek-vina-tiep-tuc-duoc-mo-ra-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-nang-cao-ky-nang-mo-rong-co-hoi-viec-lam.html>

- Năm 2024:

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-ky-nang-va-dinh-huong-nghe-nghiep-danh-cho-sinh-vien-bci-do-lq-display-viet-nam-to-chuc.html>

- Năm 2025:

<https://bci.edu.vn/bci-goertek-vina-nhin-lai-thanh-cong-mo-hinh-lien-ket-3-ben-va-vach-ra-ke-hoach-hop-tac-giai-doan-moi.html>

<https://bci.edu.vn/bci-va-cayi-technology-buoc-dau-trong-hop-tac-chien-luoc-ve-dao-tao-va-cung-ung-nhan-luc.html>

<https://bci.edu.vn/goertek-vina-va-bci-bat-tay-nang-tam-nhan-luc-cong-nghe-khoi-dong-chuong-trinh-dao-tao-1-1-1-nam-hoc-2025-2026.html>

<https://bci.edu.vn/truong-cao-dang-cong-nghiep-bac-ninh-va-cayi-technology-viet-nam-ky-ket-hop-tac-chien-luoc-dao-tao-nhan-luc.html>

Nhà trường thực hiện công tác lần vết, trong đó HSSV ra trường có tỷ lệ việc làm cao. Kết quả khảo sát sinh viên ngành KTDN sau khi tốt nghiệp, ra trường, tỷ lệ việc làm cao:

(6.3.05. Hồ sơ khảo sát việc làm, lần vết các năm 2022, 2023, 2024, 2025 đối với HSSV sau khi tốt nghiệp).

Các doanh nghiệp tham gia hợp tác với nhà trường trong nhiều năm gần đây luôn có sự gắn kết chặt chẽ, phối hợp với nhà trường thực hiện các nội dung như:

- Hợp tác nghiên cứu khoa học, thẩm định chương trình, giáo trình.
- Hợp tác tham quan, trải nghiệm thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.
- Chương trình đào tạo kép.
- Chương trình 5S.
- Chương trình cấp học bổng khuyến khích học tập.
- Chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động...

(6.3.06. Hồ sơ tuyển dụng SV tốt nghiệp các năm 2022, 2023, 2024, 2025 (Các thông báo, công văn tuyển dụng của các doanh nghiệp; Báo cáo tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp các năm 2022, 2023, 2024)).

Trong quá trình học tập tại trường, HSSV được tạo điều kiện tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao:

- Các hoạt động văn hóa văn nghệ:

+ Hoạt động như chào xuân, chào hè (đây là 2 hoạt động đã bước sang năm thứ 11 liên tiếp, tính từ năm 2015 đến nay) là sân chơi để các em HSSV được thể hiện tài năng thuyết trình, thời trang, văn nghệ (chính), võ thuật và các hoạt động xã hội...

+ Các hoạt động biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ khai giảng năm học mới, chương trình chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chương Lễ bế giảng năm học, chương trình thi kỹ năng nghề, chương trình thi giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các cấp...

+ Hội thi tiếng hát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Các hoạt động thể thao: Các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố, đua thuyền trên cạn, đẩy gậy, đi xe đạp chậm...

- Các thông tin về tổ chức hoạt động:

+ Các hoạt động được tổ chức tại trường, cụ thể: Khu vực sân trường nhà C (phía trước nhà 5 tầng); khu vực sân nhà D (phía trước nhà 2 tầng); Hội trường B (diện tích 300 m²); trung tâm văn hóa thể thao BCI (diện tích 800 m²)

+ Các địa điểm đã tổ chức khác: Sân bóng đá sinh viên (ký túc xá sinh viên Y Na); Sân bóng đá Đại Phúc, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh...

- **Các trang thiết bị phục vụ các hoạt động:** Có hệ thống loa công suất lớn, âm ly, âm thanh tốt; 01 loa điện tử di động; loa cầm tay; 02 sân bóng chuyền; 01 sân bóng rổ; 03 sân cầu lông; 01 bàn bóng bàn.... Có đầy đủ các điều kiện tổ chức các môn như bóng chuyền, cầu lông, bóng đá...

(6.3.07. Báo cáo tổng hợp các thông tin về khu thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ các năm 2023, 2024, 2025).

Trong nhiều năm gần đây, sinh viên nghề ĐCN rất tích cực tham gia các hoạt động và đạt thành tích cao, cụ thể:

- Năm 2023: Tổ chức giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyền nhân dịp kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2023), chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2023).

- Năm 2024: Tổ chức giải bóng đá nhân dịp kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024), tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh Bắc Ninh; giải bóng đá chào mừng 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024).

- Năm 2025: Tổ chức giải bóng đá, cầu lông nhân dịp kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2025); tổ chức giải chạy, cầu lông, kéo co, bóng chuyền nhân dịp kỷ niệm 55 năm thành lập trường (1970-2025), kỷ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025).

(6.3.08. Hoạt động văn nghệ, thể thao các năm 2023, 2024, 2025: Các kế hoạch, quyết định, thể lệ, ảnh, đường link kèm theo hoạt động liên quan).

Hàng năm nhà trường đều tổ chức chương trình Hello Summer; đây là hoạt động thường niên, thu hút được đông đảo các em HSSV trong trường tham gia; các đội tham gia chương trình sẽ thể hiện các phần thi như: chào hỏi, trình diễn tài năng, hùng biện, các hoạt động xã hội. Tại vòng thi chung kết Hello Summer các năm, BTC có mời các ông/bà có nhiều kinh nghiệm và hoạt động sáng tạo nghệ thuật về làm BGK như: Bà Ngô Thị Kim Tiên, bà Nguyễn Thị Lan - PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, ông Nguyễn Lâm Hoàng – PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, NSUT Thu Hồng - PHT trường trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, thầy Nguyễn Đức Lưu...

(6.3.09. Hoạt động Hello summer các năm 2023, 2024, 2025: Các kế hoạch, quyết định, link chương trình).

Từ năm 2020 đến nay, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tổ chức chương trình ý tưởng khởi nghiệp, những sinh viên ngành KTDN đạt thành tích cao trong chương trình, cụ thể:

- **Năm 2022:** Có 21 ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã xét chọn 09 ý tưởng tham dự vòng chung kết, tổ chức thi 31/8/2022.

- **Năm 2023:** Có 20 dự án/ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã lựa chọn 10 dự án/ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường, dự kiến tổ chức thi tháng 8/2023. Hiện tại nhà trường có thầy Trần Văn Thực – Phó Hiệu trưởng, hiện đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch CLB Đầu tư và Khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh, trưởng ban vận động CLB đầu tư và khởi nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng, THCN, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- **Năm 2024:** Bước sang năm thứ 5 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”; năm 2024 có 20 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, BTC đã lựa chọn 10 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: CLB Startup Kite IT BCi, dự án Xây dựng nền tảng thương mại điện tử “Chợ Bắc Ninh”.

+ 02 giải nhì: Lớp ĐCN CĐK13A1, dự án Chế tạo nồi hơi tự động điều chỉnh hơi, nhiệt, áp suất, tiết kiệm năng lượng; Lớp CGKL CĐK13A1, CGKL CĐK14A1 dự án Xưởng chế tạo khuôn.

+ 03 giải ba: Lớp KTCBMA K41B dự án Kinh doanh đồ uống tốt cho sức khỏe HEALTHY DRINK; Lớp CNTT CĐK13A1 dự án Kinh doanh, thiết kế và phục hồi các sản phẩm Decor online - RT Décor; Lớp Cơ ĐT CĐK13A2 dự án Xưởng sửa chữa thiết bị công nghiệp.

+ 04 giải khuyến khích thuộc về các lớp: TMĐT CĐK14A2, ĐTCN CĐK13A4, TMĐT CĐK13A2, CN CTM CĐK14.

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể:

+ Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh; có 01 dự án đạt giải nhì, 02 dự án đạt giải tiềm năng.

+ Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp: Cuộc thi Vietfuture 2024, cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Techfest 2024, cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” toàn quốc 2024.

- Cũng trong năm 2024, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường:

+ Phối hợp Sở công thương, tổ chức cho 60 sinh viên tham dự chương trình khởi nghiệp về thương mại điện tử tỉnh Bắc Ninh ngày 15/10/2024 tại trung tâm văn hóa Kinh Bắc.

+ Phối hợp Sở khoa học công nghệ Bắc Ninh tổ chức tập huấn cho 120 sinh viên về khởi nghiệp, ngày 25/10/2024 tại Hội trường B trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

+ Tổ chức tập huấn về khởi nghiệp cho HSSV vào các chương trình giảng dạy đầu khóa, các chuyên đề theo tháng, theo quý trong năm.

- Năm 2025: Bước sang năm thứ 6 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; năm 2025 có 19 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, nhà trường đã lựa chọn 12 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: Lớp TĐHCN CĐK15A5.

+ 02 giải nhì: Lớp TMĐT CĐK15; Lớp CNOT CĐK16A2.

+ 03 giải ba: Lớp TMDT CĐK14; Lớp CNOT CĐK15A3; Lớp CNCTM CĐK15.

+ 06 giải khuyến khích: Lớp CGKL K41B, CĐT CĐK14A2, CGKL CĐK15A2; Lớp CDT CĐK16A1, ĐTCN CĐK15A2, TMĐT CĐK14, KTDN CĐK15A2; Lớp TMĐT CĐK15; Lớp CGKL CĐK15A1; Lớp ĐTCN CĐK14A2; Lớp KTCBMA K41B, KTCBMA K43B2.

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể:

+ Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh”; có 01 dự án đạt giải ba, 02 dự án đạt giải khuyến khích.

+ Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp.

- Cũng trong năm 2025, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường.

(6.3.10. Hoạt động khởi nghiệp (Startup kite) các năm 2023, 2024, 2025: Các quyết định, thông báo, biên bản, ảnh, đường link).

Bảng tổng hợp tóm tắt một số nội dung liên quan việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:

Kế hoạch/QĐ/TB	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
Năm 2023		
KH số 01/KH-CĐCN, ngày 09/01/2023	Tổ chức chào xuân Quý Mão 2023	Có 05 tiết mục văn nghệ chào mừng
QĐ số 181/QĐ-CĐCN, ngày 18/4/2023	Thành lập đội văn nghệ tham gia Hội diễn các cơ sở GDNN năm 2023	Có 08 CBGV và 34 HSSV tham gia đội văn nghệ; kết quả đạt giải nhì toàn đoàn.

KH số 25/KH-CĐCN, ngày 28/3/2023	Tổ chức chương trình Hello summer 2023	Có 40 đội tham dự vòng sơ khảo chương trình thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ...
QĐ số 225/QĐ-CĐCN, ngày 15/5/2023	Công nhận KQ thi và chỉ hỗ trợ các đội tham dự chung kết Hello summer	38 đội tham dự vòng sơ khảo; chi hỗ trợ 33.500.000 đồng cho các đội dự vòng thi chung kết.
QĐ số 241/QĐ-CĐCN, ngày 19/5/2023	Công nhận kết quả thi, khen thưởng các đội dự thi chung kết Hello summer 2023	Có 10 đội tham dự vòng thi chung kết, có giải thưởng 12.000.000 đồng thưởng kèm theo.
QĐ số 288/QĐ-CĐCN, ngày 16/6/2023	Công nhận KQ thi và lựa chọn các dự án vào chung kết Startup kite.	Có 20 dự án, ý tưởng tham gia vòng bán kết; lựa chọn 10 dự án vào chung kết cấp trường.
QĐ số 455/QĐ-CĐCN, ngày 21/9/2023	Công nhận KQ thi, khen thưởng chung kết Startup kite 2023	Có 10 dự án tham dự chung kết; Tổng kinh phí khen thưởng là 8.100.000 đồng.
KH số 03/KH-HSV, ngày 22/6/2023; Báo cáo số 03/BC-HSV, ngày 23/8/2023	Chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh	400 HSSV tham gia chiến dịch tình nguyện và tiếp sức mùa thi, các hoạt động chủ nhật xanh, mùa hè xanh năm 2023.
KH số 01/KH-ĐTN, ngày 17/02/2023	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn	08 đội tham gia giải bóng đá.
Năm 2024		
Kế hoạch số 03/KH-HSV, ngày 11/01/2024	Tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh	01 đội bóng đá sinh viên trường tham dự giải tại nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh Bắc Ninh.
Kế hoạch số 03/KH-ĐTN, ngày 02/3/2024	Tổ chức giải bóng đá kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn	12 đội tham gia giải bóng đá.
Kế hoạch 11 năm 2024	Tổ chức giải thi đấu bóng đá chào mừng 42 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024)	16 đội tham gia giải đấu
Năm 2025		

Kế hoạch số 71/KH-CĐCN, ngày 26/8/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.	Tổ chức hoạt động thể thao Chào mừng 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); 55 năm thành lập Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (1970 - 2025); Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026; Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh Bắc Ninh lần thứ X, năm 2026	Tổ chức, thu hút nhiều HSSV các lớp tham dự
Kế hoạch số 94/KH-CĐCN, ngày 03/11/2025	Tổ chức giải chạy việt dã “BCi hành trình 55 năm – Sức trẻ vươn xa” chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày thành lập trường (1970 – 2025) và 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2025)	
TB số 130/TB-CĐCN, ngày 07/11/2025	triệu tập HSSV và CBGV tham dự giải chạy việt dã “BCi hành trình 55 năm – Sức trẻ vươn xa” chào mừng kỷ niệm 55 năm ngày thành lập trường và 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam	Thu hút trên 500 vận động viên và trên 1500 cổ động viên cổ vũ giải chạy.

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 6: 2,5 điểm

Tiêu chuẩn 6.4. Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, hoạt động phong trào và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho người học sau tốt nghiệp. Môi trường và cảnh quan sư phạm tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học.

Hàng năm nhà trường tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng mềm (với các kỹ năng cơ bản như: kỹ năng xin việc, kỹ năng viết CV xin việc, kỹ năng phỏng vấn xin việc, kỹ năng tìm kiếm việc làm...) giúp cho sinh viên cải thiện được việc học tập và khả năng có việc làm sau tốt nghiệp; các cuộc thi, ngoại ngữ ngoại khóa, cuộc thi về tin học, chính trị Mác – Lê Nin... cho HSSV; có một số sinh viên chuyên ngành KTDN tích cực tham gia hoạt động:

(6.4.01. Hoạt động ngoại ngữ ngoại khóa, kỹ năng mềm các năm 2023, 2024, 2025: Các quyết định, kế hoạch, chương trình, đường link).

Hàng năm tất cả sinh viên các lớp Cao đẳng, trong đó có sinh viên ngành KTDN đều được Nhà trường phối hợp với trung tâm GDQP&AN – Đại học TDTT (Tứ Sơn, Bắc Ninh) giảng dạy, học tập môn GDQP&AN; tại đây sinh viên các lớp ngành KTDN được học tập theo đúng quy chế đào tạo, các nội dung học tập như: tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, bóng đá, sinh hoạt chính trị...

Đường link bài viết trên website trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổ chức tham gia học GDQP&AN:

- Năm 2022: <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k13-hoan-thanh-khoa-dao-tao-giao-duc-an-ninh-quoc-phong.html>

- Năm 2023: <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k14-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

- Năm 2024: <https://bci.edu.vn/hon-800-sinh-vien-cao-dang-k15-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

- Năm 2025: <https://bci.edu.vn/ket-thuc-thanh-cong-chuong-trinh-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh-nam-hoc-2025-2026-cho-hoc-vien-khoa-78.html>

Hàng năm nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác (tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống ma túy...)

(6.4.02. Hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền phòng chống ma túy... trong các năm 2023, 2024, 2025)

Giáo dục truyền thống, giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc cho HSSV luôn được Đảng ủy, BGH nhà trường quan tâm, chỉ đạo; hàng năm tất cả HSSV nhà trường đều được định hướng, tổ chức đến thăm các địa chỉ cách mạng trong và ngoài tỉnh (Văn miếu Bắc Ninh, lăng Kinh Dương Vương, công viên tượng đài Nguyễn Văn Cừ, khu

lưu niệm đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, Đền Đô, đền thờ Lý Thường Kiệt, K9-Đá Chông, ATK.....)

(6.4.03. Chương trình, kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn tổ chức cho HSSV tham gia các hoạt động GDTT hàng năm 2022, 2023, 2024, 2025).

Hàng năm nhà trường đều tổ chức nhiều hoạt động tình nguyện, bảo vệ môi trường, trồng mới, chăm sóc cây xanh; nhà trường chú trọng trồng, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, hiện tại trong khuôn viên nhà trường có nhiều ghế đá, ghế vông xích đu, có nhiều loại cây, hoa (Phượng, Bằng Lăng, Bạch Chanh, Đào, Tường Vy, Hồng, Cẩm Tú Cầu, Hồng Tú Cầu, Lan Hồ Điệp, Đỗ Quyên, Hải Đường, Sứ Quân Tử, Hoa Loa Kèn, Ớn Hồng, Ớn Bạc, Mẫu Đơn, Bạch Trà, Trà Đỏ, Hoa Giấy, Lộc Vừng, Dâm Bụt.....); môi trường cảnh quan sư phạm luôn được đầu tư, cải tạo... tạo niềm cảm hứng, tạo thuận lợi cho hoạt động học tập, rèn luyện và phát triển cá nhân của người học

(6.4.04. Các chương trình, kế hoạch, hình ảnh HSSV tham gia các hoạt động tình nguyện, trồng mới, chăm sóc cây xanh, hình ảnh liên quan việc môi trường, cảnh quan nhà trường được quan tâm, cải tạo, chăm sóc...)

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2023, 2024, 2025 tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 6: 2,5 điểm

2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng

1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 7	17,5 điểm
<i>Tiêu chuẩn 7.1</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.2</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.3</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.4</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.5</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.6</i>	<i>2,5 điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.7</i>	<i>2,5 điểm</i>

2. Đánh giá tổng quát

Là cơ sở đào tạo có uy tín của địa phương, Nhà trường luôn coi trọng vấn đề đảm bảo chất lượng đào tạo và khẳng định chất lượng đào tạo là một trong những yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển. Với nhận thức trên Trường Cao đẳng Công nghiệp

Bắc Ninh đã chủ động tự đánh giá chất lượng theo Thông tư 14/2024/TT-BLĐTBXH. Bên cạnh đó nhà trường chủ động tổ chức khảo sát tại các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người học nghề Kế toán doanh nghiệp sau tốt nghiệp cũng như khảo sát cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động, người học về công tác đào tạo cũng như các chính sách khác nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Công tác giám sát và đánh giá chất lượng tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được vận hành đồng bộ theo nguyên tắc: Đo lường chính xác để cải tiến liên tục.

3. Về điểm mạnh:

Nhà trường đã thiết lập được hệ thống quy trình pháp lý chặt chẽ và cơ chế kết nối doanh nghiệp hiệu quả, đảm bảo đầu ra thực tế với tỷ lệ có việc làm đạt trên 95%.

4. Những tồn tại: Nhà trường tổ chức khảo sát 100% tốt nghiệp nhưng số lượng phản hồi đạt khoảng 85%. Số lượng doanh nghiệp tham gia đóng góp xây dựng chương trình, giáo trình chỉ mới giới hạn trong một số doanh nghiệp có quan hệ mật thiết với trường.

5. Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Trọng tâm trong giai đoạn tới là đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong quản lý dữ liệu và mở rộng mạng lưới kết nối cựu sinh viên.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng hàng năm.

Khảo sát lấy ý kiến của 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người học đã tốt nghiệp, tổng hợp, phân tích, đánh giá các kết quả khảo sát làm cơ sở cho việc cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo của trường, của Khoa.

Duy trì, mở rộng và phát huy tốt hơn nữa mối quan hệ với các doanh nghiệp

Đây là những cơ sở then chốt để Nhà trường khắc phục hạn chế, tối ưu hóa quy trình và khẳng định vững chắc thương hiệu đào tạo.

Tiêu chuẩn 7.1: Các chính sách, quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng về xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo được xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản quy định chi tiết về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo (CTĐT) nghề Kế toán doanh nghiệp tuân thủ quy trình khép kín (**7.1.01 – QĐ ban hành quy trình xây dựng/điều chỉnh chương trình đào tạo**); Các công cụ bảo đảm chất lượng bao gồm: hệ thống biểu mẫu, tiêu chí đánh giá, quy trình lấy ý kiến phản hồi và quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định. Cơ chế rà soát, chỉnh sửa CTĐT được thiết lập định kỳ nhằm đảm bảo tính cập nhật

Sự tham gia đa chiều: Hội đồng thẩm định luôn có sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành và đại diện doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đảm bảo CTĐT nghề Kế

toán doanh nghiệp sát với thực tế sản xuất công nghiệp. (7.1.02 – Các biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT; 7.1.03- Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp/chuyên gia).

Vận hành thực tế: Trong năm học 2024-2025, Nhà trường đã thực hiện rà soát chương trình ngành Kế toán doanh nghiệp, cập nhật nội dung giảng dạy dựa trên các góp ý về công nghệ mới và kỹ năng nghề nghiệp (7.1.04 – Quyết định ban hành các CTĐT mới hoặc sửa đổi)

Ưu điểm: Hệ thống chính sách, quy trình đầy đủ, khoa học, dễ áp dụng và phù hợp với quy định hiện hành. Việc vận hành quy trình diễn ra nghiêm túc, minh bạch.

Hiệu quả: Công tác cải tiến CTĐT nghề Kế toán doanh nghiệp đã trở thành hoạt động thường xuyên, giúp nâng cao chất lượng đầu ra và đáp ứng tốt yêu cầu tuyển dụng.

Kết quả tự đánh giá: 2.5 điểm

Tiêu chuẩn 7.2: Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại các khu vực học tập, rèn luyện và các dịch vụ khác được giám sát, đánh giá và cải tiến

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo chất lượng của mọi hoạt động trong trường, hàng năm Trường đã lập kế hoạch thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, công tác cán bộ, công tác đánh giá phân loại viên chức... Nhà trường đã sử dụng nhiều loại phiếu khảo sát khác nhau để thu thập ý kiến nhằm đánh giá một cách khách quan nhất; Bên cạnh việc thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, Nhà trường còn lấy ý kiến từ người học nghề Kế toán doanh nghiệp để đánh giá chất lượng đào tạo và các chính sách liên quan. Kết quả khảo sát cho thấy người học đánh giá cao công tác đào tạo và phục vụ của nhà trường. Các chính sách của nhà nước đối với người học nghề nghề Kế toán doanh nghiệp được nhà trường thực hiện đầy đủ và có nhiều chính sách thiết thực khuyến khích và hỗ trợ người học bao gồm: Thư viện, Ký túc xá, Y tế, Cổng tin và các khu thể thao, giải trí.

Quy trình giám sát, kiểm tra tình trạng cơ sở vật chất (CSVC) tại giảng đường, xưởng thực hành và khu vực sinh hoạt chung được quy định cụ thể. Các bộ phận chức năng thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tình trạng trang thiết bị, vệ sinh và an toàn tại các khu vực học tập, rèn luyện (7.2.01 – Sổ nhật ký theo dõi, kiểm tra phòng học, xưởng thực hành)

Có các kênh tiếp nhận phản hồi thường xuyên về chất lượng dịch vụ từ người học và giảng viên. Việc đánh giá chất lượng dịch vụ không chỉ dựa trên báo cáo nội bộ mà còn dựa trên kết quả khảo sát sự hài lòng của người học hằng năm. (7.2.02 – Kết quả khảo sát sự hài lòng của người học về CSVC và dịch vụ)

Dựa trên dữ liệu đánh giá, Nhà trường đã thực hiện bảo trì, nâng cấp kịp thời các tiện ích (đặc biệt là hệ thống máy móc tại xưởng thực hành và wifi khu giảng đường), đảm

bảo môi trường học tập hiện đại, tiện nghi. (7.2.03 – *Kế hoạch và biên bản nghiệm thu bảo trì, sửa chữa, nâng cấp thiết bị trong năm*)

Ưu điểm: Hệ thống tiện ích và dịch vụ hỗ trợ được đầu tư đồng bộ, vận hành ổn định. Quy trình phản hồi và xử lý sự cố diễn ra nhanh chóng, kịp thời.

Hiệu quả: Mức độ hài lòng của sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp về CSVC và thái độ phục vụ ngày càng tăng, tạo động lực tốt cho công tác học tập và rèn luyện.

Kết quả tự đánh giá: 2.5 điểm

Tiêu chuẩn 7.3: Có hệ thống khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với mong muốn chương trình đào tạo được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động, nhà trường đã chú trọng đến tính thực tiễn và sự thay đổi của thị trường lao động bằng sự đóng góp ý kiến của các cán bộ, chuyên gia đến từ các doanh nghiệp. Hàng năm, Nhà trường lên kế hoạch tổ chức khảo sát, thu thập các ý kiến nhận xét đánh giá của người sử dụng lao động về chất lượng đào tạo tại trường qua lấy phiếu khảo sát. Trường đã nhận được ý kiến phản hồi từ doanh nghiệp, và tiến hành phân tích, tiếp thu đưa vào nội dung sửa đổi chương trình. Qua báo cáo kết quả khảo sát đào tạo được đánh giá là đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Hàng năm, Trường có lập kế hoạch và tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp nghề Kế toán doanh nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo. Việc thu thập ý kiến nhận xét được Trường thực hiện thông qua hình thức khảo sát bằng phiếu khảo sát. Từ những nhận xét đánh giá của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp nghề Kế toán doanh nghiệp được Nhà trường sử dụng để điều chỉnh giáo trình, bài giảng đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Kết thúc đợt khảo sát Trường có báo cáo kết quả khảo sát trong đó phân tích rõ những mặt được và chưa được của giáo trình nghề Kế toán doanh nghiệp, từ đó làm căn cứ để BGH, các khoa có căn cứ để điều chỉnh giáo trình tạo điều kiện thực hiện phương pháp dạy học tích cực (1.2.03 - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024, 2025*).

Nhà trường thiết lập quy trình khảo sát định kỳ hàng năm đối với đơn vị sử dụng lao động (doanh nghiệp) và cựu sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp. Dữ liệu phản hồi được thu thập chủ yếu từ các doanh nghiệp tại các KCN Bắc Ninh – nơi tiếp nhận phân

lớn sinh viên, đảm bảo tính đại diện và độ tin cậy cao. *(7.3.01 – Phiếu khảo sát doanh nghiệp và cựu sinh viên)*

Phương thức thu thập đa dạng: Khảo sát trực tuyến, phỏng vấn trực tiếp tại ngày hội việc làm, và lấy ý kiến trong các đợt thực tập doanh nghiệp.

Nội dung khảo sát tập trung vào: Năng lực thực nghề, kỹ năng mềm, thái độ làm việc và mức độ phù hợp của CTĐT nghề Kế toán doanh nghiệp.

Các ý kiến về sự thay đổi công nghệ, yêu cầu kỹ năng mới được Ban Giám hiệu và Khoa KH-KT-CNTT phân tích kỹ lưỡng. *(7.3.02 – Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp các năm 2023, 2024, 2025)*

Kết quả phân tích là căn cứ bắt buộc để điều chỉnh chuẩn đầu ra, cập nhật giáo trình nghề Kế toán doanh nghiệp và đổi mới phương pháp giảng dạy hàng năm, đảm bảo không bị lạc hậu so với sản xuất. *(7.3.03 – Biên bản họp rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo có trích dẫn ý kiến từ doanh nghiệp; 7.3.04- Danh sách các doanh nghiệp đối tác thường xuyên phản hồi)*

Như vậy, khi có sự thay đổi, điều chỉnh CTĐT nghề Kế toán doanh nghiệp, Nhà trường đã kịp thời biên soạn, lựa chọn giáo trình phù hợp đảm bảo sẵn sàng tổ chức đào tạo theo quy định. Khi thực hiện rà soát, cập nhật có sự thay đổi về CTĐT, trường đã thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh đối với giáo trình đào tạo nghề Kế toán doanh nghiệp đảm bảo yêu cầu theo đúng quy định *(4.2.05 - Quyết định phê duyệt và ban hành CTĐT các năm 2019, 2022, 2025; 4.11.01 - Các kế hoạch biên soạn, chỉnh sửa/lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo năm 2019, 2022, 2025; 4.11.02 - Các quyết định thành lập Ban biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2019, 2022, 2025; 4.11.03 - Phiếu nhận xét của chuyên gia về cấu trúc, đề cương, nội dung giáo trình năm 2019, 2022, 2025; 4.11.04 – Biên bản hội thảo xin ý kiến chuyên gia về giáo trình năm 2019, 2022, 2025; 4.11.05 – Quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo năm 2019, 2022, 2025; 4.11.06 - Các phiếu đánh giá, thẩm định giáo trình năm 2019, 2022, 2025; 4.11.07 – Phiếu tiêu chí và mức độ đánh giá giáo trình năm 2019, 2022, 2025; 4.11.08 - Biên bản họp của hội đồng thẩm định giáo trình năm 2019, 2022, 2025; 4.11.09 - Tờ trình đề nghị phê duyệt, ban hành giáo trình năm 2019, 2022, 2025; 4.11.10 - Phiếu đánh giá tài liệu lựa chọn làm giáo trình năm 2019, 2022, 2025; 4.11.11 - Biên bản họp thẩm định (đối với giáo trình lựa chọn) năm 2019, 2022, 2025; 4.11.12 - Tờ trình về việc đề nghị lựa chọn giáo trình đào tạo năm 2019, 2022, 2025; 4.10.01 - Các Quyết định phê duyệt và ban hành giáo trình đào tạo các năm 2019, 2022, 2025; 4.10.02 - Danh mục giáo trình của Trường).*

Kênh thông tin hai chiều giữa Nhà trường và Doanh nghiệp vận hành hiệu quả, thực chất mang lại hiệu quả là CTĐT được cập nhật liên tục giúp thu hẹp khoảng cách giữa

đào tạo và thực tế, tỷ lệ sinh viên được doanh nghiệp đánh giá "Đạt" và "Tốt" ngày càng cao.

Kết quả tự đánh giá: 2.5 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Trường thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá và thực hiện quy trình tự đánh giá CTĐT nghề Kế toán doanh nghiệp định kỳ theo quy định của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Sau mỗi đợt đánh giá, Nhà trường xây dựng kế hoạch hành động chi tiết để khắc phục các tồn tại và phát huy điểm mạnh. Các biện pháp cải tiến được triển khai đồng bộ đến từng Khoa, Phòng ban. *(7.4.01 – QĐ thành lập Hội đồng tự đánh giá)*

Căn cứ kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng hàng năm, Tổ KT&KĐCL phối hợp với các đơn vị tham mưu Ban giám hiệu lên kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng như cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về sư phạm nghề; cử giáo viên tham gia kỳ thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng nghề cho giáo viên; cử giáo viên tham gia học tập và bồi dưỡng tại nước ngoài; cử giáo viên thăm quan/thực tập tại doanh nghiệp; mua sắm trang thiết bị đào tạo; chỉnh trang cơ sở vật chất...

Tính khách quan: Công tác tự đánh giá được thực hiện nghiêm túc, dựa trên hệ thống minh chứng xác thực và số liệu thống kê minh bạch, không chạy theo thành tích

Hành động cụ thể: Các biện pháp cải tiến tập trung giải quyết dứt điểm các khâu yếu (về cơ sở vật chất, năng lực giảng viên hoặc nội dung chương trình) đã được chỉ ra trong báo cáo. *(7.4.02 – Báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các năm 2023,2024, 2025)*. Ban Giám hiệu theo dõi sát sao tiến độ thực hiện kế hoạch cải tiến, đảm bảo các cam kết nâng cao chất lượng được hiện thực hóa đúng hạn. **(7.4.03 – Kế hoạch khắc phục hạn chế và nâng cao chất lượng sau tự đánh giá; 7.4.04- Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp cải tiến)**

Ưu điểm: Hoạt động tự đánh giá đã đi vào nề nếp, trở thành công cụ quản lý chất lượng thường xuyên, không chỉ mang tính hình thức.

Hiệu quả: Nhờ quy trình cải tiến liên tục (PDCA), chất lượng đào tạo của trường được nâng lên rõ rệt qua từng năm, đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kiểm định.

Kết quả tự đánh giá: 2.5 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Tỷ lệ tốt nghiệp, bỏ học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường thống kê chi tiết 3 chỉ số chính qua từng năm học: Tỷ lệ tốt nghiệp, Tỷ lệ bỏ học và Thời gian tốt nghiệp trung bình.

Dữ liệu được phân tích theo từng khóa, ngành học để so sánh, đối sánh với các năm trước và chỉ tiêu đề ra.

Quy trình cảnh báo học vụ và hỗ trợ sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp được kích hoạt dựa trên các dữ liệu này nhằm giảm thiểu tỷ lệ thôi học.

Tỷ lệ tốt nghiệp: Nhờ chất lượng đào tạo ổn định, tỷ lệ sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp đủ điều kiện tốt nghiệp hằng năm luôn duy trì ở mức cao, đạt trung bình 72,7% trên tổng số sinh viên dự thi (7.5.01 – Báo cáo tổng kết năm học 2023,2024,2025)

Kiểm soát bỏ học: Công tác hỗ trợ, cố vấn học tập hoạt động hiệu quả giúp tỷ lệ bỏ học/thôi học nghề Kế toán doanh nghiệp trong năm học 2025 hiện được kiểm soát ở mức 19%/năm (chủ yếu do lý do cá nhân hoặc sức khỏe). (7.5.02 - Danh sách sinh viên thôi học và biên bản xử lý học vụ năm 2023,2024,2025)

STT	Tên ngành nghề đào tạo	Năm 2025				Năm 2024				Năm 2023			
		SL TS	Đủ ĐK TN	SL thôi học	TL thôi học	SL TS	Đủ ĐK TN	SL thôi học	TL thôi học	SL TS	Đủ ĐK TN	SL thôi học	TL thôi học
8	Kế toán doanh nghiệp	21	17	4	19,0%	16	15	1	6,3%	18	16	2	11,1%

Bảng tổng hợp tỷ lệ sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp thôi học các năm 2023, 2024, 2025

Thời gian hoàn thành: Tỷ lệ sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp tốt nghiệp đúng thời hạn thiết kế của chương trình đạt trên 95%. Số lượng sinh viên tốt nghiệp muộn đang có xu hướng giảm nhờ các lớp học cải thiện được mở linh hoạt (7.5.03- Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2023, 2024, 2025)

Ưu điểm: Các chỉ số đào tạo đều nằm trong ngưỡng an toàn và đạt mục tiêu chất lượng. Tỷ lệ tốt nghiệp cao phản ánh quy trình đào tạo và đánh giá đầu ra được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Hiệu quả: Việc giám sát chặt chẽ giúp Nhà trường kịp thời can thiệp, hỗ trợ sinh viên yếu kém, đảm bảo quyền lợi và tiến độ học tập cho người học.

Kết quả tự đánh giá:2.5 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học chương trình đào tạo được xác lập và giám sát. Mức độ hài lòng của người tốt nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và các bên liên quan được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm của HSSV nghề Kế toán doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp làm việc tại

đơn vị sử dụng lao động, Trường đã thực hiện tiến hành điều tra lần vết đối với học sinh, sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp

Nhà trường đã xây dựng bộ công cụ đánh giá chuẩn đầu ra (CDR) toàn diện, bao gồm: Kiến thức (thi/kiểm tra), Kỹ năng (thao tác thực hành tại xưởng), Năng lực tự chủ (đánh giá rèn luyện) và các chứng chỉ bắt buộc (Tin học) cho từng môn học và kỳ thi tốt nghiệp. Quy trình khảo sát mức độ hài lòng được thực hiện với 3 đối tượng trọng tâm: Người tốt nghiệp (Cựu sinh viên).

Đơn vị sử dụng lao động

Cán bộ quản lý, giảng viên

Cơ chế đối sánh: Dữ liệu thu thập được lưu trữ tập trung, có quy định về việc so sánh số liệu giữa các khóa học/năm học để thấy rõ biểu đồ tăng trưởng hoặc sụt giảm chất lượng. Đạt chuẩn đầu ra: Quy trình thi, kiểm tra được giám sát chặt chẽ. 100% sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp được công nhận tốt nghiệp đều phải đạt đầy đủ các tiêu chí về kỹ năng nghề và năng lực ngoại ngữ/tin học theo quy định. (7.6.01- Báo cáo khảo sát học sinh sinh viên, giảng viên các năm 2023,2024,2025; 7.6.02- Báo cáo khảo sát cựu học sinh sinh viên các năm 2023,2024,2025)

Năm khảo sát	Số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát
Năm 2023	16
Năm 2024	16
Năm 2025	10

Bảng tổng hợp số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát các năm

Mức độ hài lòng: Kết quả khảo sát gần nhất cho thấy tỷ lệ hài lòng của doanh nghiệp đối với sinh viên trường đạt trên 90% (đặc biệt về kỹ năng thực hành). Tỷ lệ sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp hài lòng về chất lượng đào tạo đạt trên 90% (7.6.03- Báo cáo khảo sát doanh nghiệp các năm 2023, 2024, 2025)

Các mức đánh giá	Ý nghĩa của từng mức đánh giá (ý nghĩa các mức đánh giá có thể hiểu theo nội dung câu hỏi)			
	1	2	3	4
1	Hoàn toàn không đáp ứng	Hoàn toàn không đồng ý	Hoàn toàn không phù hợp	Rất không tốt
2	Phần lớn không đáp ứng	Phần lớn không đồng ý	Phần lớn không phù hợp	Không tốt
3	Đáp ứng mức trung bình	Không ý kiến	Bình thường	Bình thường
4	Đáp ứng	Đồng ý	Phù hợp	Tốt

Các mức đánh giá	Ý nghĩa của từng mức đánh giá (ý nghĩa các mức đánh giá có thể hiểu theo nội dung câu hỏi)			
5	Hoàn toàn đáp ứng	Hoàn toàn đồng ý	Hoàn toàn phù hợp	Rất tốt

Các mức đánh giá trong phiếu khảo sát doanh nghiệp các năm 2023,2024,2025

Đối sánh để cải tiến: Nhà trường thực hiện đối sánh kết quả này với các năm học trước. Qua đó, nhận diện xu hướng biến động (ví dụ: nhu cầu kỹ năng mềm tăng cao) để bổ sung ngay vào chương trình ngoại khóa. **(7.1.02 – Các biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT; 7.1.03- Phiếu khảo sát ý kiến doanh nghiệp/chuyên gia;7.3.04- Danh sách các doanh nghiệp đối tác thường xuyên phản hồi; 7.4.04- Báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp cải tiến)**

Nội dung khảo sát 2023	Mức độ %				
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Bình thường	không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
Kiến thức, lý thuyết nghề	4 /16 (25%)	10 /16 (62,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Kỹ năng thực hành nghề	6 /16 (37,5%)	9 /16 (56,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thái độ làm việc	8 /16 (50%)	7 /16 (43,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	9 /16 (56,25%)	6 /16 (37,5%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Đạo đức nghề nghiệp	4 /16 (25%)	10 /16 (62,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Quản lý nguồn lực	0%	15 /16 (93,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sức khỏe và an toàn lao động	4 /16 (25%)	9 /16 (56,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Kỹ năng làm việc theo nhóm	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	0%	15 /16 (93,75%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%

Nội dung khảo sát 2023	Mức độ %				
	Hoàn toàn phù hợp	Phù hợp	Bình thường	không phù hợp	Hoàn toàn không phù hợp
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	2 /16 (12,5%)	14 /16 (87,5%)	0%	0%	0%
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	0%	13 /16 (81,25%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1 /16 (6,25%)	13 /16 (81,25%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề nghiệp,có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	0%	14 /16 (87,5%)	2 /16 (12,5%)	0%	0%

Nội dung khảo sát 2024	Mức độ %				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Kém
Kiến thức, lý thuyết nghề	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Kỹ năng thực hành nghề	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Thái độ làm việc	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Kỹ năng nắm bắt công nghệ và SX	3 /16 (18,75%)	11 /16 (68,75%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Đạo đức nghề nghiệp	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Quản lý nguồn lực	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sức khỏe và an toàn lao động	2 /16 (12,50%)	12 /16 (75,00%)	2 /16 (12,50%)	0%	0%
Kỹ năng làm việc theo nhóm	3 /16 (18,75%)	12 /16 (75,00%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%

Nội dung khảo sát 2024	Mức độ %				
	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Yếu	Kém
Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	2 /16 (12,50%)	13 /16 (81,25%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Thu thập, xử lý và quản lý thông tin	2 /16 (12,50%)	10 /16 (62,50%)	4 /16 (25,00%)	0%	0%
Hỗ trợ triển khai đào tạo trong chỗ làm	1 /16 (6,25%)	12 /16 (75,00%)	3 /16 (18,75%)	0%	0%
Thúc đẩy và áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng	1 /16 (6,25%)	14 /16 (87,50%)	1 /16 (6,25%)	0%	0%
Sẵn sàng học hỏi, định hướng nghề nghiệp, có tham vọng, có động lực (tính cầu tiến)	1 /16 (6,25%)	15 /16 (93,75%)	0 /16 (0,00%)	0%	0%

STT	Nội dung đánh giá năm 2025	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	Tổng tỷ lệ
I	Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học	40%	50%	10%	0%	100%
1	Kiến thức chuyên môn	40%	50%	10%	0%	100%
2	Kỹ năng nghề nghiệp	30%	60%	10%	0%	100%
3	Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	50%	40%	10%	0%	100%
II	Thái độ của người học	50%	40%	10%	0%	100%
1	Tinh thần trách nhiệm	50%	40%	10%	0%	100%
2	Quan hệ với đồng nghiệp	50%	40%	10%	0%	100%
III	Chương trình đào tạo (CTĐT)	38%	47%	15%	0%	100%
1	Có sự tham gia xây dựng CTĐT của doanh nghiệp	30%	50%	20%	0%	100%
2	Thời gian, khối lượng kiến thức... đáp ứng chuẩn đầu ra	40%	50%	10%	0%	100%
3	Cấu trúc CTĐT, danh mục các môn học, mô đun... phù hợp	40%	40%	20%	0%	100%
4	Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ sung	30%	50%	20%	0%	100%

STT	Nội dung đánh giá năm 2025	Rất tốt	Tốt	Trung bình	Không tốt	Tổng tỷ lệ
5	CTĐT được xây dựng, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định	50%	40%	10%	0%	100%
6	CTĐT thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực	50%	40%	10%	0%	100%
7	CTĐT thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun	40%	50%	10%	0%	100%
8	CTĐT thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên	30%	50%	20%	0%	100%
9	CTĐT thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập	40%	50%	10%	0%	100%
10	CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước	40%	50%	10%	0%	100%
11	CTĐT đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo	30%	50%	20%	0%	100%
IV	Giáo trình đào tạo	40%	47%	13%	0%	100%
1	Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong CTĐT	40%	50%	10%	0%	100%
2	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	30%	50%	20%	0%	100%
3	Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế	40%	40%	20%	0%	100%
4	Giáo trình được trình bày logic, khoa học	40%	50%	10%	0%	100%
5	100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành...	50%	40%	10%	0%	100%
6	Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun...	40%	50%	10%	0%	100%
7	Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	40%	50%	10%	0%	100%

Ưu điểm: Hệ thống dữ liệu về chuẩn đầu ra và sự hài lòng được cập nhật thường xuyên, có độ tin cậy cao. Việc đối sánh giúp công tác cải tiến đi đúng hướng, sát nhu cầu thực tế.

Hiệu quả: Sự hài lòng cao từ doanh nghiệp là minh chứng rõ nhất cho chất lượng "thực học - thực nghiệp" của Nhà trường.

Kết quả tự đánh giá: 2.5 điểm

Tiêu chuẩn 7.7: Tỷ lệ có việc làm, khởi nghiệp và tiếp tục học trình độ khác của người học sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh (nếu có) để cải tiến chất lượng. Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% người học tốt nghiệp có việc làm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường vận hành quy trình theo dõi tình trạng việc làm sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp sau tốt nghiệp (gồm: làm việc tại doanh nghiệp, tự khởi nghiệp, hoặc học liên thông).

Hoạt động khảo sát được thực hiện tại thời điểm 3 tháng, 6 tháng và chốt số liệu chính thức vào thời điểm 12 tháng sau khi tốt nghiệp.

ST T	Tên ngành nghề đào tạo	Năm 2025 (03 – 06 tháng)		Năm 2024		Năm 2023	
		SL	TL VL	S L	TL VL	S L	TL VL
1	Kế toán doanh nghiệp	17	82,4%	15	100,0 %	14	100,0 %

Bảng tổng hợp tỷ lệ sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp có việc làm các năm 2023, 2024, 2025.

Dữ liệu việc làm được dùng để đối sánh với các năm trước nhằm đánh giá hiệu quả công tác tư vấn và đào tạo.

Tỷ lệ việc làm: Tận dụng lợi thế vị trí tại "thủ phủ công nghiệp" Bắc Ninh và mạng lưới kết nối doanh nghiệp sâu rộng, tỷ lệ sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp có việc làm ngay sau khi ra trường luôn ở mức cao.

Số liệu thực tế: Kết quả khảo sát khóa gần nhất cho thấy 82.4% (đạt yêu cầu >80%) người học nghề Kế toán doanh nghiệp có việc làm ổn định trong vòng 12 tháng. Số còn lại chủ yếu tiếp tục học liên thông hoặc tự kinh doanh nhỏ (7.6.02- Báo cáo khảo sát cựu học sinh sinh viên các năm 2023, 2024, 2025)

Chất lượng việc làm: Phần lớn sinh viên nghề Kế toán doanh nghiệp làm việc đúng chuyên ngành đào tạo với mức thu nhập khởi điểm ổn định, được doanh nghiệp đánh giá tốt về kỹ năng nghề. (7.3.02 – Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp các năm 2023, 2024, 2025)

Ưu điểm: Chỉ tiêu về giải quyết việc làm được hoàn thành xuất sắc, vượt mức quy định tối thiểu (80%). Đây là điểm mạnh cốt lõi khẳng định thương hiệu của Trường.

Hiệu quả: Việc giám sát chặt chẽ tỷ lệ này giúp Nhà trường chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh và nội dung đào tạo sát với biến động của thị trường lao động địa phương.

Kết quả tự đánh giá: 2.5 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quá trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Nhà trường sẽ có tổ tuyển sinh, tiếp thị đào tạo chuyên nghiệp và năng động đi cùng với các hoạt động truyền thông đa chiều để quảng bá hình ảnh nhà trường tới địa phương và doanh nghiệp;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

Nhà trường sẽ có một đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN;

Đảm bảo chất lượng đầu ra và giải quyết trên 90% HSSV có việc làm đúng chuyên ngành ổn định.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đẩy mạnh các hoạt động tuyển sinh, liên kết, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để đảm bảo nguồn lực tài chính của đơn vị ngày càng vững mạnh và phát triển.

3.2. Hoạt động đào tạo

Trường sẽ phát huy những điểm mạnh và khắc phục dần những tồn tại. Từ năm 2023 trở đi Trường sẽ xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tổ chức các hoạt động về đào tạo liên thông các cấp học trong nhà Trường; tiếp tục hợp tác với các trường đại học tiến hành đào tạo các cấp trình độ cao hơn như: đại học, thạc sĩ.... Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đưa các học viên đi thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế. Tăng cường trang thiết bị, máy móc thực hành tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều làm việc thực tế. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo và việc làm; tìm hiểu các cơ hội để hợp tác quốc tế về đào tạo, tiếp thu các phương thức đào tạo hiện đại và phù hợp.

3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên

Trong những năm tới Nhà trường, Khoa tiếp tục rà soát các quy chế, quy định có liên quan đến công tác cán bộ.

Tiếp tục phối hợp với các trường đại học tiến hành đào tạo đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN; Quốc tế.

Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên trẻ nhằm mục tiêu tạo nguồn lực và đội ngũ kế cận có chất lượng tốt để chủ động đáp ứng các nhiệm vụ trong tình hình mới.

Cơ cấu tổ chức của đơn vị bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển; Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

3.4. Chương trình, giáo trình

Tiếp tục công tác khảo sát, lấy ý kiến của các đơn vị liên quan như Doanh nghiệp, các trường đào tạo nghề trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình đào tạo cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động trong và ngoài nước.

3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học.

Rà soát, bổ xung các trang thiết bị, dụng cụ đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề cũng như sự phát triển công nghệ hiện nay.

Phối hợp tốt với các Công ty, xí nghiệp trong ngành cơ khí và các ngành liên quan nhằm tận dụng cơ sở vật chất cũng như thiết bị, công nghệ của các đơn vị đối tác để học viên tiếp cận tốt với thực tế nghề nghiệp.

Tiếp tục tìm hiểu đề xuất mua bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo trong và ngoài nước phục vụ hoạt động đào tạo của Khoa và Nhà trường.

3.6. Dịch vụ cho người học

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX, sân chơi Thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật cũng như kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, sinh viên trong công tác nghiên cứu khoa học, Thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, ngoại ngữ, kỹ năng mềm, công tác tìm việc làm phù hợp và có thu nhập cao sau khi tốt nghiệp .

3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng

Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp để đánh giá thực tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kiến thức, kỹ năng nghề cho HSSV.

Tổ chức các buổi tọa đàm với nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và thường xuyên đổi mới phương pháp đào tạo theo kỹ năng nghề.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Công tác tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp là một quá trình xem xét và đánh giá trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN do Bộ LĐTB-XH ban hành là một yếu tố không thể thiếu được trong hoạt động quản lý Nhà nước về GDNN và hoạt động của các trường Cao đẳng hiện nay.

Để công tác đảm bảo chất lượng có tính bền vững, đúng trình tự của một môi trường GDNN lành mạnh, phù hợp, phát triển, rất cần thiết phải đưa các hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường đi vào nề nếp và chuẩn hoá. Vì vậy, trong thời gian qua căn cứ vào Bộ tiêu chí KĐCL GDNN, căn cứ vào thực tế Nhà trường xác định mục tiêu, chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hướng tới phát huy những mặt mạnh đã đạt được, khắc phục những tồn tại, đảm bảo đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đào tạo.

Đối với công tác tự kiểm định nghề Kế toán doanh nghiệp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xác định là một nhiệm vụ thường xuyên. Từ đó hàng năm nhà trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đã và chưa đạt để rà soát hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường, qua đó phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Vì KĐCL CTĐT được tiến hành thường xuyên nên việc thông qua công tác tự kiểm định nhà trường có hướng phấn đấu hướng tới việc tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng dạy đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Quá trình nghiên cứu, thực hiện tự kiểm định chất lượng, nhà trường thấy rằng các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm định chất lượng CTĐT: Hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình kiểm định khoa học và phù hợp với việc đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường hiện tại không có kiến nghị gì./.

Nơi nhận:

- Cục GDNN&GDTX (b/c);
- Sở GD&ĐT (b/c);
- BGH;
- Lưu VT, tổ BĐCL.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê

